

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

(Master program specification)

Ngành đào tạo: Lý luận và phương pháp dạy học

Tên tiếng Anh: Teaching theory and methodology

Mã ngành: 8140110

Hướng chuyên sâu: Sư phạm Hóa học, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Công nghệ,
Sư phạm Khoa học tự nhiên.

*(Kèm theo Quyết định số 3528/QĐ-ĐHĐT ngày 25 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

MỤC LỤC

PHẦN I MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	3
I. GIỚI THIỆU	4
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	4
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	10
IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	15
V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	23
VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	25
VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN	27
PHẦN II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	33
HỌC PHẦN 1: Triết học	34
HỌC PHẦN 4: Phát triển chương trình giáo dục phổ thông.....	55
HỌC PHẦN 5: Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục	61
HỌC PHẦN 6: Dạy học số.....	67
HỌC PHẦN 7: Phương pháp và công nghệ dạy học hiện đại.....	72
HỌC PHẦN 8: Giáo dục vì sự phát triển bền vững	79
HỌC PHẦN 9: Tổ chức hoạt động nhận thức và tích cực hóa quá trình học tập	84
HỌC PHẦN 10: Dạy học phát triển năng lực và phẩm chất của người học ở trường phổ thông	92
HỌC PHẦN 11: Đánh giá trong giáo dục theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của người học	99
HỌC PHẦN 12: Thiết kế phương tiện và học liệu dạy học ở trường phổ thông	106
HỌC PHẦN 13: Giáo dục STEM ở trường phổ thông	111
HỌC PHẦN 14: Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	116
HỌC PHẦN 15: Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ở trường phổ thông	123
HỌC PHẦN 16: Một số vấn đề hiện đại trong chương trình hoá học phổ thông	128
HỌC PHẦN 17: Một số vấn đề hiện đại trong chương trình vật lí phổ thông.....	133
HỌC PHẦN 18: Một số vấn đề hiện đại trong chương trình khoa học tự nhiên phổ thông	137
HỌC PHẦN 17: Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong dạy học	142
HỌC PHẦN 18: Dạy học tích hợp và phân hóa.....	148

HỌC PHẦN 19: Các xu hướng mới trong dạy học (Hoá học/vật lí/Khoa học tự nhiên) ở trường phổ thông	154
HỌC PHẦN 20: Thực hành xây dựng các chuyên đề dạy học môn học ở trường phổ thông	159
HỌC PHẦN 21: Thực tế bộ môn	163
HỌC PHẦN 22: Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	167

PHẦN I
MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU

1.1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp

- Tên tiếng Việt: TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
- Tên tiếng Anh: DONG THAP UNIVERSITY (DThU)
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Địa chỉ: Số 783, Đường Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Điện thoại: (0277) 3881518
- Email: dhdt@dthu.edu.vn
- Website: www.dthu.edu.vn

1.2. Sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và hệ giá trị cốt lõi

a) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

b) Tầm nhìn: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

c) Triết lý giáo dục: Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập.

d) Hệ giá trị cốt lõi: Chất lượng - Sáng tạo - Hợp tác - Trách nhiệm - Thân thiện.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo

- Tên ngành:

Tiếng Việt: **Lý luận và phương pháp dạy học**

Tiếng Anh: **Theory and teaching methods**

- Mã số ngành đào tạo: 8140110
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Chương trình đào tạo theo định hướng: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học
- Thời gian đào tạo: 02 năm (24 tháng)
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Đề án được xây dựng trên các cơ sở pháp lý sau:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của BCH TW (Hội nghị TW 8, khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định danh mục thống kê ngành giáo dục đào tạo của giáo dục đại học;

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp;

- Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

- Nghị quyết số 102/NQ-HĐT ngày 05/01/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp, Kỳ họp lần thứ 14 nhiệm kỳ 2020-2025;

- Kế hoạch số 173/KH-ĐHĐT ngày 10/1/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc xây dựng Đề án mở ngành đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học, trình độ thạc sĩ.

Kết quả khảo sát các nhà tuyển dụng, các nhà quản lý cơ sở giáo dục về vấn đề đơn vị cần tuyển dụng và nhu cầu đưa người lao động đi học sau đại học ngành “Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học” nhằm nâng cao năng lực của giáo viên và giảng viên ở các đơn vị cho thấy, các đơn vị đều đang rất cần cử người đi học sau đại học ngành “Lý luận và phương pháp dạy học”. Nhu cầu cử người đi học sau đại học của

các nhà sử dụng lao động từ 01 đến 5 người ghi nhận là 20%, và trên 5 người là 80%, điều này cho thấy nhu cầu cử người đi học sau đại học ngành “Lý luận và phương pháp dạy học” là rất cao.

3. Mục tiêu đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ ngành “Lý luận và phương pháp dạy học” có năng lực chuyên môn sâu trong lĩnh vực dạy học; có năng lực nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới hoạt động dạy học trong lĩnh vực giáo dục phổ thông; có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có khả năng thích ứng trong thực tế dạy học.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Trang bị cho người học những vấn đề nâng cao về tư duy lý luận, tư duy biện chứng, việc khai thác tiếng Anh trong chuyên môn, cơ sở của một số nội dung môn học hiện đại, nghiên cứu lý luận và phương pháp dạy học ở giáo dục phổ thông

- PO2: Có kiến thức chuyên môn sâu về khoa học giáo dục, khoa học chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp giáo dục phổ thông và học tập suốt đời.

- PO3: Có năng lực tổ chức chuyên nghiệp các hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông; Có năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học giáo dục, ứng dụng và đổi mới hoạt động dạy học trong giáo dục phổ thông.

- PO4: Có kỹ năng làm việc độc lập, tự chủ và tư duy sáng tạo; Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề phức tạp trong thực tế thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục; Có khả năng thích ứng trong thực tế dạy học và tích cực tham gia hoạt động trao đổi học thuật trong lĩnh vực giáo dục.

3.3. Gắn kết mục tiêu giáo dục với Triết lý giáo dục của Nhà trường

Chương trình đào tạo ngành Lý luận và Phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ được xây dựng dựa trên triết lý giáo dục của Trường Đại học Đồng Tháp: “**Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập**”.

Tinh thần “Kiến tạo” được thể hiện trong quan điểm phát triển chương trình và trong phương pháp giảng dạy các học phần. Theo đó, chương trình được tạo nên bởi ý kiến đóng góp và chia sẻ từ nhiều bên có liên quan: các nhà khoa học, giảng viên, giáo viên phổ thông, các nhà quản lý, nhà sử dụng lao động, cựu học viên và người học... Tinh thần “Kiến tạo” còn được thể hiện trong quan điểm giáo dục dựa trên thuyết kiến tạo. Trên nền tảng kiến thức và kinh nghiệm sẵn có của người học, giảng viên sẽ định hướng, khơi gợi cảm hứng học tập và nghiên cứu, tạo cơ hội bày tỏ suy nghĩ, quan điểm của học viên và những kết quả nghiên cứu từ việc học tập các học phần. Sự thảo luận, trao đổi giữa người học, sự tương tác với giảng viên, sự kết nối với các nguồn học liệu sẽ giúp họ xây dựng nên nội dung bài học, hình thành các kỹ năng cần thiết và tạo nên một lớp học tập, một nhà trường học tập và một xã hội học tập.

Tinh thần “Chuyên nghiệp” được thể hiện trong từng bước xây dựng chương trình từ phân tích tình hình kinh tế xã hội và nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương; sứ mệnh, nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của Trường Đại học Đồng Tháp. Kế tiếp, nhóm xây dựng chương trình cũng đã tiến hành khảo sát nhu cầu của nhà tuyển dụng, cựu sinh viên và người học tiềm năng về nhu cầu học tập cũng như nhu cầu xã hội đối với ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ. Trên cơ sở này, nhóm đã phát thảo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, xin ý kiến chuyên gia, ý kiến của nhà tuyển dụng, ý kiến của nhà chuyên môn và hoàn thiện sau đó. Tiến trình tương tự cũng được thực hiện cho khung chương trình. Ngoài ra, chương trình được thiết kế theo hướng mở để có thể rà soát và cập nhật thường xuyên. Chính sách đảm bảo chất lượng cho chương trình đào tạo cũng thể hiện rõ qua việc quy hoạch và phát triển cho đội ngũ kế cận, kế hoạch đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo của Nhà trường.

Tinh thần “Hội nhập” được thể hiện trong việc tương tác và học hỏi với các chuyên gia, các đơn vị, các cơ sở giáo dục bên ngoài nhà trường ở Việt Nam và nước ngoài. Chương trình được thẩm định bởi Hội đồng là các chuyên gia hàng đầu về phương pháp dạy học từ các cơ sở giáo dục ở Việt Nam. Chương trình cũng được đối sánh với chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học sư phạm Đà Nẵng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Trường ĐH Canberra (Úc), Trường ĐH Washington (Mỹ). Một số bộ môn được lựa chọn trong chương trình đào tạo cũng thể hiện triết lý hội nhập, ví dụ: Lí luận dạy học hiện đại, các xu hướng mới trong dạy học, ứng dụng ICT trong dạy học, giáo dục STEM.

4. Thông tin về tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

a) Chuẩn đầu vào ngoại ngữ

Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển.

d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

4.2. Ngành tuyển sinh

4.2.1. Ngành phù hợp: *Sư phạm Hóa học, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Khoa học tự nhiên, Sư phạm Công nghệ.*

4.2.2. Ngành gần: *Cử nhân Hóa học, Kỹ thuật hóa học, Cử nhân Vật lý học, Cử nhân Vật lý ứng dụng, Cử nhân Vật lý công nghệ.*

4.3. Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần

- Giáo dục học đại cương: 3 tín chỉ
- Lý luận và phương pháp dạy học đại cương: 3 tín chỉ

4.4. Môn thi/xét tuyển sinh

- Thi tuyển:

- (1). Môn cơ sở: Giáo dục học
- (2). Môn cơ bản: Lý luận và phương pháp dạy học

- Xét tuyển hoặc kết hợp xét tuyển và thi tuyển theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp.

4.5. Phương thức, phạm vi tuyển sinh

- Thi tuyển hoặc xét tuyển: Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp quyết định việc thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển.

(Thông tin về tuyển sinh, thi tuyển, xét tuyển, môn thi tuyển có trong Đề án tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp, công khai trên website của Trường và đơn vị liên quan).

- Phạm vi tuyển sinh: Cả nước và nước ngoài (nếu có).

5. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ: Người học đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10). Trong đó, không có học phần nào dưới 5,5.

- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: Đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10).

6. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: Ngày tháng năm 2023.

7. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp.

8. Kế hoạch đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo

8.1. Lập kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý

Nhà trường luôn chú trọng và tạo điều kiện cho cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý trong Khoa và Bộ môn được học tập nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đảm nhận chương trình đào tạo. Nhà trường luôn có chủ trương khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho cán bộ giảng viên có trình độ Tiến sĩ phấn đấu đạt tiêu chuẩn phong học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư đáp ứng yêu cầu đảm nhận chương trình đào tạo khi quy mô đào tạo tăng lên. Bên cạnh đó, về kế hoạch ngắn hạn và trung hạn Bộ môn đã xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Về dài hạn, Bộ môn, Khoa và Nhà trường có kế hoạch đưa cán bộ giảng viên đang thuộc biên chế nhà trường được đi học tập nâng cao trình độ đủ điều kiện để tham gia giảng dạy khi có yêu cầu mở rộng quy mô đào tạo.

8.2. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí đào tạo

Nhà trường và đơn vị chuyên môn luôn có kế hoạch theo năm và theo đợt 5 năm về vấn đề tăng cường cơ sở vật chất. Bên cạnh đó, nhà trường luôn chú trọng trang bị, nâng cấp các phòng học Smartclass, sửa chữa hệ thống máy tính mạnh để phục hồi nhiệm vụ công tác nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên của đơn vị, cũng như phục vụ công tác đào tạo trình độ thạc sĩ.

8.3. Mức học phí/người học/năm học, khóa học

Học phí và kinh phí đào tạo thu theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

8.4. Kế hoạch chuẩn hóa chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo

Chương trình đào tạo sẽ được tiến hành rà soát, chỉnh sửa, cập nhật và kiểm định chất lượng đào tạo định kỳ ít nhất một lần trong 05 năm theo Quy định tại Thông tư 17/2021/ TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 22/6/2021.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra

❖ *Chú thích thang Trình độ năng lực về kiến thức:*

<i>Bậc</i>	<i>Yêu cầu</i>	<i>Mô tả</i>
1	Biết/nhớ (Knowledge)	<i>Có thể mô tả lại vấn đề</i>
2	Hiểu (Comprehension)	<i>Có thể giải thích được vấn đề</i>
3	Áp dụng (Application)	<i>Có thể áp dụng được vấn đề</i>
4	Phân tích (Analysis)	<i>Có thể phân tích được vấn đề</i>
5	Đánh giá (Evaluation)	<i>Có thể đánh giá được vấn đề</i>
6	Sáng tạo (Creativity)	<i>Có thể sáng tạo ra kiến thức mới</i>

❖ *Chú thích thang Trình độ năng lực về kỹ năng:*

<i>Bậc</i>	<i>Yêu cầu</i>	<i>Mô tả</i>
1	Bắt chước (Imitation)	<i>Có thể bắt chước làm theo một cách rập khuôn</i>
2	Làm được (Manipulation)	<i>Có thể tự thực hiện theo các hướng dẫn được cho trước</i>
3	Làm chuẩn xác (Precision)	<i>Có thể làm và tự xử lý, khắc phục các lỗi phát sinh</i>
4	Làm thành thạo, biến hóa (Articulation)	<i>Có thể thực hiện trong các hoàn cảnh, tình huống khác nhau</i>
5	Làm thuần thục, kỹ xảo (Naturalisation)	<i>Có thể sử dụng các kỹ năng một cách thuần thục, nhanh, chính xác, không cần tới sự can thiệp của ý thức</i>

❖ *Chú thích thang Trình độ năng lực về mức độ cảm xúc, thái độ:*

<i>Bậc</i>	<i>Yêu cầu</i>	<i>Mô tả</i>
1	Tiếp nhận (Receiving)	<i>Lắng nghe người khác với thái độ tôn trọng; Tiếp nhận, ý thức được vấn đề</i>
2	Hồi đáp (Responding)	<i>Tham gia thảo luận tích cực về một vấn đề nào đó; đặt câu hỏi, đóng góp ý kiến mang tính chất xây dựng ... để hiểu rõ vấn đề</i>
3	Đánh giá (Valuing)	<i>Có nhận thức đúng đắn về vấn đề và đưa ra những nhận định, chính kiến về vấn đề đó.</i>
4	Tổ chức (Organisation)	<i>Có thể tổng hợp những vấn đề liên quan để đưa ra</i>

		<i>chính kiến, bảo vệ quan điểm, tổ chức các hoạt động; có thể giải quyết các mâu thuẫn, phân tích để lựa chọn độ ưu tiên ...</i>
5	Tính cách hóa (Characterisation)	<i>Có thể nhận thức các vấn đề xã hội để tự điều chỉnh và thay đổi lối sống, hành vi của bản thân cho phù hợp; có thể thích ứng nhanh, hòa hợp với môi trường mới và giữ được đặc trưng, tính cách của bản thân; có thể gây ảnh hưởng đến những người xung quanh.</i>

PLOs	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs – Program Learning Outcomes)	Mức độ năng lực
	1. Kiến thức	
PLO1	Thể hiện được trình độ tư duy lý luận và vận dụng sáng tạo tư duy biện chứng vào lĩnh vực công tác chuyên môn của bản thân. Áp dụng hiệu quả Tiếng Anh cho các hoạt động dạy học ở giáo dục phổ thông.	3/6
PLO2	Phân tích được kiến thức cơ sở khoa học liên ngành và khoa học giáo dục hiện đại; Phân biệt được các vấn đề về lý luận dạy học làm cơ sở cho việc nghiên cứu lý luận và phương pháp dạy học môn học.	4/6
PLO3	Nhận định đúng đắn về lý luận và phương pháp dạy học. Đánh giá được những phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, phương pháp đánh giá kết quả học tập trong xu thế đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.	5/6
PLO4	Đánh giá được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, kinh nghiệm thực tiễn trong nghiên cứu khoa học giáo dục bộ môn, hoạt động giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm môn học ở phổ thông.	5/6
	2. Kỹ năng	
PLO5	Thực hiện thành thạo việc phân tích về chương trình sách giáo khoa môn học ở phổ thông; Thực hiện linh hoạt và có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các lĩnh vực khoa học ở các cơ sở giáo dục phổ thông.	4/5
PLO6	Thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo	4/5

PLOs	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs – Program Learning Outcomes)	Mức độ năng lực
	dục trong thực tiễn dạy học bộ môn.	
PLO7	Thực hiện thành thạo hoạt động giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm vào dạy học các môn học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	4/5
PLO8	Thiết kế thành thạo các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ số vào tổ chức các hoạt động dạy học ở các cơ sở giáo dục phổ thông.	4/5
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
PLO9	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp.	4/5
PLO10	Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.	4/5
PLO11	Trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống; Không ngừng đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn cho sự tiến bộ của tập thể và bản thân, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước.	5/5

2. Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT		Chuẩn đầu ra của CTĐT										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Mục tiêu chung: Đào tạo thạc sĩ ngành “Lý luận và phương pháp dạy học” có năng lực chuyên môn sâu trong lĩnh vực dạy học; có năng lực nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới hoạt động dạy học trong lĩnh vực giáo dục phổ thông; có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có khả năng thích ứng trong thực tế dạy học.												
Mục tiêu cụ thể:												
PO1	Trang bị cho người học những vấn đề nâng cao về tư duy lý luận, tư duy biện chứng, việc khai thác tiếng Anh trong chuyên môn, cơ sở của một số nội dung môn học hiện đại,	X	X			X						

	nghiên cứu lý luận và phương pháp dạy học ở giáo dục phổ thông												
PO2	Có kiến thức chuyên môn sâu về khoa học giáo dục, khoa học chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp giáo dục phổ thông và học tập suốt đời.		X	X	X	X	X		X				
PO3	Có năng lực tổ chức chuyên nghiệp các hoạt động dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông; Có năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học giáo dục, ứng dụng và đổi mới hoạt động dạy học môn học trong giáo dục phổ thông.					X	X	X	X	X			
PO4	Có kỹ năng làm việc độc lập, tự chủ và tư duy sáng tạo; Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề phức tạp trong thực tế thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục; Có khả năng thích ứng trong thực tế dạy học và tích cực tham gia hoạt động trao đổi học thuật trong lĩnh vực giáo dục										X	X	X

3. Đối sánh CDR chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ thạc sĩ (Bậc 7)

CDR theo Khung trình độ QG	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
----------------------------	-----------	---------	---------------------------

Chuẩn đầu ra CTĐT	K T1	K T 2	K T 3	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	T C T N 1	T C T N 2	T C T N 3	T C T N 4
PLO1		X	X					X				
PLO2		X	X									
PLO3	X	X										
PLO4	X	X										
PLO5				X	X							
PLO6				X			X					
PLO7						X		X				
PLO8						X	X					
PLO9									X		X	
PLO10									X	X		
PLO11											X	X

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong chương trình đào tạo, học viên có thể:

- Đảm nhiệm tốt công tác giảng dạy môn học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học cơ sở, trung học phổ thông...
- Đảm nhiệm tốt công tác giảng dạy, hướng dẫn và bồi dưỡng học sinh giỏi môn học tại các trường phổ thông Chuyên hoặc các lớp Chuyên môn đặc thù;
- Đảm nhiệm tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu phát triển Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn trong các trường cao đẳng, đại học, các viện nghiên cứu giáo dục và các trường phổ thông;
- Đảm nhiệm tốt công tác tổ chức dạy và học, công tác quản lý tại các tổ chức, cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về lĩnh vực giáo dục phổ thông, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp học viên có đủ điều kiện và khả năng để tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ trong hệ thống giáo dục quốc gia, quốc tế;
- Trên cơ sở những kiến thức, kỹ năng được đào tạo và ngoại ngữ, học viên có khả năng tự nghiên cứu và tiếp cận nguồn tri thức liên quan đến chuyên ngành

trong và ngoài nước để cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và khả năng, năng lực nghiên cứu.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

Stt	Thành phần	Số tín chỉ		Tỷ lệ %
		Bắt buộc	Tự chọn	
1	Khối kiến thức chung	10	0	17%
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	09	06	25%
3	Khối kiến thức chuyên ngành	14	06	33%
4	Khối kiến thức thực hành, thực tế	06	0	10%
5	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	09	0	15%
TỔNG CỘNG:		45	15	
		60		100%

4.2. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT No	Mã học phần <i>Unit code</i>	Tên học phần <i>Names of units</i>	Số tín chỉ <i>Credits</i>	Giờ tín chỉ			Tiến độ <i>Term</i>
				LT <i>Theory</i>	Th H <i>Practice</i>	TH <i>Self-study</i>	
I. Kiến thức chung <i>General knowledge</i>			10				
1	GPS.801	Triết học <i>Philosophy</i>	4	60	00	140	1
2	GEP.801	Tiếng Anh <i>English</i>	6	60	60	180	1
II. Kiến thức cơ sở ngành <i>Major core knowledge</i>			15				
2. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc <i>Compulsory major core knowledge</i>			9				

3	TTM.801	Lý luận dạy học hiện đại <i>Theory of teaching Modern</i>	3	30	30	90	1
4	TTM.802	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông <i>Development of the general education program</i>	3	30	30	90	1
5	TTM.803	Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục <i>Applied statistics in educational science</i>	3	30	30	90	1
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn <i>Elective major core knowledge</i>			6/12				
6	TTM.804	Dạy học số <i>Digital Training</i>	3	30	30	90	2
7	TTM.805	Phương pháp và công nghệ dạy học hiện đại <i>Modern teaching methods and technology</i>	3	30	30	90	2
8	TTM.806	Giáo dục vì sự phát triển bền vững <i>Education for sustainable development</i>	3	30	30	90	2
9	TTM.807	Tổ chức hoạt động nhận thức và tích cực hóa quá trình học tập <i>Organizing the cognitive activities and promoting the learning process</i>	3	30	30	90	2
III. Kiến thức chuyên ngành <i>Specialized knowledge</i>			20				
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc <i>Compulsory specialized knowledge</i>			14				

10	TTM.808	<p>Đạy học phát triển năng lực và phẩm chất của người học ở trường phổ thông</p> <p><i>Teaching to develop the capacity and qualities of learners in high schools</i></p>	3	30	30	90	2
11	TTM.809	<p>Đánh giá trong giáo dục theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của người học</p> <p><i>Assessment in education towards development qualities and competencies of Students</i></p>	3	30	30	90	2
12	TTM.810	<p>Thiết kế phương tiện và học liệu dạy học ở trường phổ thông</p> <p><i>Designing facilities and materials of teaching in high schools</i></p>	2	20	20	60	2
13	TTM.811	<p>Giáo dục STEM ở trường phổ thông</p> <p><i>Stem education in High school</i></p>	3	30	30	90	3
14	TTM.812	<p>Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục</p> <p><i>Methods of scientific research in education</i></p>	3	30	30	90	3
<p>2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn</p> <p><i>Elective specialized knowledge</i></p>			6/21				
15	TTM.813	<p>Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ở trường phổ thông</p> <p><i>Practical experience and career guidance in high school</i></p>	3	30	30	90	3
16	TTM.814	<p>Một số vấn đề hiện đại trong chương trình hóa học phổ thông</p> <p><i>Some modern problems in the general chemistry program</i></p>	3	30	30	90	3
17	TTM.815	<p>Một số vấn đề hiện đại trong chương</p>	3	30	30	90	3

		trình vật lí phổ thông <i>Some modern problems in the general physic program</i>					
18	TTM.816	Một số vấn đề hiện đại trong chương trình khoa học tự nhiên phổ thông <i>Some modern problems in the general natural science program</i>	3	30	30	90	3
19	TTM.817	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong dạy học <i>Applying information and communication technology in teaching</i>	3	30	30	90	3
20	TTM.818	Dạy học tích hợp và phân hóa <i>Integrated and differentiated teaching</i>	3	30	30	90	3
21	TTM.819	Các xu hướng mới trong dạy học (Hóa học, Vật lí, Khoa học tự nhiên) ở trường phổ thông <i>New trends in subject teaching (Chemistry/Physics/Natural Sciences) in high school.</i>	3	30	30	90	3
IV. Thực tập, thực tế <i>Practicum, field trip</i>			6				
22	TTM.820	Thực hành xây dựng các chuyên đề dạy học (Hóa học, Vật lí, Khoa học tự nhiên) ở trường phổ thông <i>Practice building topics for teaching subjects (Chemistry/Physics/Natural Sciences) in high schools</i>	3	0	90	60	4
23	TTM.821	Thực tế bộ môn <i>Field trip</i>	3	0	90	60	4
IV. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ <i>Master Graduation Thesis</i>			9				
24	TTM.800	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	00	270	180	3, 4

		<i>Master graduation thesis</i>					
Tổng số tín chỉ tích lũy <i>Total credits accumulated</i>			60				

4.3. Ma trận mức độ đóng góp của các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra										
		PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11
I	Kiến thức chung											
1	Triết học	R, M				I				I	I	I
2	Tiếng Anh	R, M				I				I	I	I
II	Kiến thức cơ sở ngành											
3	Lý luận dạy học hiện đại		R	R		R				R	R	R
4	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông		R	R		M				R	R	R
5	Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục		R		I		I			R	R	R
6	Dạy học số		R	R		R		I	I	R	R	R
7	Phương pháp và công nghệ dạy học hiện đại		R	R		R		I	I	R	R	R
8	Giáo dục vì sự phát triển bền vững		R	R		R		I		R	R	R
9	Tổ chức hoạt động nhận thức và tích cực hóa quá trình học tập		R	R		R		I		R	R	R

III	Kiến thức chuyên ngành											
10	Dạy học phát triển năng lực và phẩm chất của người học ở trường phổ thông		M	M	R	M	R	R	R	M	M	M
11	Đánh giá trong giáo dục theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của người học.			M	R	M	R	R	R	M	M	M
12	Thiết kế phương tiện và học liệu dạy học ở trường phổ thông			M	R	R		R	M	M	M	M
13	Giáo dục STEM ở trường phổ thông	A			A		R	A	M	M	M	M
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục			M	A		A		M	M	M	M
15	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ở trường phổ thông			M	M	M	M	M	M	M	M	M
16	Một số vấn đề hiện đại trong chương trình hóa học phổ thông			M	M	M	M	M	M	M	M	M
17	Một số vấn đề hiện đại trong chương trình vật lí phổ thông			M	M	M	M	M	M	M	M	M
18	Một số vấn đề hiện đại trong chương trình khoa học tự nhiên phổ thông			M	M	M	M	M	M	M	M	M
19	Ứng dụng công			M	M	M	M	M	M	M	M	M

	nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong dạy học											
20	Dạy học tích hợp và phân hóa			M	M	M	M	M	M	M	M	M
21	Các xu hướng mới trong dạy (Hoá học/Vật lí/Khoa học tự nhiên) ở trường phổ thông			M	M	M	M	M	M	M	M	M
IV	Thực tập											
22	Thực hành xây dựng các chuyên đề dạy học môn học ở trường phổ thông	M	M	M	M	M	M	M	M	A	A	A
23	Thực tế bộ môn	M	M	M	M	M	M	M	M	A	A	A
IV	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ											
24	Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A

Chú thích:

- *I (Introductory):* là học phần mới gặp lần đầu và không có học phần tiên quyết.

- *R (Reinforced):* là học phần có sự hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

- *M (Mastery):* Là học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học trong việc thuần thục/thành thạo hay đạt được PLO)

- *A (Assessed):* là học phần cốt lõi, hỗ trợ tối đa việc đạt được các PLO.

4.4. Đối sánh chương trình đào tạo với chương trình đào tạo của các trường đại học khác ở Việt Nam và nước ngoài.

- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
[https://ite.hcmute.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/ite/Chuong%20trinh%20cao%20hoc/LL%20va%20PP/CT%20LL%20va%20PP%20\(UNG%20DUNG\).pdf](https://ite.hcmute.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/ite/Chuong%20trinh%20cao%20hoc/LL%20va%20PP/CT%20LL%20va%20PP%20(UNG%20DUNG).pdf)
- Trường Đại học Cần Thơ
- Trường ĐH Regina (Mỹ), website:
<https://www.uregina.ca/education/assets/pdf/edgrad/MEd-TLL-ProgramRoutes-effective-202310.pdf>

- Trường ĐH Washington (Mỹ), website:
https://education.wsu.edu/documents/2015/08/teaching-and-learning_masters-handbook.pdf/
- Trường ĐH Kỹ thuật Sydney (Úc), website:
https://www.uts.edu.au/sites/default/files/2020-05/uts-fass-pg-master_teaching.pdf
- Trường ĐH Canberra (Úc), website:
https://www.uts.edu.au/sites/default/files/2020-05/uts-fass-pg-master_teaching.pdf

TT	Môn học	ĐH SPKT TP.H CM	ĐH Cần Thơ	ĐH Regina (Mỹ)	ĐH Washington (Mỹ)	ĐH Kỹ thuật Sydney (Úc)	ĐH Canberra (Úc)
1	Triết học	x	x				
2	Tiếng Anh	x	x				
3	Lý luận dạy học hiện đại	x					
4	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông		x				
5	Thông kê ứng dụng trong khoa học giáo dục						
6	Dạy học số					x	
7	Phương pháp và công nghệ dạy học hiện đại						
8	Giáo dục vì sự phát triển bền vững						
9	Tổ chức hoạt động nhận thức và tích cực hóa quá trình học tập						
10	Dạy học phát triển năng lực và phẩm chất của người học ở trường phổ thông		x				
11	Đánh giá trong giáo dục theo hướng						

	phát triển năng lực và phẩm chất của người học.						
12	Thiết kế phương tiện và học liệu dạy học ở trường phổ thông						
13	Giáo dục STEM ở trường phổ thông				x		
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	x	x				
15	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ở trường phổ thông						
16	Tâm lý học dạy học						
17	Ứng dụng ICT trong giáo dục						x
18	Dạy học tích hợp và phân hóa						
19	Các xu hướng mới trong dạy học (Hoá học/Vật lí/Khoa học tự nhiên,...) ở trường phổ thông						
20	Thực hành xây dựng các chuyên đề dạy học môn học ở trường phổ thông						
21	Thực tế bộ môn	x	x				
22	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	x	x				

Ghi chú: "x" là học phần có trong CTĐT của các trường đối sánh.

V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

5.1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học

5.1.1. Hình thức tổ chức

- Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.
- Tương tác trực tiếp, gián tiếp, trải nghiệm, tự học, tự nghiên cứu.

5.1.2. Phương pháp dạy học

Giảng viên kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy sau đây trong từng tình huống, nội dung cụ thể nhằm phát huy chất lượng dạy học:

- Thuyết trình;
- Đàm thoại;
- Giảng giải - minh họa;
- Thực hành - luyện tập;
- Dạy học hợp tác theo nhóm;
- Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề;
- Dạy học theo lý thuyết kiến tạo;
- Dạy học dự án;
- Dạy học tích hợp;
- Seminar;
- Thực tế chuyên môn.

5.2. Cách thức đánh giá kết quả học tập

5.2.1. Đánh giá học phần

a) Kiểm tra, đánh giá người học thực hiện theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

b) Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần và phần tự học, tự nghiên cứu.

c) Điểm đánh giá quá trình, trọng số từ 0,4 - 0,5 thông qua các hoạt động như: Chuyên cần; tinh thần, thái độ học tập; tham gia trao đổi trên các diễn đàn; trả lời câu hỏi; bài tập; tiểu luận; kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.

d) Điểm đánh giá tổng kết học phần (hoặc cuối kỳ), trọng số từ 0,5 - 0,6 bằng các hình thức như: Thi kết thúc; bài tập lớn; báo cáo; tiểu luận hoặc các hình thức khác.

đ) Trong trường hợp bất khả kháng, có thể đánh giá tổng kết học phần theo hình thức trực tuyến, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp với mục tiêu của học phần và quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

5.2.2. Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ

a) Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp cho phép tổ chức hội đồng để đánh giá, góp ý đề cương, seminar, xét tuyển, bảo vệ luận văn theo hình thức trực tuyến (gọi tắt là hội đồng đánh giá trực tuyến).

c) Việc tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy định về đào tạo kết hợp của Trường Đại học Đồng Tháp.

5.3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ

Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực từ loại khá trở lên, đã tích lũy đạt từ 60% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo đại học trở lên, có thể được đăng ký học trước một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ phù hợp. Tổng số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Đội ngũ giảng viên

6.1.1. Giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Đồng Tháp

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo/Chuyên môn	Ghi chú
1	Lê Văn Tùng	TS	Triết học	Môn chung
2	Lương Thanh Tân	TS	Triết học	Môn chung
3	Đỗ Minh Hùng	PGS.TS	Tiếng Anh	Môn chung
4	Phan Ngọc Thạch	TS	Tiếng Anh	Môn chung
5	Lê Thanh Nguyệt Anh	TS	Tiếng Anh	Môn chung
6	Lê Hồng Phương Thảo	TS	Tiếng Anh	Môn chung
7	Lê Thị Tuyết Trinh	PGS. TS	LL&PPDH BM Toán	Phù hợp
8	Nguyễn Quốc Vũ	TS	Lý luận và PPDH	Phù hợp
9	Dương Huy Cận	TS	LL&PPDH BM Hóa học	Phù hợp
10	Nguyễn Hoàng Anh	TS	LL&PPDH BM Vật lý	Phù hợp
11	Lý Huy Hoàng	TS	LL&PPDH BM Hóa học	Phù hợp
12	Nguyễn Thanh Tâm	TS	Khoa học giáo dục Địa lí	Phù hợp

6.1.2. Giảng viên mời giảng

TT	Họ và tên	Lĩnh vực nghiên cứu/Chuyên môn	Cơ quan công tác/ Thông tin liên hệ
1	PGS. TS. Cao Cự Giác	LL&PPDH BM Hóa học	Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh
2	TS. Trang Quang Vinh	LL&PPDH BM Hóa học	Trường ĐH An Giang – ĐHQG TPHCM
3	TS. Quách Nguyễn Bảo Nguyên	LL&PPDH bộ môn Vật lý	Trường ĐH Sư phạm - Đại học Huế
4	TS. Trần Thị Ngọc Ánh	LL&PPDH bộ môn Vật lý	Trường ĐH Sư phạm - Đại học Huế
5	TS. Nguyễn Minh Thuận	LL&PPDH bộ môn Vật lý	Trường THPT Tháp Mười, Đồng Tháp

6.2. Cơ sở vật chất, học liệu

Phòng học, phương tiện học tập: Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm KH&CN Quốc gia.

- Hệ thống phòng thí nghiệm đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO: IEC 17025-2005. Số hiệu Vilas 1042. VILAS. Phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu đầy đủ trang thiết bị cho các định hướng nghiên cứu, đặc biệt là tính toán mô phỏng, tổng hợp vật liệu, phân tích chất lượng môi trường đất, nước, không khí. Kết nối với các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm phân tích, quan trắc của Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

- Trường ĐHTT có thư viện truyền thống và thư viện điện tử (<http://thuvien.dthu.edu.vn>) bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo.

- Trường ĐHĐT có trang thông tin điện tử <https://www.dthu.edu.vn/>, đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu, công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

- Trường ĐHĐT có các tên miền trang chủ quản lý dạy và học trực tuyến, có khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến đảm bảo chất lượng, cụ thể là: <https://portal.dthu.edu.vn/>, <https://hoctructuyen.dthu.edu.vn/>

6.3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành

1. Nghiên cứu cơ sở môn học và các quan điểm dạy học hiện đại, vận dụng các quan điểm dạy học, lý thuyết dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông.

2. Tư duy phản biện/vận dụng quan điểm biện chứng trong nghiên cứu và giảng dạy môn học ở phổ thông.

3. Nghiên cứu phát triển các năng lực đặc thù trong dạy học ở phổ thông.

4. Quan điểm hoạt động trong dạy học ở phổ thông; vận dụng các quan điểm dạy học, lý thuyết dạy học trong dạy học môn học.

5. Nghiên cứu về các phương pháp dạy học hiệu quả; vận dụng các phương pháp dạy học hiệu quả trong dạy học môn học.

6. Xây dựng các chuyên đề dạy học; các mô hình thông kê, các hoạt động thực hành trải nghiệm; dạy học STEM trong dạy học ở phổ thông.

7. Nghiên cứu về kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực trong dạy học ở phổ thông.

8. Nghiên cứu vận dụng tri thức của môn học vào thực tiễn cuộc sống.

9. Nghiên cứu sử dụng công nghệ thông tin, học liệu trong dạy học các môn học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN

1. **TRIẾT HỌC** (Mã học phần: GEP.801, Số tín chỉ: 4)

Chương trình môn Triết học gồm 4 chương: Chương 1 gồm các đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác. Chương 2 gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Chương 3 đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Chương 4 phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống con người.

2. **TIẾNG ANH** (Mã học phần: GPN.801, Số tín chỉ: 6)

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

3. LÝ LUẬN DẠY HỌC HIỆN ĐẠI (Mã học phần: TTM.801, Số tín chỉ: 3)

Học phần lý luận dạy học hiện đại là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành bắt buộc. Học phần này hình thành cho học viên những kiến thức lý luận dạy học, một số lý thuyết, quan điểm, phương pháp dạy học theo cách tiếp cận hiện đại; khả năng vận dụng các kiến thức lý luận dạy học hiện đại trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá quá trình dạy học, đổi mới hoạt động dạy học và phát triển ở trường phổ thông

4. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG (Mã học phần: TTM.802, Số tín chỉ: 3)

Học phần Phát triển chương trình giáo dục phổ thông là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành bắt buộc. Học viên được nghiên cứu về khái niệm chương trình và phát triển chương trình giáo dục phổ thông; Hiểu biết chương trình giáo dục phổ thông; Hiểu biết về phát triển chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng tiếp cận năng lực. Sau khi nghiên cứu học phần, học viên có thể thực hiện thành thạo việc phân tích chương trình, phát triển chương trình nhà trường trong thực tiễn dạy học phổ thông

5. THỐNG KÊ ỨNG DỤNG TRONG KHOA HỌC GIÁO DỤC

(Mã học phần: TTM.803, Số tín chỉ: 3)

Nội dung học phần trình bày theo cách tiếp cận Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục: một số bài toán xác suất thường gặp, bài toán tính toán các đại lượng đặc trưng của một tập số đo trong giáo dục, đánh giá tập số đo, so sánh các đại lượng đặc trưng của hai tập số đo, một số bài toán phân tích nhân tố và bài toán phi tham số điển hình trong giáo dục, đồng thời giới thiệu sử dụng phần mềm để tính toán, nhằm thực hiện được mục tiêu học phần đã đề ra.

6. DẠY HỌC SỐ (Mã học phần: TTM.804, Số tín chỉ: 3)

(1). Dạy học trong thế kỉ 21 là quá trình KẾT NỐI giữa: Các hoạt động hướng tới thực hiện nhiệm vụ (mục tiêu) của người dạy và người học; Các hoạt động tương tác giữa người dạy và người học, người học với nhau để thực hiện một nhiệm vụ mang tính xác thực (Authentic task), có tính gắn kết và giải quyết được một số vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Nội dung trong học phần tập trung 4 vấn đề chính, đó là: (1) Công nghệ dạy học trong thế kỷ XXI; (2) Các công cụ hỗ trợ dạy học số; (3) Số hoá nội dung trong dạy học số; (4) Ứng dụng công nghệ số vào tổ chức và dạy học.

(2). Học phần nhằm giúp cho người học nhận biết được sự chuyển đổi trong dạy học thế kỷ XXI, các mô hình dạy học với các nguyên tắc cơ bản của dạy học số. Bên cạnh đó học phần còn giúp người học có khả năng phân tích và lựa chọn được các nhóm công cụ hỗ trợ trong quá trình dạy học số vào số hoá nội dung dạy học, thiết kế các khóa học trực tuyến, khoá học kết hợp, cách tổ chức dạy học trực tuyến và đánh giá trực tuyến.

7. PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG NGHỆ DẠY HỌC (Mã học phần: TTM.805, Số tín chỉ: 3)

Học phần Phương pháp và Công nghệ dạy học cung cấp hệ thống các học thuyết, quan điểm về dạy học, các mô hình tổ chức quá trình dạy học và sự phát triển của dạy học qua các thời kỳ, xu hướng và thực tiễn dạy học trong bối cảnh thế kỉ 21. Trên cơ sở phân tích, đánh giá các thành tố trong quá trình dạy học, học phần giới thiệu hệ thống các công cụ giúp người học lựa chọn, thiết kế và triển khai quá trình dạy học một cách khoa học, phù hợp với điều kiện cụ thể.

Học phần trang bị cho người học hệ thống phương pháp luận và các phương pháp dạy học cụ thể, các công cụ công nghệ trong tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lí quá trình dạy học. Học phần Lí luận và Công nghệ dạy học là học phần cơ bản trong nhóm bộ môn đào tạo nghiệp vụ sư phạm vì vậy nó vừa mang tính chất lí luận vừa mang tính thực tiễn.

8. GIÁO DỤC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (Mã học phần: TTM.806, Số tín chỉ: 3)

Giáo dục vì sự phát triển bền vững là một xu hướng tất yếu trên toàn thế giới và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng này. Giáo dục vì sự phát triển bền vững cung cấp cho học viên những lí luận cơ bản về lịch sử phát triển bền vững, mục tiêu Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay và vận dụng giáo dục vì sự phát triển bền vững vào giáo dục ở Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần giúp học viên tiếp cận được những nghiên cứu về phát triển bền vững và giáo dục vì sự phát triển bền vững hiện nay, trên cơ sở đó, học viên thiết kế được đề cương nghiên cứu về Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong quá trình học tập và công tác.

9. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC VÀ TÍCH CỰC HÓA QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (Mã học phần: TTM.807, Số tín chỉ: 3).

Học phần trình bày những nội dung liên quan đến cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động nhận thức. Cụ thể: Phân tích các quan niệm về hoạt động nhận thức, các dạng hoạt động nhận thức trong dạy học môn học; các loại tri thức phương pháp định hướng tổ chức hoạt động nhận thức; các cơ sở triết học liên quan đến tổ chức hoạt động nhận thức.

10. DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CỦA NGƯỜI HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG (Mã học phần: TTM.808, Số tín chỉ: 3).

Học phần Dạy học phát triển năng lực và phẩm chất của người học ở trường phổ thông là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành bắt buộc. Học viên nghiên cứu, tìm hiểu về các khái niệm về năng lực, dạy học theo định hướng phát triển năng lực; Phương pháp và kỹ thuật dạy học các nội dung kiến thức mới, các chuyên đề theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Kiểm tra, đánh giá năng lực và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực người học. Nghiên cứu xong học phần, học viên thực hiện được việc phân tích, thiết kế, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả việc triển khai, thực hiện chương trình GDPT 2018.

11. ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI HỌC (Mã học phần: TTM.809, Số tín chỉ: 3).

Học phần trình bày những nội dung liên quan đến kiểm tra, đánh giá trong giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Cụ thể: Phân tích những xu hướng hiện đại về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục trong dạy học; xác định các phương pháp và sử dụng các công cụ kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Phân tích, sử dụng kết quả đánh giá theo đường phát triển năng lực để ghi nhận sự tiến bộ của học sinh và đổi mới phương pháp dạy học ở phổ thông.

12. THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU DẠY HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG (Mã học phần: TTM.810, Số tín chỉ: 3).

Học phần này gồm 2 tín chỉ, học phần này đề cập đến các vấn đề về cơ sở lý luận về phương tiện dạy học nói chung và phương tiện dạy học hiện đại nói riêng. Học viên được tìm hiểu về đặc điểm, cách thức sử dụng của phương tiện dạy học và triển khai vận dụng phương tiện dạy học vào hoạt động dạy học ở trường phổ thông.

13. GIÁO DỤC STEM Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG (Mã học phần: TTM.811, Số tín chỉ: 3).

Học phần Giáo dục Stem ở trường phổ thông của chương trình sau đại học sẽ trang bị cho người học phương pháp tiếp cận liên môn, phát triển năng lực và phẩm chất người học. Định hướng đổi mới phương pháp giáo dục nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cũng phù hợp với giáo dục STEM ở cấp độ dạy học tích hợp theo chủ đề liên môn, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các vấn đề thực tiễn. Học phần có các hình thức, phương pháp bồi dưỡng năng lực dạy học stem cho giáo viên.

14. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC (Mã học phần: TTM.812, Số tín chỉ: 3).

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành bắt buộc. Học viên được nghiên cứu, hiểu sâu về Các khái niệm khoa học, nghiên cứu khoa học giáo dục; Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục: vấn đề nghiên cứu, tên đề tài; xây dựng đề cương nghiên cứu; tổ chức quá trình nghiên cứu đề tài; Sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp

nghiên cứu lý luận, phương pháp nghiên cứu thực tiễn, phương pháp thống kê, phân tích, xử lý thông tin. Nghiên cứu xong học phần, học viên đánh giá được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong thực tiễn dạy học bộ môn.

15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM VÀ HƯỚNG NGHIỆP Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG (Mã học phần: TTM.813, Số tín chỉ: 3).

Học phần hoạt động thực hành và trải nghiệm ở trường phổ thông là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành tự chọn. Học viên sẽ được trang bị một số cơ sở lý luận về tầm quan trọng của hoạt động thực hành, trải nghiệm ở trường phổ thông; các hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm; các định hướng đánh giá hoạt động trải nghiệm và các yêu cầu chung khi thiết kế hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông.

Nghiên cứu xong học phần, học viên thực hiện được việc thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực cho học sinh, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả việc triển khai, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

16. MỘT SỐ VẤN ĐỀ HIỆN ĐẠI TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÓA HỌC PHỔ THÔNG (Mã học phần: TTM.814, Số tín chỉ: 3).

Học phần Một số vấn đề hiện đại trong chương trình hoá học phổ thông là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành tự chọn. Học viên được nghiên cứu vấn đề hiện đại về Kiến thức cơ sở hóa học chung; kiến thức Hóa học vô cơ và kiến thức Hóa học hữu cơ. Hiểu biết kiến thức cơ sở hóa học chung về cấu tạo chất và quá trình biến đổi hoá học là cơ sở lý thuyết chủ đạo để giải thích được bản chất, nghiên cứu được quy luật hoá học ở các nội dung hoá học vô cơ và hoá học hữu cơ. Đồng thời sau khi nghiên cứu học phần, học viên có thể xây dựng và thực hiện được chuyên đề chuyên sâu trong thực tiễn dạy học hoá học phổ thông.

17. MỘT SỐ VẤN ĐỀ HIỆN ĐẠI TRONG CHƯƠNG TRÌNH VẬT LÝ PHỔ THÔNG (Mã học phần: TTM.815, Số tín chỉ: 3)

Học phần Một số vấn đề hiện đại trong chương trình vật lý phổ thông là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành tự chọn. Học viên được nghiên cứu vấn đề hiện đại về hiện đại, vận dụng kiến thức vật lý trong cuộc sống: vật lý trong cuộc sống, vật lý với vấn đề bảo vệ môi trường,.... Đồng thời sau khi nghiên cứu học phần, học viên có thể xây dựng và thực hiện được chuyên đề chuyên sâu trong thực tiễn dạy học vật lý phổ thông.

18. MỘT SỐ VẤN ĐỀ HIỆN ĐẠI TRONG CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC TỰ NHIÊN PHỔ THÔNG (Mã học phần: TTM.815, Số tín chỉ: 3)

Học phần Những kiến thức cốt lõi trong môn khoa học tự nhiên là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành tự chọn. Học viên được nghiên cứu vấn đề về khoa học

vật lí, hoá học, sinh học và khoa học Trái Đất. Hiểu biết kiến thức, nguyên lí, khái niệm về chất và biến đổi chất, vật sống, năng lượng, sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Đồng thời sau khi nghiên cứu học phần, học viên có thể thực hiện thành thạo hoạt động giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm vào dạy học các môn học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

19. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (ICT) TRONG DẠY HỌC (Mã học phần: TTM.816, Số tín chỉ: 3).

Học phần Ứng dụng ICT trong dạy học trang bị cho học viên: những vấn đề chung về ứng dụng ICT trong dạy học, giáo dục hiện nay; khai thác một số phần mềm thiết kế học liệu điện tử và quản lí lớp học, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá trong dạy học. Sau khi nghiên cứu học phần, học viên có thể thực hiện thành thạo việc ứng dụng ICT vào trong dạy học, giáo dục.

20. DẠY HỌC TÍCH HỢP VÀ PHÂN HÓA (Integrated and differentiated teaching) (Mã học phần: TTM.817, Số tín chỉ: 3).

Học phần dạy học tích hợp và phân hóa trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng về dạy học theo định hướng tích hợp và phân hóa ở trường phổ thông. Đây là học phần chuyên sâu về lý luận dạy và học, giúp người học có cơ sở lý luận lựa chọn phương pháp và kỹ thuật trong việc thiết kế các bài học theo định hướng tích hợp và phân hóa cho các môn học cụ thể ở trường phổ thông.

21. CÁC XU HƯỚNG MỚI TRONG DẠY HỌC (HOÁ HỌC/VẬT LÍ/ KHOA HỌC TỰ NHIÊN,...) Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG (Mã học phần: TTM.818, Số tín chỉ: 3).

Học phần làm sáng tỏ các lý thuyết học tập và mô hình dạy học đã được nghiên cứu bởi các nhà khoa học và các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới làm cơ sở để người dạy lựa chọn, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học hiệu quả. Qua đó, học viên có khả năng vận dụng kiến thức về các lý thuyết học tập cơ bản, các mô hình dạy học hiệu quả vào việc phát triển chương trình, tổ chức các hoạt động học tập và thiết kế kế hoạch bài dạy phù hợp với định hướng phát triển năng lực học sinh.

22. THỰC HÀNH XÂY DỰNG CÁC CHUYÊN ĐỀ DẠY HỌC MÔN HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG (Mã học phần: TTM.819, Số tín chỉ: 3).

Học phần trình bày những nội dung liên quan đến cơ sở lý luận về xây dựng các chuyên đề dạy học, vận dụng các lý luận về phương pháp dạy học để thiết kế các chuyên đề dạy học cho môn học cụ thể. Qua đó, học viên được vận dụng cơ sở phương pháp dạy học đã được học và thực hành tổ chức dạy học ở trường phổ thông qua các chuyên đề cụ thể.

23. THỰC TẾ BỘ MÔN (Mã học phần: TTM.820, Số tín chỉ: 3).

Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục, về lĩnh vực lý luận và phương pháp giảng dạy ở phổ thông.

PHẦN II.
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

HỌC PHẦN 1: Triết học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Triết học**
- Tên học phần (tiếng Anh): Philosophy
- Mã học phần: GEP.801
- Số tín chỉ: 03, Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (45/0/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Chính trị, Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội.

2. Mục tiêu học phần

Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.

3. Tổng quan về học phần

Chương trình môn Triết học gồm 4 chương: Chương 1 gồm các đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác. Chương 2 gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Chương 3 đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Chương 4 phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống con người.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được khái niệm triết học, phân biệt được sự khác nhau giữa triết học phương Đông và triết học phương Tây.	PLO1	4/6
CLO2	Áp dụng được các kiến thức cơ bản của triết học Mác-Lênin vào hoạt động nghề nghiệp.	PLO1	3/6
CLO3	Áp dụng được mối <i>quan</i> hệ giữa triết học và khoa	PLO1	3/6

	học trong lịch sử và đương đại.		
CL04	Đánh giá được vai trò của khoa học - công nghệ đối với phát triển xã hội.	PLO1	5/6
4.2 Kỹ năng			
CLO5	Tiên đoán được triết học sự phát triển của các xu hướng khoa học.	PLO5	4/5
CLO6	Thành thạo các phương pháp khái quát của khoa học tự nhiên hiện đại.	PLO5	4/5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO7	Thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng.	PLO9	4/5
CLO8	Bảo vệ được chính kiến thông qua phản biện khoa học.	PLO10, PLO11	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Khái luận về triết học 1.1. Triết học là gì? 1.2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây	14	0	28	CL01 CL07	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 2. Triết học Mác - Lênin 2.1. Sự ra đời của triết học Mác - Lênin 2.2. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật 2.3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 2.5. Triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay	14	0	28	CL02 CL07	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 3. Mối quan hệ giữa	12	0	24	CL03	Thuyết trình	- Đọc trước tài

triết học và các khoa học 3.1. Mối quan hệ giữa khoa học với triết học 3.2. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học				CL05 CL06 CL07 CL08	Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 4. Vai trò của khoa học công nghệ trong phát triển xã hội 4.1. Ý thức khoa học 4.2. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội 4.3. Khoa học công nghệ ở Việt Nam	10		20	CL04 CL05 CL06 CL07 CL08	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Tổng	45	0	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Stt	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	Đi học đúng giờ, đầy đủ, đóng góp ý kiến xây dựng bài, tích cực tham gia thảo luận nhóm.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm bài kiểm tra theo quy định của GV.
5	Tham gia hoạt động	Tham dự lớp học ít nhất 80% tổng số giờ môn học. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài kiểm tra/Bài tập nhóm	CLO2 CLO3	Chương 2, 3		0.4
2	Thi kết thúc/Tiểu luận	CLO1 CLO2	Chương 1, 2, 3, 4		0.6

		CLO3			
		CL04			

8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Giáo trình Triết học (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ)</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Trọng Chuẩn, Tô Duy Hợp, Lê Hữu Tầng, Nguyễn Duy Thông (1977), <i>Vai trò của phương pháp luận triết học Mác – Lênin đối với sự phát triển của khoa học tự nhiên</i> , NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Doãn Chính (Chủ biên) (2015), <i>Lịch sử triết học phương Đông</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Lê Văn Giảng (2014), <i>Khoa học cơ bản thế kỷ XX với một số vấn đề lớn của triết học</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn (2006), <i>Đại cương lịch sử triết học phương Tây</i> , NXB. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Claus Schwab (2018), <i>Cách mạng công nghiệp lần thứ tư</i> , NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lê Văn Tùng

Số điện thoại: 0913163681; Email: levantung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2: TS. Lương Thanh Tân

Số điện thoại: 0918316791; Email: lttan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

HỌC PHẦN 2: Tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh (English)
- Mã học phần: GPN.801
- Số tín chỉ: 6. Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 300 (60/60/180)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngoại ngữ.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT- BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Tổng quan về học phần

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) ở trình độ B1+ vào các kỹ năng nghe, đọc để tri nhận ngôn ngữ và các kỹ năng nói, viết để thực hiện các giao tiếp trong đời sống và trong nghiên cứu.	PLO1	3
CLO2	Vận dụng những hiểu biết về kỹ năng nghe, đọc lấy ý chính và thông tin chi tiết để tri nhận kiến thức; các kỹ năng nói để giao tiếp và kỹ năng viết như viết đoạn, viết thư và viết bài luận để thực	PLO1	3

	hiện các giao tiếp và nghiên cứu.		
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng một cách linh hoạt kỹ năng tri nhận: , nghe và đọc ý chính, ý chi tiết hoặc ý suy luận ở trình độ B1+.	PLO5	4
CLO4	Vận dụng thành thạo các kỹ năng nói để trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến hoặc chủ đề; kỹ năng viết đoạn, viết thư phản hồi và viết bài luận.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của môn học.	PLO9	3
CLO6	Có tinh thần tự giác thông qua nghiên cứu tài liệu, đọc sách báo, và hoàn thành bài tập tự học.	PLO10, PLO11	3

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Giới thiệu về cấu trúc, nội dung chương trình, định dạng bài thi chuẩn VSTEP	02	02	06	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giới thiệu, hướng dẫn.	Lắng nghe, làm bài tập.
Chương 1. Self and family 1.1. Listening 1.1.1. Listen and choose the correct answers 1.1.2. Match the answers about family members 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about family members 1.2.2. Talk about your family 1.3. Reading 1.3.1. Read the texts about family members 1.3.2. Guess meanings from	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm.	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp. Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm

<p>contexts</p> <p>1.4. Writing</p> <p>1.4.1. Complete the form with information about yourself</p> <p>1.4.2. Write a short paragraph about yourself</p>					Cho bài tập về nhà	Làm bài và nộp lại cho GV.
<p>Chương 2. House and home</p> <p>1.1. Listening</p> <p>1.1.1. Listen and describe apartment</p> <p>1.1.2. Listen about where people live</p> <p>1.2. Speaking</p> <p>1.2.1. Talk about your house</p> <p>1.2.2. Describe your dream house</p> <p>1.3. Reading</p> <p>1.3.1. Read about Cyril Jean and his house</p> <p>1.3.2. Read the text and choose the correct answer</p> <p>1.4. Writing</p> <p>1.4.1. Write a description about your house</p> <p>1.4.2. Write an opinion paragraph</p>	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp</p> <p>Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết.</p> <p>Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm</p> <p>Cho bài tập về nhà</p>	<p>Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp</p> <p>Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu.</p> <p>Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm</p> <p>Làm bài và nộp lại cho GV.</p>
<p>Chương 3. Free time activities</p> <p>1.1. Listening</p> <p>1.1.1. Listen to people talking about entertainment</p> <p>1.1.2. Listen to people talking to friends about the weekends</p> <p>1.2. Speaking</p> <p>1.2.1. Talk about your free evenings</p> <p>1.2.2. Talk about your free time</p>	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp</p> <p>Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và</p>	<p>Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp</p> <p>Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu.</p>

<p>activities</p> <p>1.3. Reading</p> <p>1.3.1. Read the information about what they do in their free times</p> <p>1.3.2. Complete the interview</p> <p>1.4. Writing</p> <p>1.4.1. Write a paragraph</p> <p>1.4.2. Write an email</p>					<p>bài viết.</p> <p>Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm</p> <p>Cho bài tập về nhà</p>	<p>Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm</p> <p>Làm bài và nộp lại cho GV.</p>
<p>Chương 4. Hometown</p> <p>1.1. Listening</p> <p>1.1.1. Listen to people talking about cities</p> <p>1.1.2. Listen to people describing their place</p> <p>1.2. Speaking</p> <p>1.2.1. Read the passage about Newquay</p> <p>1.2.2. Talk about your hometown</p> <p>1.3. Reading</p> <p>1.3.1. Read the text about Jenny's hometown</p> <p>1.3.2. Read about description on your area or neighborhood</p> <p>1.4. Writing</p> <p>1.4.1. Write a phrase in the correct group</p> <p>1.4.2. Write a letter</p>	08	08	24	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp.</p> <p>Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết.</p> <p>Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm.</p> <p>Cho bài tập về nhà.</p>	<p>Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp</p> <p>Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu.</p> <p>Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm</p> <p>Làm bài và nộp lại cho GV.</p>
<p>Chương 5. Jobs</p> <p>1.1. Listening</p> <p>1.1.1. Listen to people talking about their work</p> <p>1.1.2. Listen to people talking about what they like or dislike about their jobs</p>	08	08	24	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp</p> <p>Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài</p>	<p>Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp</p> <p>Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua</p>

<p>1.2. Speaking</p> <p>1.2.1. Talk about your daily routine</p> <p>1.2.2. Talk about your job</p> <p>1.3. Reading</p> <p>1.3.1. Read the description about jobs</p> <p>1.3.2. Read and choose the best heading</p> <p>1.4. Writing</p> <p>1.4.1. Sentences completion</p> <p>1.4.2. Write a letter applying for a job</p>					<p>thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết.</p> <p>Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm</p> <p>Cho bài tập về nhà</p>	<p>các hoạt động do giáo viên yêu cầu.</p> <p>Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm</p> <p>Làm bài và nộp lại cho GV.</p>
<p>Chương 6. Foods and drinks</p> <p>1.1. Listening</p> <p>1.1.1. Listen to people's order</p> <p>1.1.2. Listen to people talking about meals they had at the restaurant</p> <p>1.2. Speaking</p> <p>1.2.1. Talk about your lunch</p> <p>1.2.2. Talk about your favorite food and drinks</p> <p>1.3. Reading</p> <p>1.3.1. Read the text about food around the world</p> <p>1.3.2. Read and match the headings</p> <p>1.4. Writing</p> <p>1.4.1. Write a short paragraph</p> <p>1.4.2. Write a letter to request information</p>	08	08	24	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp</p> <p>Hướng dẫn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết.</p> <p>Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm</p> <p>Cho bài tập về nhà</p>	<p>Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp</p> <p>Thực hành các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu.</p> <p>Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm</p> <p>Làm bài và nộp lại cho GV.</p>
<p>Chương 7. Travelling and holidays</p> <p>1.1. Listening</p>	08	08	24	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p>Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp</p>	<p>Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp</p> <p>Thực hành</p>

1.1.1. Listen to people talking about their friends and where they stay on holiday 1.1.2. Listen to people talking about the school trip 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about different people in different countries 1.2.2. Talk about your trip 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Silk Route Bike Tour 1.3.2. Read the email 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write a formal letter to request information				CLO4 CLO5 CLO6	Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Kiểm tra kết thúc học phần	02	02	06			
Tổng	60	60	180			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.

- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.

- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.

- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.

* Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.

- Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.

- Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Tham gia các hoạt động trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học. - Tích cực phát biểu ý kiến, đóng góp bài trong các hoạt động trên lớp	10%
7.2	Kiểm tra thường kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Hoàn thành các bài tập (exercises), bài tự học (self-study), tham gia thảo luận trên các diễn đàn (discussion posts), các video clip nói	20%
7.3	Kiểm tra thường kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	Kiểm tra kỹ năng Đọc và kỹ năng Viết	20%
7.3	Kiểm tra cuối khóa học: (Thực hiện 1 trong 2 hình thức sau)				
7.3.1	Hình thức 1: Làm bài trực tiếp trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5	- Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice reading + 15 vocabulary and grammar + 10	30%

		CLO6	Chương 6 Chương 7	reading comprehension + 10 cloze text), trong thời gian 60 phút - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	20%
7.3.1	Hình thức 2: Làm bài tập lớn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Môn Nói: video clip nói về một chủ đề được giao - Môn Nghe: có 2-3 phần. Phần 1: Nghe 5 đoạn hội thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 bức tranh/hình ảnh đúng. Phần 2: Nghe một đoạn hội thoại hay đọc thoại. Điền vào 10 chi tiết bỏ trống trong bài. - Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice reading + 15 vocabulary and grammar + 10 reading comprehension + 10 cloze text), trong thời gian 60 phút - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	20% 10% 10% 10%

8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ	Mục đích sử dụng
-----	-------------------------------------------	---------	------------------

		khai thác tài liệu	Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thạch, P. N. & cs (2022), <i>Tiếng Anh cơ bản (Bài giảng dành cho các lớp cao học)</i> , Trường Đại học Đồng Tháp.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Betsis, A., Delafuente, S. & Haughton, S. (2012). <i>Succeed in IELTS Speaking & Vocabulary</i> . Global ELT LTD.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Falla, T. & Davies, A. (2010). <i>Solutions</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Heyderman, E. & Treloar, F. (2016). <i>Compact keys for school: Student's book</i> . Cambridge University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Jack, C. & Richards, F. (2003). <i>Tactics for Listening: Student's book</i> . Oxford University Press.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 898 188; Email: ltanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 2: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989 606 999; Email: pnthach@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 3: TS. Lê Hồng Phương Thảo

Số điện thoại: 0909 059 419; Email: lhpthao@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển ngôn ngữ.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 3: Lý luận dạy học hiện đại

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lý luận dạy học hiện đại** (Theory of teaching Modern)
- Mã học phần: TTM.801
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 45/00/105
- Học phần điều kiện:
- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

2.1. Kiến thức

Thể hiện được trình độ tư duy lý luận dạy học và vận dụng sáng tạo các cơ sở lý luận dạy học hiện đại vào lĩnh vực công tác chuyên môn. Phân biệt và vận dụng các lý thuyết giáo dục, mô hình lý luận dạy học vào thực tiễn dạy học; phân tích việc phát triển năng lực như là mục tiêu dạy học. Thể hiện được trình độ tư duy lý luận trong việc sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học tích cực; lựa chọn và kết hợp được các phương tiện khác nhau và sử dụng kết hợp các loại bài tập khác nhau trong quá trình dạy học.

2.2. Kỹ năng

Thực hiện thành thạo việc vận dụng kiến thức lý luận dạy học hiện đại trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá quá trình dạy học ở trường phổ thông. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới hoạt động dạy học và phát triển ở trường phổ thông.

2.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp. Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3. Tổng quan về học phần

Học phần lý luận dạy học hiện đại là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành bắt buộc. Học phần này hình thành cho học viên những kiến thức lý luận dạy học, một số lý thuyết, quan điểm, phương pháp dạy học theo cách tiếp cận hiện đại; khả năng vận dụng các kiến thức lý luận dạy học hiện đại trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá quá trình dạy học, đổi mới hoạt động dạy học và phát triển ở trường phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR	Mức độ năng lực

	(CLOs – Course Learning Outcomes)	CTĐT	
4.1. Kiến thức			
CLO1	Thể hiện được trình độ tư duy lý luận dạy học và vận dụng sáng tạo các cơ sở lý luận dạy học hiện đại vào lĩnh vực công tác chuyên môn.	PLO1	3/6
CLO2	Phân biệt và vận dụng các lí thuyết giáo dục, mô hình lí luận dạy học vào thực tiễn dạy học; phân tích việc phát triển năng lực như là mục tiêu dạy học. Thể hiện được trình độ tư duy lý luận trong việc sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học tích cực; lựa chọn và kết hợp được các phương tiện khác nhau và sử dụng kết hợp các loại bài tập khác nhau trong quá trình dạy học.	PLO2	4/6
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thực hiện thành thạo việc vận dụng kiến thức lý luận dạy học hiện đại trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá quá trình dạy học ở trường phổ thông.	PLO5	4/6
CLO4	Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới hoạt động dạy học và phát triển ở trường phổ thông.	PLO8	4/6
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp.	PLO9	4/6
CLO7	Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.	PLO10	4/6

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Lí luận dạy học với tư cách một khoa học giáo dục	03	00	06			
1.1. Sơ lược về sự hình thành và phát triển lí luận dạy học				CLO1 CLO2	Thuyết trình, vấn đáp; nêu và	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo

1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và các khái niệm cơ bản của lí luận dạy học				CLO3 CLO6	giải quyết vấn đề; Tương tác trực tiếp.	yêu cầu. Tự học, học nhóm
Chương 2. Các lí thuyết học tập và chiến lược học tập	04	00	12			
2.1. Cơ sở triết học nhận thức của các lí thuyết học tập 2.2. Thuyết phản xạ có điều kiện của Pavlov 2.3. Thuyết hành vi 2.4. Thuyết nhận thức 2.5. Thuyết kiến tạo 2.6. Các chiến lược học tập				CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	Thuyết trình, vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề; Tương tác trực tiếp.	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Tự học, học nhóm
Chương 3. Các lí thuyết giáo dục	04	00	08			
3.1. Về khái niệm giáo dục 3.2. Lí thuyết giáo dục nội dung 3.3. Lí thuyết giáo dục hình thức 3.4. Lí thuyết giáo dục theo phạm trù				CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Thuyết trình, vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề; Tương tác trực tiếp.	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Tự học, học nhóm
Chương 4. Các mô hình lí luận dạy học	04	00	08			
4.1. Lí luận dạy học biện chứng 4.2. Lí luận dạy học dựa trên lí thuyết giáo dục 4.3. Lí luận dạy học dựa trên lí thuyết dạy và học					Thuyết trình, vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề; Tương tác trực tiếp.	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Tự học, học nhóm
Chương 5. Phát triển năng lực	06	00	18			

và mục tiêu dạy học						
5.1. Những thách thức của toàn cầu hóa và xã hội tri thức đối với giáo dục 5.2. Phát triển năng lực như mục tiêu dạy học 5.3. Phân loại và trình bày mục tiêu dạy học 5.4. Chuẩn giáo dục và chương trình giáo dục					Thuyết trình, vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề; Tương tác trực tiếp.	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Tự học, học nhóm
Chương 6. Nội dung dạy học	04	00	12			
6.1. Nguồn của nội dung dạy học 6.2. Chuẩn bị nội dung dạy học 6.3. Tinh giản nội dung dạy học					Thuyết trình, vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề; Tương tác trực tiếp.	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Tự học, học nhóm
Chương 7. Phương pháp và phương tiện dạy học	10	00	20			
7.1. Khái niệm và phân loại PPDH 7.2. Các quan điểm dạy học 7.3. Các PPDH 7.4. Các kỹ thuật dạy học tích cực 7.5. Khái niệm phương tiện dạy học 7.6. Các loại phương tiện dạy học					Thuyết trình, vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề; Tương tác trực tiếp.	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Tự học, học nhóm
Chương 8. Bài tập định hướng năng lực	06	00	18			
8.1. Định hướng năng lực là văn hóa bài tập mới 8.2. Phân loại bài tập					Thuyết trình, vấn đáp; nêu và giải quyết	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu.

8.3. Những đặc điểm của bài tập định hướng năng lực					vấn đề; Tương tác trực tiếp.	Tự học, học nhóm
Chương 9. Đánh giá và cho điểm thành tích học tập	04	00	07			
9.1. Các đặc điểm của thành tích học tập 9.2. Chức năng và chuẩn tham chiếu của việc xác định 9.3. các hình thức xác định thành tích và đánh giá thành tích 9.4. Những vấn đề của việc đánh giá thành tích					Thuyết trình, vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề; Tương tác trực tiếp.	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Tự học, học nhóm
Tổng	45	0	105			

6. Yêu cầu đối với người học

STT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	- Đi học đúng giờ, đầy đủ, tiếp thu nội dung học và đóng góp ý kiến xây dựng bài.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm các bài kiểm tra học phần theo thời gian quy định
5	Tham gia hoạt động	Số giờ dự lớp ít nhất 80% tổng số giờ môn Tham gia đầy đủ các hoạt động trong học tập

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình	Kết quả thảo luận	CLO1 CLO2	Các chương 2, 5, 7	Theo yêu cầu và tiêu chí đánh giá.	0.1

		CLO6			
Quá trình	Bài báo cáo của cá nhân/nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Các chương 2, 5, 7	Theo mẫu quy định và phù hợp với ngành học ở trường phổ thông, có tiêu chí đánh giá	0.4
Kết thúc học phần	Bài tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Các chương 5, 7, 8	Theo mẫu quy định và phù hợp với ngành học ở trường phổ thông, có tiêu chí đánh giá.	0.5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bernd Meier & Nguyễn Văn Cường (2014), <i>Lý luận dạy học hiện đại, cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học</i> , NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Đỗ Hương Trà (2012), <i>Các kiểu tổ chức dạy học hiện đại trong dạy học vật lý ở trường phổ thông</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.	Giảng viên/Học viên	x	
3	Nguyễn Đức Thâm, Phạm Xuân Quế (2003), <i>Phương pháp dạy học Vật lý ở trường phổ thông</i> , NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.	Giảng viên/Học viên		x
4	Nguyễn Đức Thâm (2001), <i>Tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh trong dạy học Vật lý ở trường phổ thông</i> , NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội.	Giảng viên/Học viên		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Hoàng Anh

Số điện thoại: 0939399177; Email: nhanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Quách Nguyễn Bảo Nguyên

Số điện thoại:; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Sư phạm - Đại học Huế

Đông Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 4: Phát triển chương trình giáo dục phổ thông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
(*Development of the general education program*).

- Mã học phần: TTM.802

- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 45/00/105

- Học phần điều kiện:

- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

2.1. Kiến thức

Thể hiện được trình độ tư duy lý luận và vận dụng sáng tạo tư duy biện chứng vào lĩnh vực công tác chuyên môn của bản thân. Đánh giá được những phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, phương pháp đánh giá kết quả học tập trong xu thế đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

2.2. Kỹ năng

Thực hiện thành thạo việc phân tích về chương trình sách giáo khoa môn học ở phổ thông; Thực hiện thành thạo hoạt động giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm vào dạy học các môn học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

2.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp. Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Phát triển chương trình giáo dục phổ thông là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành bắt buộc. Học viên được nghiên cứu về khái niệm chương trình và phát triển chương trình giáo dục phổ thông; Hiểu biết chương trình giáo dục phổ; Hiểu biết về phát triển chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng tiếp cận năng lực. Sau khi nghiên cứu học phần, học viên có thể thực hiện thành thạo việc phân tích chương trình, phát triển chương trình nhà trường trong thực tiễn dạy học phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực

4.1. Kiến thức			
CLO1	Thể hiện được trình độ tư duy lý luận và vận dụng sáng tạo tư duy biện chứng vào lĩnh vực công tác chuyên môn của bản thân. Áp dụng hiệu quả Tiếng Anh cho các hoạt động dạy học ở giáo dục phổ thông.	PLO1	3/6
CLO2	Nhận định đúng đắn về lý luận và phương pháp dạy học. Đánh giá được những phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, phương pháp đánh giá kết quả học tập trong xu thế đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.	PLO2	5/6
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thực hiện thành thạo việc phân tích về chương trình sách giáo khoa môn học ở phổ thông; Thực hiện linh hoạt và có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các lĩnh vực khoa học ở các cơ sở giáo dục phổ thông.	PLO5	4/5
CLO4	Thực hiện thành thạo hoạt động giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm vào dạy học các môn học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	PLO7	4/5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp.	PLO9	4/5
CLO7	Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.	PLO10	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. KHÁI NIỆM VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH 1.1. Chương trình	15	0	35	CLO1 CLO2 CLO3	- Giảng giải - Đàm thoại - Thảo luận - Trình bày	- Học viên đọc TL 1,5,6,7 và TL khác liên quan - Chuẩn bị các

<p>1.1.1. Chương trình quốc gia 1.1.2. Chương trình địa phương 1.1.3. Chương trình nhà trường</p> <p>1.2. Phát triển chương trình</p> <p>1.2.1. Phát triển chương trình 1.2.2. Tóm lược lịch sử phát triển giáo dục và đào tạo Việt Nam 1.2.3. Khái quát quá trình phát triển chương trình giáo dục phổ thông</p> <p>1.3. Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018</p> <p>1.3.1. Nội dung chương trình 1.3.2. Những điểm mới của chương trình 1.3.3. Triển khai chương trình</p>				<p>CLO4 CLO6 CLO7</p>	<p>- Lớp, nhóm, cá nhân</p>	<p>câu hỏi để trao đổi với GV</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chương trình quốc gia Việt Nam được xây dựng như thế nào? 2. Vì sao phải xây dựng chương trình địa phương và chương trình nhà trường? 3. Nhận xét về quá trình phát triển chương trình giáo dục phổ thông? 4. Đánh giá về triển khai chương trình GDPT 2018?
<p>Chương 2. PHÂN TÍCH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÁC MÔN HỌC</p> <p>2.1. Chương trình các môn học</p> <p>2.1.1. Đặc điểm môn học 2.1.2. Quan điểm xây dựng chương trình 2.1.3. Mục tiêu chương trình 2.1.4. Yêu cầu cần đạt</p> <p>2.2. Nội dung, phương pháp, kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn thực hiện chương trình</p> <p>2.2.1. Nội dung giáo dục 2.2.2. Phương pháp giáo dục</p>	15	0	35	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7</p>	<p>- Giảng giải - Đàm thoại - Thảo luận - Trình bày</p> <p>- Lớp, nhóm, cá nhân</p>	<p>- Học viên đọc TL 1,2,3,4 và TL khác liên quan</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV</p> <ol style="list-style-type: none"> 1/ Phân tích chương trình các môn Hoá học, Vật lý, Công nghệ về quan điểm xây dựng, mục tiêu,...? 2/ Những điểm cần lưu ý trong chương trình các môn Hoá học,

2.2.3. Đánh giá kết quả giáo dục						Vật lý, Công nghệ về nội dung, cấu trúc, đánh giá kết quả giáo dục?
2.2.4. Giải thích và hướng dẫn thực hiện chương trình						
<p>Chương 3. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH THEO ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC</p> <p>3.1. Phát triển chương trình theo tiếp cận năng lực</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Chương trình theo tiếp cận năng lực</p> <p>3.1.3. Phát triển chương trình giáo dục phổ thông</p> <p>3.2. Thiết kế một số chủ đề học tập của môn học</p> <p>3.2.1. Lựa chọn nội dung</p> <p>3.2.2. Xác định mục tiêu</p> <p>3.2.3. Quy trình xây dựng</p> <p>3.3. Thiết kế nội dung đánh giá năng lực học sinh theo môn học</p> <p>3.3.1. Xác định mục tiêu</p> <p>3.3.2. Các năng lực thành phần đánh giá học sinh</p> <p>3.3.3. Quy trình đánh giá</p>	15	0	35	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải - Thực hành - Thảo luận - Trình bày - Lớp, nhóm, cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên đọc TL 2,3,4 và TL khác liên quan - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV 1) Chương trình theo tiếp cận năng lực? 2) Cách tiếp cận, nội dung phát triển chương trình giáo dục phổ thông? 3) Thiết kế một chủ đề học tập môn Hoá học hoặc Vật lý hoặc Công nghệ? 4) Thiết kế một nội dung đánh giá năng lực học sinh môn Hoá học hoặc Vật lý hoặc Công nghệ?
Tổng	45	0	105			

6. Yêu cầu đối với người học

STT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	- Đi học đúng giờ, đầy đủ, tiếp thu nội dung học và đóng góp ý kiến xây dựng bài.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu

		cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm các bài kiểm tra học phần theo thời gian quy định
5	Tham gia hoạt động	Số giờ dự lớp ít nhất 80% tổng số giờ môn Tham gia đầy đủ các hoạt động trong học tập

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	<i>Đánh giá quá trình</i> Bài kiểm tra	CLO1- CLO8 CLO1- CLO8	- Bài kiểm tra 1 Nội dung Chương 1,2 - Bài kiểm tra 2 Nội dung Chương 2,3	Học viên làm đầy đủ 02 bài kiểm tra	0.4
2	<i>Đánh giá kết thúc học phần</i> Bài thi tự luận	CLO1- CLO8 CLO1- CLO8	Nội dung Chương 1,2,3 Theo các câu hỏi trong đề cương đã thảo luận và vận dụng	Học viên làm bài thi thời gian 120 phút	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể.	Giảng viên/Học viên	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông môn Hoá học, môn Vật lý, Công nghệ	Giảng viên/Học viên	x	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), V/v triển khai thực hiện chương trình, Số 1496/BGDĐT-GDTrH, ngày 19 tháng 04 năm 2022, Hà Nội.	Giảng viên/Học viên		x

4	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, Số: 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020, Hà Nội.	Giảng viên/Học viên		x
5	Nguyễn Hữu Châu (2005), Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học, Nhà xuất bản Giáo dục	Giảng viên/Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Trần Kiều (2017), Nhìn lại quá trình gần 60 năm phát triển chương trình giáo dục phổ thông từ sau Cách mạng tháng Tám, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 136, tháng 01/2017.	http://vjes.vn/nies.edu.vn/		x
7	Lương Việt Thái (2017), Một số vấn đề về phát triển chương trình giáo dục nhà trường, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 136, tháng 01/2017. số 138, tháng 03/2017.	http://vjes.vn/nies.edu.vn/		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Dương Huy Cẩn

Số điện thoại: 0918716959; Email: dhcan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: PGS. TS. Cao Cự Giác (GV thỉnh giảng)

Số điện thoại: 0913504617; Email: caocugiacvinhuni@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Vinh

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 5: Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục** (Applied statistics in educational science).
- Mã học phần: **TTM.803**
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 45/00/105
- Học phần điều kiện:
- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

2.1. Về kiến thức

Hệ thống được kiến thức cơ sở về xác suất của các sự kiện ngẫu nhiên, các đại lượng đặc trưng của một tập số liệu, đánh giá một tập số liệu, so sánh các đại lượng đặc trưng, các bài toán xử lý thống kê thường gặp trong giáo dục

2.2. Về kỹ năng

Sử dụng được phần mềm Excel, SPSS để tính toán và xử lý thống kê các bài toán điển hình trong giáo dục.

2.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp. Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3. Tổng quan về học phần

Nội dung học phần trình bày theo cách tiếp cận Thống kê ứng dụng trong khoa học giáo dục: một số bài toán xác suất thường gặp, bài toán tính toán các đại lượng đặc trưng của một tập số đo trong giáo dục, đánh giá tập số đo, so sánh các đại lượng đặc trưng của hai tập số đo, một số bài toán phân tích nhân tố và bài toán phi tham số điển hình trong giáo dục, đồng thời hướng dẫn sử dụng phần mềm Excel để tính toán, nhằm thực hiện được mục tiêu học phần đã đề ra ở trên.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Thể hiện được trình độ tư duy lý luận và vận dụng sáng tạo tư duy biện chứng vào lĩnh vực công tác chuyên môn của bản thân. Áp dụng hiệu quả Tiếng Anh cho các hoạt động dạy học ở giáo dục phổ thông.	PLO1	3/6

CLO2	Nhận định đúng đắn về lý luận và phương pháp dạy học. Đánh giá được những phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, phương pháp đánh giá kết quả học tập trong xu thế đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.	PLO2	5/6
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thực hiện thành thạo việc phân tích về chương trình sách giáo khoa môn học ở phổ thông; Thực hiện linh hoạt và có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các lĩnh vực khoa học ở các cơ sở giáo dục phổ thông.	PLO5	4/5
CLO4	Thực hiện thành thạo hoạt động giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm vào dạy học các môn học nói chung, môn Hóa học, Vật lí và Công nghệ nói riêng trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	PLO7	4/5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp.	PLO9	4/5
CLO7	Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.	PLO10	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết (LT/ThH/TH)	CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
-----------------	------------------------	-----	-------------------------------------------	------------------------

<p>Chương 1. Xác suất và các bài toán xác suất trong giáo dục</p> <p>1.1. Khái niệm: Sự kiện ngẫu nhiên, Tần suất và Xác suất</p> <p>1.2. Cách tính các loại phép thử nghiệm</p> <p>1.3. Cách tính xác suất của mỗi loại sự kiện</p> <p>1.4. Công thức xác suất toàn phần</p> <p>1.5. Công thức Bayes</p> <p>1.6. Phép thử nghiệm lặp và công thức Becnuli</p>	8		<p>Sử dụng phương pháp Dạy và Học tích cực: “Hoạt động Dạy của giáo viên và hoạt động Học của học viên được phối hợp với nhau một cách chặt chẽ sao cho Người học chủ động chiếm lĩnh kiến thức, vận dụng kiến thức và sáng tạo kiến thức trong quá trình biến thông tin thành tri thức của mình.”</p>	<p><i>Kết thúc chương, HV cần phải:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm cơ bản, viết được các công thức tính xác suất - Áp dụng thực hiện các bài tập về xác suất.
<p>Chương 2. Thống kê và phân tích thống kê trong giáo dục</p> <p>2.1. Các đặc trưng thông kê của một tập số liệu kết quả nghiên cứu</p> <p>2.2. Phân tích đánh giá tập số liệu kết quả nghiên cứu</p> <p>2.3. Phân tích so sánh cặp tham số đặc trưng của hai tập số liệu kết quả nghiên cứu</p>	10		<p><i>Kết thúc chương, HV cần phải:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được định nghĩa các đại lượng đặc trưng cho tập dữ liệu. - Thực hành xác định các đặc trưng thông kê của một mảng dữ liệu giáo dục. 	
<p>Chương 3. Phân tích nhân tố trong giáo dục</p> <p>3.1. Phân tích Hồi qui và Tương quan của các nhân tố</p> <p>3.2. Phân tích tác động của các nhân tố qua tham số (phân tích bằng phương sai)</p> <p>3.3. Phân tích tác động của các nhân tố không qua tham số</p>	10		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải - Thực hành - Thảo luận - Trỡnh bày - Lớp, nhóm, cỏ nhõn 	<p><i>Kết thúc chương, HV cần phải:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu định nghĩa và ý nghĩa của phân tích hồi quy và tương quan của các nhân tố. - Thực hành phân tích với mảng dữ liệu giáo dục.

<p>Chương 4. Kiểm nghiệm phi tham số trong giáo dục</p> <p>4.1. Đặc trưng của kiểm nghiệm phi tham số</p> <p>4.2. Kiểm nghiệm kí hiệu</p> <p>4.3. Kiểm nghiệm trình tự kí hiệu</p> <p>4.4. Kiểm nghiệm số trung vị</p> <p>4.5. Kiểm nghiệm thứ hạng</p> <p>4.6. Phân tích phương sai trình tự</p>	10		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải - Thực hành - Thảo luận - Trình bày - Lớp, nhóm, cá nhân 	<p><i>Kết thúc chương, HV cần phải:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu khái niệm các loại kiểm nghiệm phi tham số. - Thực hành với mảng dữ liệu.
<p>Chương 5. Điều tra nghiên cứu giáo dục</p> <p>5.1. Đại cương về điều tra nghiên cứu</p> <p>5.2. Chọn mẫu trong điều tra nghiên cứu</p>	6		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải - Thực hành - Thảo luận - Trình bày - Lớp, nhóm, cá nhân 	<p><i>Kết thúc chương, HV cần phải:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu khái niệm chọn mẫu, nguyên tắc chọn mẫu. - Viết công thức chọn mẫu và thực hành chọn mẫu.

6. Yêu cầu đối với người học

STT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	- Đi học đúng giờ, đầy đủ, tiếp thu nội dung học và đóng góp ý kiến xây dựng bài.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm các bài kiểm tra học phần theo thời gian quy định
5	Tham gia hoạt động	Số giờ dự lớp ít nhất 80% tổng số giờ môn Tham gia đầy đủ các hoạt động trong học tập

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
-----------------	----------------------------	-----	----------------------------------------	----------	----------

1	Đánh giá quá trình Bài kiểm tra	CLO1- CLO8 CLO1- CLO8	- Bài kiểm tra 1 Nội dung Chương 1,2,3 - Bài kiểm tra 2 Nội dung Chương 4,5	Học viên làm đầy đủ 02 bài kiểm tra	0.4
2	Đánh giá kết thúc học phần Bài thi tự luận	CLO1- CLO8 CLO1- CLO8	Nội dung Chương 1,2,3,4,5 Theo các câu hỏi trong đề cương đã thảo luận và vận dụng	Học viên làm bài thi thời gian 90 phút	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Chính	Tham khảo
1	Lê Đức Ngọc (2015), <i>Bài giảng Nhập môn thống kê trong giáo dục</i>	Giảng viên cung cấp	x	
2	Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), <i>Thống kê ứng dụng trong Kinh tế-Xã hội</i> , NXB Thống kê	Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Dương Thiệu Tông (2005), <i>Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu Khoa học Giáo dục</i> , NXB Khoa học Xã hội	Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	David Tanner (2012), <i>Using Statistics to Make Educational Decisions</i> , SAGE Editor	Giảng viên cung cấp		x
5	Ruth Ravid (2010), <i>Practical Statistics for Educators</i> , 4th Edit, Rowman & Littlefield Publishers	Giảng viên cung cấp		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS. TS. Lê Thị Tuyết Trinh

Số điện thoại: 0888556869; Email: lttrinh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: GS. Trần Trung

Số điện thoại: 0913373656; Email: trungt1978@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Học viện Dân tộc

Đông Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 6: Dạy học số

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Dạy học số (Digital Training)
- Mã học phần: TTM.804
- Số tín chỉ: 03. Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/30/90.
- Học phần điều kiện: Không.
- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

Sau khi hoàn thành học phần Dạy học số, người học có khả năng hoặc đạt được các năng lực như sau:

2.1. Kiến thức:

- 2.1.1. Nhận biết được công nghệ dạy học trong thế kỷ XXI.
- 2.1.2. Hiểu được vai trò, tầm quan trọng của dạy học số trong thế kỷ XXI.
- 2.1.3. Phân tích được các công cụ hỗ trợ dạy học số, sử dụng đa phương tiện trong số hoá nội dung trong dạy học theo chuyên môn ở Trường phổ thông.
- 2.1.4. Vận dụng được Quy trình thiết kế và số hóa nội dung trong dạy học theo chuyên môn ở Trường phổ thông.

2.2. Kỹ năng:

- 2.2.1. Số hoá được các nội dung dạy học phù hợp với ngành học ở Trường phổ thông.
- 2.2.2. Thiết kế được khoá học trực tuyến, khoá học kết hợp phù hợp với ngành học ở Trường phổ thông.
- 2.2.3. Ứng dụng được công nghệ số để tổ chức dạy học trực tuyến, khoá học kết hợp phù hợp với ngành học ở Trường phổ thông.

2.3. Thái độ:

- 2.3.1. Tuân thủ các quy định, yêu cầu. Làm việc chăm chỉ, độc lập, chủ động. Trách nhiệm và hợp tác trong thảo luận, làm việc nhóm.

3. Tổng quan về học phần

(1). Dạy học trong thế kỉ 21 là quá trình KẾT NỐI giữa: Các hoạt động hướng tới thực hiện nhiệm vụ (mục tiêu) của người dạy và người học; Các hoạt động tương tác giữa người dạy và người học, người học với nhau để thực hiện một nhiệm vụ mang tính xác thực (Authentic task), có tính gắn kết và giải quyết được một số vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Nội dung trong học phần tập trung 4 vấn đề chính, đó là: (1) Công

nghệ dạy học trong thế kỷ XXI; (2) Các công cụ hỗ trợ dạy học số; (3) Số hoá nội dung trong dạy học số; (4) Ứng dụng công nghệ số vào tổ chức và dạy học.

(2). Học phần nhằm giúp cho người học nhận biết được sự chuyển đổi trong dạy học thế kỷ XXI, các mô hình dạy học với các nguyên tắc cơ bản của dạy học số. Bên cạnh đó học phần còn giúp người học có khả năng phân tích và lựa chọn được các nhóm công cụ hỗ trợ trong quá trình dạy học số vào số hoá nội dung dạy học, thiết kế các khóa học trực tuyến, khoá học kết hợp, cách tổ chức dạy học trực tuyến và đánh giá trực tuyến.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Sau khi hoàn thành học phần Dạy học số người học có được các năng lực như sau:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ NL
4.1. Kiến thức			
CLO1	Sử dụng được công nghệ dạy học trong thế kỷ XXI		3
CLO2	Phân tích được các công cụ hỗ trợ dạy học số		4
4.2. Kỹ năng			
CLO3	Số hoá được các nội dung dạy học phù hợp với ngành học		5
CLO4	Thiết kế được khóa học trực tuyến, khóa học kết hợp		5
CLO5	Ứng dụng được công nghệ số để tổ chức dạy học trực tuyến, khóa học kết hợp		4
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Tuân thủ các quy định, yêu cầu. Làm việc chăm chỉ, độc lập, chủ động. Trách nhiệm và hợp tác trong thảo luận, làm việc nhóm.		5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Công nghệ dạy học thế kỷ XXI	5	0	10			
1.1. Sự chuyển đổi trong dạy học thế kỷ XXI 1.2. Các mô hình dạy học thế kỷ XXI				CLO1 CLO6	Thuyết trình, vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề;	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu.

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
1.3. Sử dụng công nghệ thông tin trong dạy và học 1.4. Các nguyên tắc cơ bản của việc dạy và học trong thế kỷ XXI 1.5. Bài tập					Tương tác trực tiếp.	Tự học, học nhóm
Chương 2. Các công cụ hỗ trợ dạy học số ở trường phổ thông	10	0	20			
2.1. Nhóm công cụ hỗ trợ soạn giảng 2.2. Nhóm công cụ hỗ trợ quản lý lớp học 2.3. Nhóm công cụ hỗ trợ dạy học 2.4. Nhóm công cụ hỗ trợ kiểm tra đánh giá 2.5. Bài tập				CLO2 CLO6	Thuyết trình, vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề; Tương tác trực tiếp.	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Tự học, học nhóm
Chương 3. Số hoá nội dung trong dạy học số ở trường phổ thông	10	10	30			
3.1. Số hoá 3.2. Nội dung số hoá 3.3. Quy trình thiết kế và số hóa nội dung 3.4. Sử dụng đa phương tiện trong số hoá nội dung 3.5. Bài tập				CLO3 CLO6	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Tạo tình huống; Thảo luận nhóm. Hướng dẫn số hóa nội dung dạy học.	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Chuẩn bị nội dung số hóa và thực hiện theo hướng dẫn.
Chương 4. Ứng dụng công nghệ số tổ chức và dạy học ở trường phổ thông	5	20	30			
4.1. Tổ chức và quản lý tiết học, môn học, lớp học				CLO4	Thuyết trình; Nêu vấn đề;	Chuẩn bị bài thảo luận cá

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
4.2. Tổ chức dạy học trực tuyến 4.3. Kiểm tra và đánh giá online 4.4. Thiết kế khoá học trực tuyến trong dạy học ở trường phổ thông 4.5. Thiết kế khoá học kết hợp trong dạy học ở trường phổ thông 5.5. Bài tập				CLO5 CLO6	Tạo tình huống; Thảo luận nhóm. Hướng dẫn Thiết kế khoá học trực tuyến trong dạy học ở trường phổ thông; Thiết kế khoá học kết hợp trong dạy học ở trường phổ	nhân, nhóm theo yêu cầu. Chuẩn bị nội dung khóa học cần thiết
Tổng:	30	30	90			

Ghi chú: ThH có thể là thực hành, bài tập, thảo luận, tiểu luận, thực tế học phần, báo cáo tại các đơn vị, cơ sở, hiện trường. Các từ viết tắt: Chuẩn đầu ra - CĐR; Lý thuyết – LT; Tự học – TH.

6. Quy định đối với người học

Sự chuẩn bị của người học:

(1). Thực hiện các nội dung tự học, tự nghiên cứu và chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của giảng viên.

(2). Chia nhóm và thảo luận các nội dung theo phân công.

(3). Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;

Để được tham gia đánh giá tổng kết học phần, người học cần đáp ứng:

(4). Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

(5). Chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công, tham gia các phiên thảo luận, làm việc nhóm và đạt yêu cầu trong đánh giá quá trình.

(6). Có điểm quá trình đạt từ 5,5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Quy định	Trọng số
-----------------	----------------------------	-----	----------	----------

Quá trình	Thảo luận, góp ý	CLO1; CLO2; CLO6	Kết quả thảo luận, góp ý	0,1
Quá trình	Bài báo cáo của nhóm	CLO3; CLO4; CLO6	Bài báo cáo theo mẫu quy định, nội dung tự chọn, phù hợp với ngành học ở trường phổ thông	0,4
Tổng kết	Bài tiểu luận	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6	Bài tiểu luận theo mẫu quy định, nội dung tự chọn, phù hợp với ngành học ở trường phổ thông, có tiêu chí đánh giá riêng.	0,5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Chính	Tham khảo
1	Đặng Quốc Bảo (chủ biên) và cộng sự (2020), Giáo trình Tin học căn bản, Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ.	TT Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	E-learning và ứng dụng trong dạy học (2011), Tài liệu Dự án VVOB, 3/2011	Giảng viên cung cấp		x
3	Tập bài giảng “ <i>Phương pháp và công nghệ dạy học</i> ” (2011), Khoa Sư phạm, Đại học Giáo dục.	Giảng viên cung cấp		x
4	Media and Information Literacy Curriculum for Teachers (2011), UNESCO.	Giảng viên cung cấp		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Quốc Vũ

- Số điện thoại: 0919155678; Email: nquv@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2: TS. Lý Huy Hoàng

- Số điện thoại: 0947466633; Email: lhhoang@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác (hoặc địa chỉ): Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 7: Phương pháp và công nghệ dạy học hiện đại

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp và Công nghệ dạy học hiện đại (Modern teaching methods and technology)
- Mã học phần: TTM.805
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ ; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Học phần điều kiện:
- Khoa: Sư phạm Khoa học tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

Kết thúc học phần, học viên có khả năng:

- Phân tích và đánh giá các quan điểm, cách tiếp cận trong lí luận dạy học hiện đại và xu hướng tích hợp công nghệ hiện nay để thiết kế quá trình dạy học đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế.
- Vận dụng các quan điểm, tiếp cận trong lí luận dạy học hiện đại để thiết kế dạy học có tích hợp các ứng dụng công nghệ trong dạy học, xây dựng được hồ sơ dạy học.
- Áp dụng các công nghệ dạy học tiên tiến trong triển khai và quản lí dạy học theo các mô hình dạy học không truyền thống (dạy học E-learning, dạy học Blended Learning và hệ thống khóa học trực tuyến MOOCs).
- Lập được kế hoạch phát triển chuyên môn.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Phương pháp và công nghệ dạy học hiện đại cung cấp hệ thống các học thuyết, quan điểm về dạy học, các mô hình tổ chức quá trình dạy học và sự phát triển của dạy học qua các thời kỳ, xu hướng và thực tiễn dạy học trong bối cảnh thế kỉ 21. Trên cơ sở phân tích, đánh giá các thành tố trong quá trình dạy học, học phần giới thiệu hệ thống các công cụ giúp người học lựa chọn, thiết kế và triển khai quá trình dạy học một cách khoa học, phù hợp với điều kiện cụ thể.

Học phần trang bị cho người học hệ thống phương pháp luận và các phương pháp dạy học cụ thể, các công cụ công nghệ trong tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lí quá trình dạy học. Học phần Phương pháp và công nghệ dạy học hiện đại là học phần cơ bản trong nhóm bộ môn đào tạo nghiệp vụ sư phạm vì vậy nó vừa mang tính chất lí luận vừa mang tính thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
----	---------------------------------------------------------	---------------------------	--------------------

4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được hệ thống các khái niệm, nội dung cơ bản của lý luận và công nghệ dạy học: các lý thuyết dạy học, các quan điểm sư phạm tương ứng và vận dụng vào thực tiễn dạy học	PLO2	4/6
CLO2	Đánh giá được xu hướng phát triển một số mô hình dạy học không truyền thống	PLO3	5/6
CLO3	Đánh giá được tính hiệu quả và khả thi trong việc áp dụng công cụ phương tiện dạy học hiện đại trong quá trình dạy học và quản lý dạy học	PLO3	5/6
4.2. Kỹ năng			
CLO4	Xác định được mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trên cơ sở phân tích đối tượng học sinh, chương trình, sách giáo khoa, điều kiện, phương tiện dạy học.	PLO5	3/5
CLO5	Lập được kế hoạch dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và phát triển năng lực của học sinh.	PLO5	4/5
CLO6	Sử dụng được một số phương tiện và công nghệ dạy học phổ biến để nâng cao hiệu quả quá trình dạy học (trong triển khai và quản lý quá trình dạy học).	PLO8	4/5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO7	Có tính tự chủ cao và có tinh thần, thái độ hợp tác lẫn nhau trong học tập học phần.	PLO9	4/5
CLO8	Có ý thức, tinh thần trách nhiệm trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả quá trình dạy học chuyên môn	PLO10	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
Chương 1. Các học thuyết về dạy học 1.1. Tổng quan về lý luận dạy học 1.1.1. Lịch sử phát triển của lý luận dạy học 1.1.2. Quá trình dạy học	15		35	CLO1, CLO3, CLO7, CLO8	- Thuyết trình nêu vấn đề. - Thảo luận nhóm. - Seminar.	Đọc tài liệu [1], [5] chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên

Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
<p>1.1.3. Mối quan hệ giữa LLDH với một số ngành khoa học khác</p> <p>1.2. Các học thuyết về dạy học</p> <p>1.2.1. Thuyết hành vi (<i>Behaviourism</i>)</p> <p>1.2.2. Thuyết tri nhận xã hội (<i>Cognitivism</i>)</p> <p>1.2.3. Thuyết kiến tạo xã hội (<i>Constructivism</i>)</p> <p>1.2.4. Thuyết nhân văn và thúc đẩy động cơ (<i>Humanism</i>)</p> <p>1.2.5. Thuyết sư phạm tương tác (<i>Interactive pedagogy</i>)</p> <p>1.3. Vận dụng học thuyết về dạy học trong tổ chức quá trình dạy học hiện nay</p> <p>1.3.1. Đặc trưng bối cảnh dạy học hiện nay</p> <p>1.3.2. Nguyên tắc vận dụng</p> <p>1.3.3. Các mô hình thiết kế quá trình dạy học</p>						
<p>Chương 2. Phương pháp và công nghệ dạy học</p> <p>2.1. Phương pháp dạy học</p> <p>2.1.1. Quan điểm về phương pháp dạy học hiệu quả</p> <p>2.1.2. Nguyên tắc tổ chức</p>	15		35	CLO2, CLO3, CLO4, CLO6,C LO7, CLO8	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nêu vấn đề. - Thảo luận nhóm. - Dạy học dự án. - Seminar. 	Đọc tài liệu [2] chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên

Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
<p>dạy học hiệu quả</p> <p>2.1.3. Mối quan hệ giữa các học thuyết về dạy học với phương pháp dạy học</p> <p>2.1.4. Tiếp cận nghiên cứu về phương pháp dạy học</p> <p>2.2. Công nghệ dạy học</p> <p>2.2.1. Quan điểm về công nghệ dạy học</p> <p>2.2.2. Mối quan hệ giữa công nghệ và phương pháp dạy học</p> <p>2.2.3. Tích hợp công nghệ trong dạy học</p> <p>2.2.4. Xu hướng phát triển công nghệ dạy học hiện nay</p> <p>2.3. Tổ chức mô hình dạy học hiện đại</p> <p>2.3.1. Dạy học theo dự án</p> <p>2.3.2. Dạy học khám phá</p> <p>2.3.3. Dạy học trải nghiệm</p> <p>2.3.4. Dạy học dựa trên nghiên cứu</p> <p>2.3.5. Dạy học dựa trên tình huống</p> <p>2.3.6. Dạy học tương tác</p>						
<p>Chương 3. Dạy học có sự hỗ trợ của công nghệ</p> <p>3.1. Hệ thống các công cụ công nghệ ứng dụng trong</p>	15		35	CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7,	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nêu vấn đề. - Thảo luận nhóm. - Thực hành 	Đọc tài liệu [2], [4] chuẩn bị nội dung thảo luận theo

Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
<p>dạy học</p> <p>3.1.1. Công cụ tìm kiếm, xử lý và đóng gói nội dung</p> <p>3.1.2. Công cụ trình bày nội dung</p> <p>3.1.3. Công cụ lưu trữ và chia sẻ tài nguyên</p> <p>3.1.4. Công cụ xây dựng bài giảng điện tử, khóa học điện tử</p> <p>3.2. Tổ chức dạy học không truyền thống</p> <p>3.2.1. Dạy học trực tuyến E-learning</p> <p>3.2.2. Dạy học kết hợp Blended Learning</p> <p>3.2.3. Dạy học với các khóa học mở MOOCs</p>				CLO8	- Seminar.	yêu cầu của giảng viên
Tổng	45	0	105			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần/ Tiểu luận.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

7. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá	CLO6	Đi học đúng giờ, đầy	Dự 80% số	0,1

	chuyên cần		đủ, chuẩn bị nội dung tự học	tiết lý thuyết, 100% tiết thực hành.	
2	Đánh giá giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 1 - chương 2	Báo cáo kết quả tự học. Kết quả hoạt động nhóm.	0,4
3	Điểm kết thúc học phần	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Chương 1 - chương 3	Bài tiểu luận/ Thi kết thúc học phần.	0,5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ sách đổi mới phương pháp dạy học của Tổ chức ASCD do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ấn hành (2013): “ <i>Nghệ thuật và khoa học Dạy học</i> ”; “ <i>Tám đổi mới để trở thành người giáo viên giỏi</i> ”; “ <i>Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả</i> ”; “ <i>Quản lý hiệu quả lớp học</i> ”; “ <i>Đa trí tuệ trong lớp học</i> ”; “ <i>Các phương pháp dạy học hiệu quả</i> ”	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	E-learning và ứng dụng trong dạy học (2011), Tài liệu Dự án VVOB, 3/2011	Giảng viên cung cấp		x
3	Tập bài giảng “ <i>Phương pháp và công nghệ dạy học</i> ” (2011), Khoa Sư phạm, Đại học Giáo dục.	Giảng viên cung cấp		x
4	Media and Information Literacy Curriculum for Teachers (2011), UNESCO.	Giảng viên cung cấp		x
5	Nguyễn Hữu Châu (2005), “ <i>Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học</i> ”, NXB Giáo dục.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Quốc Vũ

- Số điện thoại: 0919155678; Email: nqv@dtu.edu.vn

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Đồng Tháp.

Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thanh Tâm

- Số điện thoại: 0989245309; Email: nttam@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác (hoặc địa chỉ): Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 8: Giáo dục vì sự phát triển bền vững

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục vì sự phát triển bền vững (Education for sustainable development)
- Mã học phần: TTM.806
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 45/00/105
- Học phần điều kiện: không có
- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, học viên sẽ:

- Phân tích quá trình phát triển Phát triển bền vững và Giáo dục vì sự phát triển bền vững;
- Đánh giá chương trình hành động về Phát triển bền vững ở Việt Nam và Giáo dục vì sự phát triển bền vững;
- Vận dụng các tiêu chí phát triển bền vững vào giáo dục ở các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học phổ thông;
- Xây dựng đề cương nghiên cứu về Giáo dục vì sự phát triển bền vững.

3. Tổng quan về học phần

Giáo dục vì sự phát triển bền vững là một xu hướng tất yếu trên toàn thế giới và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng này. Giáo dục vì sự phát triển bền vững cung cấp cho học viên những lí luận cơ bản về lịch sử phát triển bền vững, mục tiêu Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay và vận dụng giáo dục vì sự phát triển bền vững vào giáo dục ở Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần giúp học viên tiếp cận được những nghiên cứu về phát triển bền vững và giáo dục vì sự phát triển bền vững hiện nay, trên cơ sở đó, học viên thiết kế được đề cương nghiên cứu về Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong quá trình học tập và công tác.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được quá trình phát triển bền vững và giáo dục vì sự phát triển bền vững.	PLO2	4

CLO2	Đánh giá chương trình hành động về Phát triển bền vững ở Việt Nam	PLO3	5
CLO3	Đánh giá chương trình hành động về Giáo dục vì sự phát triển bền vững	PLO3	5
4.2 Kỹ năng			
CLO4	Xây dựng nội dung Giáo dục vì sự phát triển bền vững vào giáo dục ở các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học phổ thông	PLO7	5
CLO5	Xây dựng đề cương nghiên cứu về Giáo dục vì sự phát triển bền vững	PLO6	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Hợp tác, sáng tạo trong nghiên cứu về PTBV	PLO10	5
CLO7	Sử dụng các công cụ để tự xây dựng chương trình hành động GD vì sự PTBV ở địa phương	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Tổng quan về Phát triển bền vững 1.1 Phát triển bền vững giai đoạn 1960s 1.2 Phát triển bền vững giai đoạn 1960-1980 1.3 Phát triển bền vững giai đoạn 1980-2000 1.4 Phát triển bền vững giai đoạn 2000-2015 1.5 Phát triển bền vững giai đoạn 2015-2030.	10	0	23	CLO1 CLO2	GV giới thiệu lịch sử của phát triển bền vững.	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các tài liệu theo hướng dẫn - Tìm lịch sử của phát triển bền vững. - Trình bày những giai đoạn của PTBV
Chương 2. Giáo dục vì sự phát triển bền vững 2.1 Định nghĩa 2.2. Quá trình phát triển Giáo	10	0	23	CLO3 CLO6 CLO7	GV Giới thiệu về Giáo dục vì sự phát triển bền vững.	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu - Trình bày về lịch sử GD vì sự phát triển bền vững, các

<p>dục vì sự phát triển bền vững.</p> <p>2.3. Giáo dục vì sự phát triển bền vững hiện nay</p> <p>3.4 Những mô hình Giáo dục vì sự phát triển bền vững trên thế giới.</p>						<p>mô hình GD vì sự phát triển bền vững.</p>
<p>Chương 3. Vận dụng Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong hệ thống giáo dục ở Việt Nam</p> <p>2.1 Chương trình hành động phát triển bền vững ở Việt Nam Giai đoạn 2000-2015; 2015-2030.</p> <p>2.2 Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam.</p> <p>2.3 Mô hình giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam.</p>	15	0	36	CLO4 CLO6 CLO7	GV trình bày định hướng PTBV và GD vì PTBV ở VN	Xây dựng những chương trình GD vì PTBV ở VN
<p>Chương 4. Định hướng nghiên cứu Giáo dục vì sự phát triển bền vững</p> <p>4.1 Tổng quan những công trình về Giáo dục vì sự phát triển bền vững trên thế giới.</p> <p>4.2 Tổng quan nghiên cứu về Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam.</p> <p>4.3 Định hướng nghiên cứu về Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở VN.</p>	10	0	23	CLO5 CLO4 CLO6 CLO7	GV giới thiệu các nghiên cứu về GD vì PTBV ở thế giới và VN	<p>Tóm tắt các nghiên cứu về PTBV trên thế giới và VN</p> <p>Xác định hướng nghiên cứu về PTBV</p> <p>Lập Đề cương NC về Giáo dục vì sự PTBV ở VN hiện nay.</p>
Tổng	45	0	105			

6. Yêu cầu đối với người học

STT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học	- Đi học đúng giờ, đầy đủ, đóng góp ý kiến xây dựng bài, tích

	tập	cực tham gia thảo luận nhóm.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm 01 bài kiểm tra 30 phút và 01 bài kiểm tra 60 phút
5	Tham gia hoạt động	Số giờ dự lớp ít nhất 80% tổng số giờ môn Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Điểm danh, quan sát	CLO1- CLO8	Đi học đúng giờ, đầy đủ, chuẩn bị và đóng góp xây dựng bài tốt		0,1
2	Làm kiểm tra	CLO1- CLO8	Chương 1+2+3		0,1
3	Đề cương nghiên cứu	CLO1- CLO8	Chương 4		0,2
4	Thi kết thúc học phần	CLO1- CLO8	Chương 1-4		0,6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Đức Tuấn (Chủ biên), Giáo dục vì sự phát triển bền vững.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	UNESCO, Giáo dục vì sự phát triển bền vững https://www.unesco.org/en/education-sustainable-development	Internet		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thanh Tâm

Số điện thoại: 0989245309; Email: nttam@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Dương Huy Cẩn

Số điện thoại: 0918716959; Email: dhcan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 9: Tổ chức hoạt động nhận thức và tích cực hóa quá trình học tập

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Tổ chức hoạt động nhận thức và tích cực hóa quá trình học tập**
(Organizing the cognitive activities and promoting the learning process)
- Mã học phần: TTM.807
- Số tín chỉ: 3. Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/30/90)
- Học phần điều kiện: Không
- Bộ môn phụ trách dạy học:

2. Mục tiêu học phần

Học phần này nhằm giúp cho học viên cao học nghiên cứu sâu một số cơ sở lý luận liên quan đến: Khái niệm về hoạt động nhận thức, động lực thúc đẩy nhận thức của học sinh, các dạng hoạt động nhận thức chủ yếu trong dạy học môn học; các loại hình tri thức định hướng, điều chỉnh thúc đẩy hoạt động nhận thức: Các tri thức phương pháp trong chương trình môn học phổ thông, các tri thức thuộc phạm trù tâm lý học nhận thức, tâm lý học liên tưởng, các tri thức thuộc phạm trù triết học duy vật biện chứng, tri thức về công nghệ thông tin truyền thông. Rèn luyện một số kỹ năng tổ chức các hoạt động nhận thức trong dạy học các tình huống điển hình; trong đó dự tính các kỹ năng khai thác đa phương tiện thông tin và truyền thông vào tổ chức hoạt động nhận thức trong các tình huống dạy học môn học.

3. Tổng quan về học phần

Học phần trình bày những nội dung liên quan đến cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động nhận thức. Cụ thể: Phân tích các quan niệm về hoạt động nhận thức, các dạng hoạt động nhận thức trong dạy học môn học; các loại tri thức phương pháp định hướng tổ chức hoạt động nhận thức; các cơ sở triết học liên quan đến tổ chức hoạt động nhận thức.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được cơ sở lý luận về hoạt động nhận thức và tích cực hóa trong hoạt động dạy học môn học ở trường phổ thông.	1.2	4/6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
CLO2	Đánh giá được các dạng hoạt động cơ bản để tổ chức hoạt động nhận thức toán học cho học sinh trong dạy học môn học.	1.3	5/6
CLO3	Xác định được các dạng tri thức phương pháp điều khiển tổ chức hoạt động nhận thức môn học ở trường phổ thông một cách hiệu quả.	1.3	5/6
4.2. Kỹ năng			
CLO4	Vận dụng thành thạo lý luận về hoạt động nhận thức và tích cực hóa vào tổ chức hoạt động nhận thức có hiệu quả trong dạy học các tình huống điển hình môn học ở trường phổ thông.	2.1	4/5
CLO5	Sử dụng thành thạo các phương pháp dạy phù hợp với tổ chức hoạt động nhận thức theo hướng tích cực hóa trong dạy học môn học ở trường phổ thông.	2.2, 2.3	4/5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có niềm tin vào hiệu quả của việc tổ chức hoạt động nhận thức và tích cực hóa hoạt động nhận thức trong dạy học môn học ở trường phổ thông nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.	3.1	4/5
CLO7	Có tính tự chủ cao và có tinh thần, thái độ hợp tác lẫn nhau trong học tập học phần. Chuyên cần, chủ động, tích cực thảo luận, sửa bài tập trong học tập, tự học, tự nghiên cứu; hợp tác và có trách nhiệm tốt khi làm công việc được giao.	3.2, 3.3	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Hoạt động nhận thức trong dạy học môn học ở trường phổ thông 1.1. Hoạt động nhận thức của học sinh trong dạy học 1.1.1. Khái niệm về hoạt động nhận thức 1.1.2. Một số nét đặc trưng	2			CLO1 CLO2 CLO4	Thảo luận đề cương Thuyết trình - Vấn đáp	HV ôn tập các kiến thức liên quan; xem trước tài

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
<p>của HĐNT trong dạy học</p> <p>1.1.3. Mục tiêu phát triển HĐNT trong dạy học</p> <p>1.1.4. Mối quan hệ giữa HĐNT và hoạt động học tập</p> <p>1.2. HĐNT trong dạy học toán nhìn theo các góc độ triết học, tâm lý học, các lý thuyết dạy học và các phương pháp dạy học.</p> <p>1.2.1. Phát hiện các mâu thuẫn là nguồn gốc của HĐNT tìm tòi tri thức mới</p> <p>1.2.2. Phát triển các chương ngại, động lực của HĐNT trong dạy học</p> <p>1.3. Các dạng HĐNT chủ yếu của học sinh thể hiện trong các lý thuyết và các phương pháp dạy học</p> <p>1.3.1. Hoạt động đồng hóa</p> <p>1.3.2. Hoạt động điều ứng</p> <p>1.3.3. Hoạt động biến đổi đối tượng</p> <p>1.3.4. Hoạt động phát hiện</p> <p>1.3.5. Hoạt động mô hình hóa.</p>	3				<p>Giảng lý thuyết, kết hợp với ví dụ minh họa.</p> <p>-Giảng lý thuyết, kết hợp với ví dụ minh họa.</p> <p>-HĐ nhóm tại lớp.</p>	<p>liệu 1), 2).</p> <p>HV đọc trước tài liệu 1), 2)</p> <p>HV đọc trước tại liệu 1), 2).</p>
<p>Chương 2. Các tri thức điều chỉnh HĐNT</p> <p>2.1. Tri thức phương pháp</p> <p>2.1.1. Khái niệm về thuật toán</p> <p>2.1.2. Khái niệm về phương pháp</p> <p>2.1.3. Một số dạng tri thức phương pháp thường gặp</p>	5			<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>Thuyết trình - Vấn đáp</p>	<p>HV đọc trước tại liệu 1), 2).</p>

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
<p>trong dạy học ở trường phổ thông</p> <p>2.1.4. Vai trò và ý nghĩa của việc truyền thụ tri thức phương pháp trong dạy học</p> <p>2.2. Tri thức thuộc phạm trù triết học duy vật biện chứng</p> <p>2.2.1. Quan điểm biện chứng về mối quan hệ giữa nội dung và hình thức vận dụng vào HĐNT trong dạy học</p> <p>2.2.2. Quan điểm biện chứng về mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng vận dụng vào hoạt động nhận thức</p> <p>2.2.3. Vận dụng quan điểm biện chứng về mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả vào HĐNT trong dạy học toán</p> <p>2.3. Một số tri thức tâm lý học</p> <p>2.3.1. Thuyết liên tưởng</p> <p>2.3.2. Tri thức thuộc phạm trù tâm lý học trí tuệ</p>	5				<p>Giảng lý thuyết, kết hợp với ví dụ minh họa.</p> <p>Giảng lý thuyết, kết hợp với ví dụ minh họa.</p> <p>-HĐ nhóm tại lớp.</p>	<p>HV đọc trước tài liệu 1), 2).</p> <p>HV đọc trước tài liệu 1), 2).</p>
<p>Chương 3. Tổ chức HĐNT và tích cực hóa trong dạy học môn học theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh</p> <p>3.1. Về tính tích cực HĐNT</p> <p>3.1.1. Tính tích cực</p> <p>3.1.2. Tính tích cực HĐNT</p> <p>3.1.3. Những cấp độ khác nhau của tính tích cực HĐNT</p> <p>3.1.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực</p>	4			<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>	<p>Giảng lý thuyết, kết hợp với ví dụ minh họa.</p> <p>Giảng lý thuyết, kết hợp với ví dụ minh họa.</p>	<p>HV đọc trước tài liệu 1), 2).</p>

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
<p>HDNT của học sinh</p> <p>3.2. Một số yêu cầu đối với giáo viên khi tổ chức HDNT của học sinh</p> <p>3.2.1. Hiểu rõ sự cần thiết khi tổ chức HDNT môn học</p> <p>3.2.2. Hiểu và lựa chọn đúng phương pháp, hình thức tổ chức HDNT môn học nhằm phát triển năng lực toán học cho học sinh</p> <p>3.2.3. Hiểu rõ các thành tố của năng lực toán học cần được phát triển cho học sinh trong quá trình tổ chức HDNT</p> <p>3.3. Quy trình tổ chức HDNT trong dạy học khái niệm ở trường phổ thông theo tiếp cận phát triển năng lực</p> <p>3.3.1. Các dạng hoạt động nhận thức và các loại hình tri thức chủ yếu vận dụng trong dạy học khái niệm</p> <p>3.3.2. Tổ chức hoạt động nhận thức của học sinh trong dạy học khái niệm theo tiếp cận phát triển năng lực</p> <p>3.4. Quy trình tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học định lý, quy tắc, phương pháp ở trường phổ thông theo quan điểm tiếp cận phát triển năng lực</p> <p>3.4.1. Quy trình tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học định lý, quy tắc, phương pháp</p>	4				<p>Học viên làm việc nhóm, làm tiểu luận tự học (các mục 3.3; 3.4; 3.5), số tiết 5</p> <p>Học viên làm việc nhóm, làm tiểu luận tự học (các mục 3.3; 3.4; 3.5), số tiết 5</p>	<p>HV tự đọc trước tài liệu 1), 2), 3),4).</p> <p>HV tự đọc trước tài liệu 1), 2), 3),4)</p>

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
<p>ở trường phổ thông theo tiếp cận phát triển năng lực</p> <p>3.4.2. Tổ chức HĐNT trong dạy học định lý, quy tắc</p> <p>3.5. Quy trình tổ chức HĐNT trong dạy học giải bài tập</p>						
<p>Chương 4. Tổ chức HĐNT trong dạy học ở trường phổ thông với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông</p> <p>4.1. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào tổ chức HĐNT trong dạy học ở trường phổ thông</p> <p>4.1.1. Tác động của công nghệ thông tin và truyền thông tới quá trình dạy học toán ở trường phổ thông</p> <p>4.1.2. Các mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ dạy học ở trường phổ thông</p> <p>4.1.3. Vai trò của giáo viên và học sinh trong môi trường công nghệ thông tin và truyền thông</p> <p>4.2. Yêu cầu sư phạm đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ tổ chức HĐNT trong dạy học</p> <p>4.3. Các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào tổ chức HĐNT trong dạy học ở trường phổ thông</p>	1 2 2			CLO5 CLO7	<p>Học viên làm việc nhóm, làm tiểu luận tự học</p>	<p>HV tự đọc trước tài liệu (các mục 4.2.; 4.3);</p>

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
4.3.1. Tổ chức cho học sinh tự khám phá, chiếm lĩnh kiến thức thông qua hệ thống e-learning						
4.3.2. Khai thác các phần mềm dạy học hỗ trợ tổ chức HĐNT trong dạy học trên lớp học truyền thống						
Tổng:	45	0	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Để được cộng điểm thưởng vào điểm đánh giá trường xuyên học viên phải tham gia đầy đủ số tiết học phân và tích cực làm bài tập tại lớp hoặc tham gia giảng mẫu có hiệu quả tại lớp.

- Việc cấm thi học phần theo quy chế học tín chỉ.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	1- Bài tập lớn theo nhóm; 2- Giải bài tập tại lớp (cộng điểm khuyến khích).	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4	Đúng chủ đề 6,5đ; sáng tạo nội dung 3,5đ	0,4
2	1-Thi tự luận 90 phút, đề đóng; 2-Làm tiểu luận (nếu học online)	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4	Phân tích lý luận có minh họa 5đ; làm bài tập có bình luận 5đ.	0,6

8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đào Tam, Trần Trung, <i>Tổ chức HĐNT trong dạy học môn học ở Trường THPT (2010)</i> , NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bùi Văn Nghị, <i>Vận dụng lý luận vào thực tiễn dạy học môn học ở trường phổ thông (2009)</i> , NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Các luận văn, luận án liên quan đến HĐNT.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS. TS. Lê Thị Tuyết Trinh

Số điện thoại: 0888556869; Email: ltttrinh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Dương Huy Cẩn

Số điện thoại: 0918716959; Email: dhcan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 10: Dạy học phát triển năng lực và phẩm chất của người học ở trường phổ thông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CỦA NGƯỜI HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG (Teaching to develop the capacity and qualities of learners in high schools).

- Mã học phần: TTM.808

- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 45/00/105

- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

2.1. Kiến thức

Thể hiện được trình độ tư duy lý luận và vận dụng sáng tạo tư duy biện chứng vào lĩnh vực công tác chuyên môn của bản thân. Phân tích được kiến thức cơ sở khoa học liên ngành và khoa học giáo dục hiện đại; Phân biệt được các vấn đề về lý luận dạy học làm cơ sở cho việc nghiên cứu lý luận và phương pháp dạy học môn học.

2.2. Kỹ năng

Thực hiện thành thạo việc phân tích về chương trình sách giáo khoa môn học ở phổ thông; Thực hiện linh hoạt và có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các lĩnh vực khoa học ở các cơ sở giáo dục phổ thông. Thiết kế thành thạo các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ số vào tổ chức các hoạt động dạy học ở các cơ sở giáo dục phổ thông.

2.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp. Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Dạy học phát triển năng lực và phẩm chất của người học ở trường phổ thông là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành bắt buộc. Học viên nghiên cứu, tìm hiểu về các khái niệm về năng lực, dạy học theo định hướng phát triển năng lực; Phương pháp và kỹ thuật dạy học các nội dung kiến thức mới, các chuyên đề theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Kiểm tra, đánh giá năng lực và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực người học. Nghiên cứu xong học phần, học viên thực hiện được việc phân tích, thiết kế, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh

giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả việc triển khai, thực hiện chương trình GDPT 2018.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Thể hiện được trình độ tư duy lý luận và vận dụng sáng tạo tư duy biện chứng vào lĩnh vực công tác chuyên môn của bản thân. Áp dụng hiệu quả Tiếng Anh cho các hoạt động dạy học ở giáo dục phổ thông.	PLO1	3/6
CLO2	Phân tích được kiến thức cơ sở khoa học liên ngành và khoa học giáo dục hiện đại; Phân biệt được các vấn đề về lý luận dạy học làm cơ sở cho việc nghiên cứu lý luận và phương pháp dạy học môn học.	PLO2	4/6
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thực hiện thành thạo việc phân tích về chương trình sách giáo khoa môn học ở phổ thông; Thực hiện linh hoạt và có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực trong dạy học các lĩnh vực khoa học ở các cơ sở giáo dục phổ thông .	PLO5	4
CLO4	Thiết kế thành thạo các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ số vào tổ chức các hoạt động dạy học ở các cơ sở giáo dục phổ thông.	PLO8	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp.	PLO9	4
CLO7	Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết	CDR	Phương	Chuẩn bị của
-----------------	---------	-----	--------	--------------

	LT	ThH	TH		pháp, hình thức tổ chức dạy học	người học
<p>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC</p> <p>1.1. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh</p> <p>1.1.1. Năng lực và dạy học phát triển năng lực</p> <p>1.1.2. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh</p> <p>1.2. Đặc điểm và yêu cầu dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phổ thông</p> <p>1.2.1. Đặc điểm của dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phổ thông.</p> <p>1.2.2. Yêu cầu dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phổ thông.</p> <p>1.3. Năng lực chung và năng lực đặc thù các môn học</p> <p>1.3.1. Các năng lực chung</p> <p>1.3.2. Năng lực đặc thù các môn học Hoá học, Vật lý, Công nghệ</p>	15	0	35	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải - Thảo luận - Trình bày - Lớp, nhóm, cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên đọc TL 1,2,5,6 - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV 1. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực? 2. So sánh dạy học tiếp cận nội dung với dạy học tiếp cận năng lực? 3. Đặc điểm, yêu cầu dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phổ thông? 4. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung trong chương trình GDPT tổng thể? 5. Mức độ nhận thức của các biểu hiện năng lực đặc thù môn Hoá học, Vật lý, Công nghệ?
<p>Chương 2. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH PHỔ THÔNG</p> <p>2.1. Định hướng về phương</p>	15	0	35	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	<ul style="list-style-type: none"> - Đàm thoại - Thảo luận - Thực hành - Trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên đọc TL 2,3,5,6 - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV

<p>pháp giáo dục</p> <p>2.1.1. Định hướng phương pháp giáo dục chung</p> <p>2.1.2. Định hướng phương pháp giáo dục các môn học</p> <p>2.2. Các phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh</p> <p>2.1.1. Các phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh.</p> <p>2.1.2. Một số kỹ thuật dạy học phát triển năng lực học sinh.</p> <p>2.2. Tổ chức dạy học các nội dung cốt lõi/các chuyên đề phát triển năng lực học sinh</p> <p>2.2.1. Tổ chức dạy học các nội dung cốt lõi</p> <p>2.2.2. Tổ chức dạy học các chuyên đề học tập</p>				CLO7	- Lớp, nhóm, cá nhân	<p>1) Định hướng phương pháp giáo dục chung, môn Hoá học, Vật lý, Công nghệ?</p> <p>2) Đặc điểm chung các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học phát triển năng lực học sinh?</p> <p>3) Vận dụng quy trình dạy học các phương pháp dạy học tích cực cho nội dung các môn học?</p> <p>4) Những điểm lưu ý khi tổ chức dạy học các nội dung cốt lõi, các chuyên đề học tập?</p>
<p>Chương 3. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC TRONG CÁC MÔN HỌC</p> <p>3.1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá năng lực</p> <p>3.1.1. Một số khái niệm về kiểm tra, đánh giá</p> <p>3.1.2. Mục tiêu, yêu cầu kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh</p> <p>3.1.3. Hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh</p>	15	0	35	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	- Giảng giải - Thực hành - Thảo luận - Trình bày - Lớp, nhóm, cá nhân	<p>- Học viên đọc TL 2,3,4,5,6</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV</p> <p>1/ Các khái niệm về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục?</p> <p>2/ Công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh?</p>

<p>3.2. Quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực</p> <p>3.2.1. Quy trình kiểm tra, đánh giá</p> <p>3.2.2. Quy trình thiết kế đề kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực</p> <p>3.3. Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT: Thông tư Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông</p> <p>3.3.1. Hình thức đánh giá, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ học sinh</p> <p>3.3.2. Minh họa một số đề kiểm tra đánh giá năng lực kiến thức cốt lõi, chuyên đề học tập</p>						<p>3/ Thiết kế đề kiểm tra môn học theo định hướng phát triển năng lực?</p> <p>4/ Đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ học sinh trong các môn học?</p> <p>5/ Thiết kế đề kiểm tra môn Hoá học, Vật lý, Công nghệ, gồm: ma trận, câu hỏi, đáp án, thời gian 45 phút?</p>
Tổng	45	0	105			

6. Yêu cầu đối với người học

STT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	- Đi học đúng giờ, đầy đủ, tiếp thu nội dung học và đóng góp ý kiến xây dựng bài.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm các bài kiểm tra học phần theo thời gian quy định
5	Tham gia hoạt động	Số giờ dự lớp ít nhất 80% tổng số giờ môn Tham gia đầy đủ các hoạt động trong học tập

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm	Hình thức	CDR	Nội dung được đánh giá	Quy định	Trọng
------	-----------	-----	------------------------	----------	-------

thành phần	tổ chức đánh giá		(chương/chủ đề)		số
1	<i>Đánh giá quá trình</i> Bài kiểm tra	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Bài kiểm tra 1 Nội dung Chương 1,2 - Bài kiểm tra 2 Nội dung Chương 2,3	Học viên làm đầy đủ 02 bài kiểm tra	0.4
2	<i>Đánh giá kết thúc học phần</i> Bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Nội dung Chương 1,2,3 Câu hỏi trong đề cương đã thảo luận và vận dụng trong chương trình các môn học	Học viên làm bài thi thời gian 120 phút	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể.	Giảng viên/Học viên	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông môn Hoá học, môn Vật lý, Công nghệ	Giảng viên/Học viên	x	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Thông tư Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông	Giảng viên/Học viên	x	
4	Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh (2017), Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội (2016), Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Đặng Thị Oanh (Chủ biên) và cộng sự (2018), Dạy học phát triển năng lực môn Hoá học trung học phổ thông, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Giảng viên/Học viên		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Dương Huy Cẩn

Số điện thoại: 0918716959; Email: dhcan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Lý Huy Hoàng

- Số điện thoại: 0947466633; Email: lhhoang@dthu.edu.vn

- Cơ quan công tác (hoặc địa chỉ): Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 11: Đánh giá trong giáo dục theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của người học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đánh giá trong giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học (Assessment in education towards development qualities and competencies of Students).

- Mã học phần: TTM.809

- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/30/90

- Học phần điều kiện:

- Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức về kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Trên cơ sở đó, học viên sẽ được phát triển các kỹ năng xây dựng và sử dụng các công cụ đánh giá để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong quá trình dạy học môn học cụ thể. Bên cạnh đó, môn học còn góp phần phát triển nhân cách người học, tạo niềm tin về sự công bằng, khoa học đối với học sinh, giúp họ trưởng thành hơn trong công tác và rèn luyện đạo đức nhà giáo.

3. Tổng quan về học phần

Học phần trình bày những nội dung liên quan đến kiểm tra, đánh giá trong giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Cụ thể: Phân tích những xu hướng hiện đại về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục trong dạy học; xác định các phương pháp và sử dụng các công cụ kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Phân tích, sử dụng kết quả đánh giá theo đường phát triển năng lực để ghi nhận sự tiến bộ của học sinh và đổi mới phương pháp dạy học ở phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được những xu hướng hiện đại về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục trong dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	PO3	4

CLO2	Xác định được các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học phổ thông.	PO3	4
CLO3	Phân biệt được các công cụ kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học phổ thông.	PO3	5
4.2. Kỹ năng			
CLO4	Triển khai được các loại hình đánh giá cơ bản trên lớp học	PO5	5
CLO5	Thiết kế được các công cụ kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học phổ thông trong môn Hóa học	PO3, PO8	5
CLO6	Thiết kế được câu hỏi và bài tập đánh giá năng lực học sinh.	PO3, PO8	5
CLO7	Phân tích được kết quả đánh giá theo đường phát triển năng lực để ghi nhận sự tiến bộ của học sinh.	PO6	4
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO8	Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học.	PO9	5
CLO9	Có thái độ công bằng, khách quan và khoa học trong kiểm tra đánh giá.	PO11	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục 1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.1.1. Đo lường 1.1.2. Kiểm tra 1.1.3. Đánh giá 1.2. Mục đích của kiểm tra,	4	0	10	CLO 1 CLO 8	- Thuyết trình nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	- Học viên tự đọc TL [1], [2], [3] - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV

đánh giá trong giáo dục 1.3. Những yêu cầu đối với hoạt động đánh giá 1.4. Các loại hình đánh giá trong giáo dục						
Chương 2. Xu hướng hiện đại về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh 2.1. Quan điểm hiện đại về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh 2.2. Đánh giá năng lực 2.3. Nguyên tắc của kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THPT 2.4. Quy trình kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THPT	4	0	10	CLO 1 CLO 6 CLO 9	Thảo luận nhóm Diễn giải	- Học viên tự đọc TL [1] - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV
Chương 3. Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THPT 3.1. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THPT 3.1.1. Đánh giá thường xuyên 3.1.2. Đánh giá định kì 3.2. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THPT 3.2.1. Phương pháp kiểm tra	6	0	14	CLO 2 CLO 4 CLO 8	- Nêu vấn đề - Thảo luận nhóm	- Học viên tự đọc TL [1], [2] - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV

viết 3.2.2. Phương pháp quan sát 3.2.3. Phương pháp hỏi - đáp 3.2.4. Phương pháp đánh giá sản phẩm học tập 3.2.5. Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập						
Chương 4. Xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THPT 4.1. Định hướng đánh giá kết quả giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh 4.2. Xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá 4.2.1. Câu hỏi, bài tập 4.2.2. Bảng kiểm 4.2.3. Thang đánh giá 4.2.4. Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric) 4.2.5. Sản phẩm học tập 4.2.6. Hồ sơ học tập 4.2.7. Đề kiểm tra 4.3. Thực hành thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá	8	16	30	CLO 3 CLO 5 CLO 9	- Thảo luận nhóm - Thực hành	- Học viên tự đọc TL [1], [2] - Chuẩn bị thực hành thiết kế công cụ đánh giá
Chương 5. Kỹ thuật thiết kế câu hỏi và bài tập đánh giá năng lực học sinh 5.1. Tiếp cận bài tập theo định hướng năng lực 5.2. Phân loại bài tập theo định hướng năng lực	6	10	26	CLO 3 CLO 5 CLO 6 CLO	Thuyết trình nêu vấn đề Thực hành	- Học viên tự đọc TL [1], [2] - Chuẩn bị thực hành thiết kế câu hỏi và bài tập đánh giá năng lực

<p>5.3. Những đặc điểm của bài tập theo định hướng năng lực</p> <p>5.4. Xây dựng các bài tập theo định hướng năng lực</p> <p>5.4.1. Nguyên tắc xây dựng</p> <p>5.4.2. Quy trình xây dựng</p> <p>5.4.3. Một số ví dụ cụ thể</p> <p>5.5. Thiết kế đề kiểm tra theo định hướng năng lực</p> <p>5.5.1. Xác định chủ đề</p> <p>5.5.2. Thiết kế ma trận</p> <p>5.5.3. Xây dựng đề và đáp án</p>			9			
<p>Chương 6. Phân tích, sử dụng kết quả đánh giá theo đường phát triển năng lực học sinh</p> <p>6.1. Định hướng đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh THPT</p> <p>6.1.1. Định hướng đánh giá một số phẩm chất chủ yếu thông qua môn học cụ thể</p> <p>6.1.2. Định hướng đánh giá năng lực chung thông qua dạy học môn học cụ thể</p> <p>6.1.3. Định hướng đánh giá năng lực đặc thù trong dạy học môn học cụ thể</p> <p>6.2. Phân tích, sử dụng kết quả đánh giá theo đường phát triển năng lực để ghi nhận sự tiến bộ của học sinh</p> <p>6.2.1. Khái niệm về đường phát triển năng lực</p> <p>6.2.2. Phân tích, sử dụng kết quả đánh giá theo đường phát triển năng lực để ghi nhận sự</p>	4	4	15	<p>CLO 1</p> <p>CLO 7</p> <p>CLO 8</p> <p>CLO 9</p>	<p>Thuyết trình nêu vấn đề</p> <p>Thực hành</p>	<p>- Học viên tự đọc TL [1], [2]</p> <p>- Chuẩn bị thực hành xây dựng đường phát triển năng lực.</p>

tiến bộ của học sinh 6.2.3. Báo cáo sự phát triển năng lực của cá nhân học sinh 6.3. Xác định đường phát triển năng lực học sinh trong dạy học môn học cụ thể 6.3.1. Căn cứ xây dựng đường phát triển năng lực học sinh trong dạy học môn học cụ thể 6.3.2. Xây dựng đường phát triển năng lực học sinh trong dạy học môn học cụ thể 6.4. Định hướng sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh, đổi mới phương pháp dạy học môn học cụ thể 6.4.1. Cơ sở của việc điều chỉnh, đổi mới phương pháp dạy học 6.4.2. Định hướng điều chỉnh, đổi mới phương pháp dạy học						
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Trọng số
1	Đánh giá quá trình			
1.1	Ý thức học tập		Tham dự đầy đủ các buổi học	0,1

			Thái độ tích cực học tập	
1.2	Hoạt động nhóm		Thực hành	0,2
2	Bài kiểm tra		Bài kiểm tra: chương 1 – chương 4	0,1
3	Đánh giá cuối kỳ (điểm kết thúc học phần)		Tiểu luận: chương 1 đến chương 6	0,6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Công Khanh (Chủ biên), Đào Thị Oanh, Lê Mỹ Dung (2014), <i>Kiểm tra đánh giá trong giáo dục</i> , Nhà xuất bản ĐHSP.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), Đỗ Hương Trà (2017), <i>Dạy và học tích cực-Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học</i> , Nhà xuất bản ĐHSP.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), <i>Lí luận dạy học hiện đại - cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học</i> , Nhà xuất bản ĐHSP.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lý Huy Hoàng

Số điện thoại: 0947466633; Email: lhhoang@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Trang Quang Vinh

Số điện thoại: 0983021227; Email: trangquangvinh@agu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học An Giang – ĐHQG TPCHM

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 12: Thiết kế phương tiện và học liệu dạy học ở trường phổ thông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thiết kế phương tiện và học liệu dạy học ở trường phổ thông (Designing facilities and materials of teaching in high schools).

- Mã học phần: TTM.810

- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết tín chỉ 120 (LT/ThH/TH): 30/00/70

- Học phần điều kiện: Lý luận dạy học hiện đại, Phát triển chương trình giáo dục phổ thông

- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

2.1. Kiến thức

Thực hiện được hoạt động nghiên cứu cơ sở lý luận về phương tiện và học liệu dạy học ở trường phổ thông. Biết cách khai thác và sử dụng các phương tiện và học liệu tiện ích hỗ trợ hoạt động dạy học.

2.2. Kỹ năng

Thực hiện thành thạo việc vận dụng cơ sở lý thuyết về phương tiện dạy học thuộc các lĩnh vực Hóa học/Vật lí/Công nghệ ở trường phổ thông. Thiết kế được các phương tiện và học liệu dạy học vào tổ chức các hoạt động dạy học ở trường phổ thông.

2.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp. Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3. Tổng quan về học phần

Học phần này gồm 2 tín chỉ, học phần này đề cập đến các vấn đề về cơ sở lý luận về phương tiện dạy học nói chung và phương tiện dạy học hiện đại nói riêng. Học viên được tìm hiểu về đặc điểm, cách thức sử dụng của phương tiện dạy học và triển khai vận dụng phương tiện dạy học vào hoạt động dạy học môn Hóa học/Vật lí/Công nghệ ở trường phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
----	---------------------------------------------------------	---------------------------	--------------------

4.1. Kiến thức			
CLO1	Thực hiện được hoạt động nghiên cứu cơ sở lý luận về phương tiện và học liệu dạy học ở trường phổ thông.	PLO1	3/6
CLO2	Biết cách khai thác và sử dụng các phương tiện và học liệu tiện ích hỗ trợ hoạt động dạy học.	PLO2	4/6
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thực hiện thành thạo việc vận dụng cơ sở lý thuyết về phương tiện và học liệu dạy học thuộc các lĩnh vực Hóa học/Vật lý/Công nghệ ở trường phổ thông.	PLO5	4
CLO4	Thiết kế được các phương tiện và học liệu dạy học vào tổ chức các hoạt động dạy học ở trường phổ thông.	PLO8	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp.	PLO9	4
CLO7	Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Cơ sở lý luận về phương tiện kĩ thuật trong dạy học 1.1. Những vấn đề lí luận chung 1.1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.1.2. Các loại phương tiện 1.2. Các chức năng của phương tiện dạy học 1.3. Nguyên tắc sử dụng phương tiện dạy học 1.4. Một số phương tiện dạy học	10	00	25	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, Phương pháp dạy học nhóm thảo luận... -Hình thức tổ chức: Cá nhân,	Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu. Tự học, học nhóm

hiện đại					nhóm, lớp.	
<p>Chương 2. Sử dụng các phương tiện và học liệu trong dạy học ở trường phổ thông</p> <p>2.1. Vấn đề sáng tạo và sử dụng thiết bị dạy học ở trường phổ thông</p> <p>2.2. Sử dụng các phương tiện trong dạy học ở trường phổ thông</p> <p>2.2.1. Sử dụng camera điện thoại thay thế máy chiếu đa vật thể</p> <p>2.2.2. Sử dụng các tiện ích của google hỗ trợ tổ chức hoạt động dạy học</p> <p>2.2.3. Thiết kế, biên soạn bài giảng và tạo bài giảng dạng video</p> <p>2.2.4. Tổ chức khóa học trực tuyến với gnomio.com</p>	20	10	35	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	<p>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, Phương pháp dạy học nhóm thảo luận...</p> <p>-Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu.</p> <p>- Tự học, học nhóm</p>
Tổng	30	10	60			

6. Yêu cầu đối với người học

STT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	- Đi học đúng giờ, đầy đủ, tiếp thu nội dung học và đóng góp ý kiến xây dựng bài.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm các bài kiểm tra học phần theo thời gian quy định
5	Tham gia hoạt động	Số giờ dự lớp ít nhất 80% tổng số giờ môn Tham gia đầy đủ các hoạt động trong học tập

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình	Kết quả thảo luận	CLO1 CLO2 CLO6	Các chương 1, 2,	Theo yêu cầu và tiêu chí đánh giá.	0.1
Quá trình	Bài báo cáo của cá nhân/nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Các chương 1, 2	Theo mẫu quy định và phù hợp với ngành học ở trường phổ thông, có tiêu chí đánh giá	0.4
Kết thúc học phần	Bài tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Các chương 1,2	Theo mẫu quy định và phù hợp với ngành học ở trường phổ thông, có tiêu chí đánh giá.	0.5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Tô Xuân Giáp, Phương tiện dạy học, Nhà xuất bản giáo dục, Hà Nội	Giảng viên/Học viên	x	
2	Thái Duy Tuyên (2007), Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới	Giảng viên/Học viên	x	
3	Lê Văn Giáo (2005), Thí nghiệm và phương tiện trực quan trong DHVL ở trường phổ thông	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Đức Thâm, Phạm Xuân Quê (2003), <i>Phương pháp dạy học Vật lí ở trường phổ thông</i> , NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.	Giảng viên/Học viên		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Hoàng Anh

Số điện thoại:; Email: nhanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Quách Nguyễn Bảo Nguyên (GV thỉnh giảng)

Số điện thoại:; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Sư phạm - Đại học Huế

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 13: Giáo dục STEM ở trường phổ thông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục Stem ở trường phổ thông (Stem education in High school).
- Mã học phần: TTM.811
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/90)
- Mã học phần điều kiện: Học trước:
- Bộ môn phụ trách dạy học:

2. Mục tiêu học phần (MT)

Nghiên cứu học phần giáo dục STEM ở trường phổ thông giúp cho người học hiểu rõ hơn về STEM, giáo dục STEM, biết vận dụng STEM vào các bối cảnh thực tiễn của cuộc sống, giúp kết nối trường học với cộng đồng, định hướng nghề nghiệp và phát triển năng lực học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục và góp phần tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng thời đại công nghiệp 4.0. Kết thúc học phần học viên có thể thiết kế và tổ chức được các chủ đề giáo dục STEM ở trường phổ thông.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Giáo dục Stem ở trường phổ thông của chương trình sau đại học sẽ trang bị cho người học phương pháp tiếp cận liên môn, phát triển năng lực và phẩm chất người học. Định hướng đổi mới phương pháp giáo dục nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cũng phù hợp với giáo dục STEM ở cấp độ dạy học tích hợp theo chủ đề liên môn, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các vấn đề thực tiễn. Học phần có các hình thức, phương pháp bồi dưỡng năng lực dạy học stem cho giáo viên.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được nguyên lý cơ bản của khoa học, kỹ thuật, toán học và công nghệ, và mối liên hệ với các môn học khác.	PLO4	4/6
CLO2	Xác định được phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học STEM.	PLO4	5/6
CLO3	Phân tích được tiêu chí và nguyên tắc các bước trong quy trình xây dựng chủ đề STEM.	PLO4	4/6

4.2 Kỹ năng			
CLO4	Lựa chọn được chủ đề STEM phù hợp theo chương trình các môn học ở trường phổ thông.	PLO7	4/5
CLO5	Thiết kế được kế hoạch dạy học một chủ đề STEM cụ thể.	PLO7	5/5
CLO6	Phân tích được ứng dụng dữ liệu trong giáo dục stem. Đánh giá và đo lường kết quả học tập của học sinh trong các hoạt động stem	PLO7	4/5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO7	Đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu; đánh giá hiệu quả hoạt động học tập và nghiên cứu.	PLO9	4/5
CLO8	Tác phong làm việc độc lập, khoa học.	PLO10	5/5

5. Nội dung học phần và Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/ Nội dung	Số tiết			CDR	Hình thức, Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của học viên
	L T	Th H	TH			
Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về giáo dục STEM ở trường phổ thông 1.1. Giáo dục STEM 1.1.1. Thuật ngữ STEM 1.1.2. Giáo dục STEM 1.1.3. Phân loại STEM 1.1.4. Các mức độ áp dụng giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông 1.1.5. Vai trò, ý nghĩa của giáo dục STEM 1.1.6. Điều kiện triển	10	00	20	CLO1 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nêu vấn đề; - Thảo luận nhóm; - Seminar; - Trực tiếp hoặc trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đề cương, bài giảng học phần, các bộ sách giáo dục STEM chương trình GDPT 2018.

khai giáo dục STEM 1.2. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học STEM 1.2.1. Dạy học khám phá 1.2.2. Dạy học theo dự án 1.2.3. Dạy học theo mô hình 5E 1.2.4. Kỹ thuật dạy học						
Chương 2. Thiết kế chủ đề giáo dục STEM ở trường phổ thông 2.1. Các đặc trưng của chủ đề STEM 2.2. Tiêu chí xây dựng chủ đề giáo dục STEM 2.3. Các nguyên tắc xây dựng chủ đề STEM 2.4. Quy trình thiết kế kỹ thuật 2.5. Quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện chủ đề STEM	10	0	25	CLO2 CLO3 CLO4	- Thuyết trình nêu vấn đề; - Thảo luận nhóm; - Seminar; - Trực tiếp hoặc trực tuyến.	- Nghiên cứu bài giảng học phần, các bộ sách về dạy học STEM chương trình GDPT 2018, các tài liệu tham khảo,... - Phân tích các cơ sở thiết kế và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục STEM. - Trình bày một số ví dụ minh họa qua nội dung DH cụ thể.
Chương 3. Thực hành thiết kế chủ đề giáo dục STEM 3.1. Lựa chọn chủ đề giáo dục	10	15	60	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Thực hành; - Đóng vai.	Nghiên cứu sách giáo khoa lựa chọn chủ đề phù hợp với nội dung môn học

STEM 3.2. Thực hành thiết kế chủ đề giáo dục STEM				CLO7 CLO8		đang đảm nhận chuẩn bị các điều kiện thiết kế chủ đề STEM.
Tổng	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

7. Đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	MT/CĐR	Nội dung được đánh giá (Chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá quá trình Bài kiểm tra		- Bài kiểm tra 1 - Sản phẩm thảo luận nhóm	Tham gia thảo luận đầy đủ, thực hiện theo đúng các yêu cầu của giảng viên	0.4
2	Đánh giá kết thúc học phần Bài thi tự luận		Chương 1- Chương 3	Tiểu luận kết thúc môn	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thanh Nga (chủ biên) và cộng sự (2020), Dạy học chủ đề STEM cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, Nxb ĐHSP TPHCM.	TT học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Nguyễn Thanh Nga (chủ biên) và cộng sự (2020), Hướng dẫn thực hiện một số kế hoạch chủ đề	TT học liệu Lê	X	

	giáo dục STEM ở trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, Nxb ĐHSP TPHCM.	Vũ Hùng		
3	Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Thị Vân Anh, Đặng Văn Sơn và Nguyễn Thị Tố Khuyên, Xây dựng công cụ đánh giá năng lực sáng tạo thiết kế kỹ thuật trong giáo dục STEM, HNUE JOURNAL OF SCIENCE DOI: 10.18173/2354-1075.2020-0015 Educational Sciences, 2020, Volume 65, Issue 1, pp. 151-162.	Internet		X
4	Lê Huy Hoàng, Lê Xuân Quang (2018), Giáo dục STEM trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Giảng viên cung cấp		X
5	Bybee, R. W. (2010). Advancing STEM education: A 2020 vision. Technology and Engineering Teacher, 70(1), 30–35.	Internet		X
6	Sanders, M. (2009). Integrative STEM Education: Primer. The Technology Teacher, 68(4), 20-26.	Internet		X

9. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Minh Thuận

Số điện thoại:; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường THPT Tháp Mười, Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Trần Hoàng Anh

Số điện thoại: 0939399177; Email: thanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác (hoặc địa chỉ): Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 14: Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC (Methods of scientific research in education).

- Mã học phần: TTM.812

- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 45/00/105

- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45

- Học phần điều kiện:

- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

2.1. Kiến thức

Phân tích được kiến thức cơ sở khoa học liên ngành và khoa học giáo dục hiện đại; Đánh giá được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, kinh nghiệm thực tiễn trong nghiên cứu khoa học giáo dục bộ môn.

2.2. Kỹ năng

Thực hiện thành thạo việc phân tích về chương trình sách giáo khoa môn học ở phổ thông; Thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong thực tiễn dạy học bộ môn.

2.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp. Trung thực trong chuyên môn, khoa học và trong cuộc sống;

3. Tổng quan về học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành bắt buộc. Học viên được nghiên cứu, hiểu sâu về Các khái niệm khoa học, nghiên cứu khoa học giáo dục; Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục: vấn đề nghiên cứu, tên đề tài; xây dựng đề cương nghiên cứu; tổ chức quá trình nghiên cứu đề tài; Sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp nghiên cứu thực tiễn, phương pháp thống kê, phân tích, xử lý thông tin. Nghiên cứu xong học phần, học viên đánh giá được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong thực tiễn dạy học bộ môn.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được kiến thức cơ sở khoa học liên ngành và khoa học giáo dục hiện đại;	PLO2	4
CLO2	Đánh giá được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, kinh nghiệm thực tiễn trong nghiên cứu khoa học giáo dục bộ môn.	PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thực hiện thành thạo việc phân tích về chương trình sách giáo khoa môn học ở phổ thông;	PLO5	4
CLO4	Thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong thực tiễn dạy học bộ môn.	PLO6	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp.	PLO9	4
CLO6	Trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống; Không ngừng đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn cho sự tiến bộ của tập thể và bản thân, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước.	PLO11	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	THH	TH			
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 1.1. Khoa học và nghiên cứu khoa học 1.1.1. Khái niệm và phân loại khoa học	10	0	23	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6.	- Giảng giải - Nêu vấn đề - Thảo luận - Trình bày - Lớp,	- Học viên tự đọc TL [1] - Đọc các TLTK [2,3,4,5] - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV

<p>1.1.2. Khái niệm và phân loại khoa học nghiên cứu khoa học</p> <p>1.2. Đặc điểm và chức năng của nghiên cứu khoa học</p> <p>1.2.1. Đặc điểm của nghiên cứu khoa học</p> <p>1.2.2. Chức năng của nghiên cứu khoa học</p> <p>1.3. Đạo đức trong nghiên cứu khoa học</p> <p>1.3. Khái niệm đạo đức khoa học</p> <p>1.3.2. Trung thực trong nghiên cứu khoa học</p> <p>1.4. Sở hữu trí tuệ</p> <p>1.4.1. Sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ</p> <p>1.4.2. Các loại sử dụng trí tuệ</p> <p>1.5. Hướng nghiên cứu khoa học giáo dục</p>					nhóm, cá nhân	<p>1) Các đề tài khoa học ở trường phổ thông thuộc loại nghiên cứu nào?</p> <p>2) Hiểu thế nào về tính mới trong sản phẩm nghiên cứu khoa học?</p> <p>3) Làm thế nào để không vi phạm đạo đức khoa học?</p> <p>4) Hiện nay giáo dục phổ thông đang nghiên cứu theo những hướng nào?</p>
<p>Chương 2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC</p> <p>2.1. Vấn đề nghiên cứu và đặt tên đề tài.</p> <p>2.1.1. Vấn đề nghiên cứu</p> <p>2.1.2. Đặt tên đề tài</p> <p>2.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu về khoa học giáo dục</p> <p>2.2.1. Tính cấp thiết của đề tài (Lý do chọn đề tài)</p> <p>2.2.2. Tình hình nghiên cứu</p>	20	0	47	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.	<p>- Trình bày</p> <p>- Giải thích</p> <p>- So sánh</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Lớp, nhóm, cá nhân</p>	<p>- Học viên tự đọc TL [1]</p> <p>- Đọc các TLTK [2,3,4,5]</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV</p> <p>1. Tên một đề tài nghiên cứu khoa học có những thành phần nào?</p> <p>2. Trình bày tính cấp thiết cho một đề tài nghiên cứu?</p>

<p>(Lịch sử nghiên cứu vấn đề)</p> <p>2.2.3. Xác định mục đích nghiên cứu.</p> <p>2.2.4. Nhiệm vụ nghiên cứu.</p> <p>2.2.5. Phương pháp nghiên cứu.</p> <p>2.2.6. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu</p> <p>2.2.7. Giả thuyết nghiên cứu.</p> <p>2.2.8. Nội dung nghiên cứu</p> <p>2.3. Tổ chức nghiên cứu đề tài</p> <p>2.3.1. Thu thập và xử lý số liệu</p> <p>2.3.2. Công bố kết quả nghiên cứu đề tài</p> <p>2.3.3. Viết báo cáo tổng kết đề tài</p> <p>2.3.4. Đánh giá và nghiệm thu đề tài</p>						<p>3. Trình bày tình hình nghiên cứu/lịch sử nghiên cứu vấn đề cho một đề tài khoa học giáo dục?</p> <p>4. Xác định nội dung nghiên cứu một đề tài/giải quyết vấn đề gì?</p> <p>5. Tính</p>
<p>Chương 3: CÁC PHƯƠNG PHÁP THU THẬP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN</p> <p>3.1. Các phương pháp nghiên cứu lý luận</p> <p>3.1.1. Phương pháp thu thập tài liệu</p> <p>3.1.2. Phương pháp phân tích-tổng hợp</p> <p>3.1.3. Phương pháp phân loại</p> <p>3.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn</p> <p>3.2.1. Phương pháp quan sát</p> <p>3.2.2. Phương pháp điều tra</p> <p>3.2.3. Phương pháp phỏng vấn</p> <p>3.2.4. Phương pháp thực</p>	15	0	35	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.	<p>-Giảng giải</p> <p>- Phân tích</p> <p>- Hướng dẫn</p> <p>-Thảo luận nhóm</p> <p>- Lớp, nhóm, cá nhân</p>	<p>- Học viên tự đọc TL [1]</p> <p>- Đọc các TLTK [2,3,4,5]</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV</p> <p>1/ Trình tự thu thập thông tin, tài liệu nghiên cứu?</p> <p>2/ Để thực hiện nghiên cứu đề tài cần thu thập các loại thông tin, tài liệu nào?</p> <p>3/ Lập 3 loại</p>

nghiệm 3.2.5. Hội nghị khoa học 3.3. Các phương pháp thống kê, phân tích, xử lý thông tin 3.3.1. Xử lý thông tin định lượng 3.3.2. Xử lý các thông tin định tính 3.3.3. Sử dụng các phần mềm phân tích dữ liệu nghiên cứu						mẫu anket cho 3 đối tượng khảo sát: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh? 4/ Minh họa xử lý thông tin định lượng các dạng: bảng số liệu, biểu đồ, đồ thị?
Tổng	45	0	105			

6. Yêu cầu đối với người học

STT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	- Đi học đúng giờ, đầy đủ, đóng góp ý kiến phản hồi về nội dung nghiên cứu.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm các bài kiểm tra học phần theo thời gian quy định
5	Tham gia hoạt động	Số giờ dự lớp ít nhất 80% tổng số giờ học phần Tham gia đầy đủ các hoạt động trong học tập

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	<i>Đánh giá quá trình</i> Bài kiểm tra	CLO1, CLO2, CLO3,	- Bài kiểm tra 1 Nội dung Chương 1,2	Học viên làm đầy đủ 02 bài	0.4

		CLO4, CLO5, CLO6.	- Bài kiểm tra 2 Nội dung Chương 2,3	kiểm tra	
2	<i>Đánh giá kết thúc học phần</i> Bài tập lớn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.	Nội dung chương 1,2,3 Xây dựng đề cương một đề tài nghiên cứu khoa học	Học viên hoàn thành đề cương, nộp đúng thời gian	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Vũ Cao Đàm (2008), Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lưu Xuân Mới (2003), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học: Dành cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu khoa học và cán bộ giảng dạy các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Văn Lê (1995), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nhà xuất bản trẻ, TP Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Phạm Viết Vượng (2004), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học: Giáo trình dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Trần Văn Đại, Võ Văn Thám (2016), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Dương Huy Cẩn

Số điện thoại: 0918716959; Email: dhcan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: PGS. TS. Lê Thị Tuyết Trinh

Số điện thoại: 0888556869; Email: ltttrinh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 15: Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ở trường phổ thông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hoạt động thực hành và trải nghiệm ở trường phổ thông
(Practical activities and experiences in high school)

- Mã học phần: TTM.813

- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 45/00/105

- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

2.1. Kiến thức

Thể hiện được trình độ tư duy lý luận về quan điểm xây dựng chương trình và tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm; các nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường phổ thông. Định hướng đánh giá và thiết kế được các hoạt động trải nghiệm liên quan đến lĩnh vực công tác chuyên môn.

2.2. Kỹ năng

Vận dụng được cơ sở lý luận để tổ chức và thiết kế được các hoạt động thực hành, trải nghiệm các môn Hóa học/Vật lí/ Công nghệ theo hướng hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực cho học sinh ở trường phổ thông. Khai thác được các tài nguyên của nhà trường, của địa phương để phục vụ các hoạt động thực hành, trải nghiệm và đánh giá được các hoạt động thực hành, trải nghiệm của học sinh trong quá trình dạy học ở trường phổ thông theo hướng hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực.

2.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp. Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3. Tổng quan về học phần

Học phần hoạt động thực hành và trải nghiệm ở trường phổ thông là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành tự chọn. Học viên sẽ được trang bị một số cơ sở lý luận về tầm quan trọng của hoạt động thực hành, trải nghiệm ở trường phổ thông; các hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm; các định hướng đánh giá hoạt động

trải nghiệm và các yêu cầu chung khi thiết kế hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông.

Nghiên cứu xong học phần, học viên thực hiện được việc thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực cho học sinh trong các môn Hoá học/Vật lý/Công nghệ, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả việc triển khai, thực hiện chương trình GDPT 2018.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Thể hiện được trình độ tư duy lý luận về quan điểm xây dựng chương trình và tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm; các nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường phổ thông.	PLO1	3/6
CLO2	Thực hiện được việc định hướng đánh giá và thiết kế được các hoạt động trải nghiệm liên quan đến lĩnh vực công tác chuyên môn.	PLO2	4/6
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng được cơ sở lí luận để tổ chức và thiết kế được các hoạt động thực hành, trải nghiệm các môn Hóa học/Vật lý/ Công nghệ theo hướng hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực cho học sinh ở trường phổ thông.	PLO5	4
CLO4	Khai thác được các tài nguyên của nhà trường, của địa phương để phục vụ các hoạt động thực hành, trải nghiệm và đánh giá được các hoạt động thực hành, trải nghiệm của học sinh trong quá trình dạy học ở trường phổ thông theo hướng hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực.	PLO8	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp.	PLO9	4
CLO7	Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.	PLO10	4

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 1. Cơ sở lý luận của tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông</p> <p>1.1. Quan điểm xây dựng chương trình hoạt động trải nghiệm</p> <p>1.2. Hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở trường phổ thông</p> <p>1.2.1. Khái niệm</p> <p>1.2.2. Bản chất và đặc điểm</p>	10	0	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	<p>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, dạy học nhóm.</p> <p>-Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu.</p> <p>- Tự học, học nhóm</p>
<p>Chương 2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở trường phổ thông</p> <p>2.1. Nội dung và hình thức của hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở trường phổ thông</p> <p>2.2. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở trường phổ thông</p> <p>2.3. Định hướng đánh giá hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở trường phổ thông</p>	20	0	40	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	<p>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, dạy học nhóm.</p> <p>-Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp.</p>	<p>- Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu.</p> <p>- Tự học, học nhóm</p>
<p>Chương 3. Thiết kế hoạt động trải nghiệm</p> <p>3.1. Các yêu cầu chung về thiết kế hoạt động trải nghiệm</p> <p>3.2. Thiết kế một số chủ đề hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở trường phổ thông</p>	15	0	45	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	<p>- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, dạy học nhóm.</p> <p>-Hình thức</p>	<p>- Chuẩn bị bài thảo luận cá nhân, nhóm theo yêu cầu.</p> <p>- Tự học, học nhóm</p>

					tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp.	
Tổng	45	0	105			

6. Yêu cầu đối với người học

STT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	- Đi học đúng giờ, đầy đủ, tiếp thu nội dung học và đóng góp ý kiến xây dựng bài.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm các bài kiểm tra học phần theo thời gian quy định
5	Tham gia hoạt động	Số giờ dự lớp ít nhất 80% tổng số giờ môn Tham gia đầy đủ các hoạt động trong học tập

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình	Kết quả thảo luận	CLO1 CLO2 CLO6	Các chương 1, 2	Theo yêu cầu và tiêu chí đánh giá.	0.1
Quá trình	Bài báo cáo của cá nhân/nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Các chương 2, 3	Theo mẫu quy định và phù hợp với ngành học ở trường phổ thông, có tiêu chí đánh giá	0.4
Kết thúc học phần	Bài tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Các chương 2, 3	Theo mẫu quy định và phù hợp với ngành học ở trường phổ thông, có tiêu chí đánh giá.	0.5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Liên (Chủ biên, 2016), <i>Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông</i> , NXBGD Việt Nam.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Hồng Kiên (2015), Tài liệu tập huấn “ <i>Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học</i> ”, Bộ GD-ĐT.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ Giáo dục – Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông - chương trình tổng thể	Giảng viên/Học viên		x
4	Tưởng Duy Hải (Chủ biên) – Đào Phương Thảo (2017), <i>Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các môn học 8, 9</i> , NXB GDVN	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Hoàng Anh

Số điện thoại: 0939399177; Email: nhanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Trần Thị Ngọc Anh

Số điện thoại:; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Sư phạm - Đại học Huế

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 16: Một số vấn đề hiện đại trong chương trình hoá học phổ thông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Một số vấn đề hiện đại trong chương trình hoá học phổ thông (Some modern problems in the general chemistry program)
- Mã học phần: TTM.814
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện: Lý luận dạy học hiện đại
- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

2.1. Kiến thức

Phân tích được kiến thức cơ sở khoa học liên ngành và khoa học giáo dục hiện đại; Đánh giá được những phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, phương pháp đánh giá kết quả học tập trong xu thế đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

2.2. Kỹ năng

Thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong thực tiễn dạy học bộ môn. Thực hiện linh hoạt và có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các lĩnh vực khoa học ở các cơ sở giáo dục phổ thông.

2.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp. Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Một số vấn đề hiện đại trong chương trình hoá học phổ thông là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành tự chọn. Học viên được nghiên cứu vấn đề hiện đại về Kiến thức cơ sở hóa học chung; kiến thức Hóa học vô cơ và kiến thức Hóa học hữu cơ. Hiểu biết kiến thức cơ sở hóa học chung về cấu tạo chất và quá trình biến đổi hoá học là cơ sở lý thuyết chủ đạo để giải thích được bản chất, nghiên cứu được quy luật hoá học ở các nội dung hoá học vô cơ và hoá học hữu cơ. Đồng thời sau khi nghiên cứu học phần, học viên có thể xây dựng và thực hiện được chuyên đề chuyên sâu trong thực tiễn dạy học hoá học phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			

CLO1	Phân tích được kiến thức cơ sở khoa học liên ngành và khoa học giáo dục hiện đại; Phân biệt được các vấn đề về lý luận dạy học làm cơ sở cho việc nghiên cứu lý luận và phương pháp dạy học môn học.	PLO2	4/6
CLO2	Nhận định đúng đắn về lý luận và phương pháp dạy học. Đánh giá được những phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, phương pháp đánh giá kết quả học tập trong xu thế đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.	PLO3	5/6
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thực hiện thành thạo việc phân tích về chương trình sách giáo khoa môn học ở phổ thông; Thực hiện linh hoạt và có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các lĩnh vực khoa học ở các cơ sở giáo dục phổ thông.	PLO5	4/5
CLO4	Thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong thực tiễn dạy học bộ môn.	PLO6	4/5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp.	PLO9	4/5
CLO7	Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.	PLO10	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	THH	TH			
Chương 1. KIẾN THỨC CƠ SỞ HOÁ HỌC 1.1. Liên kết hoá học 1.1.1. Các dạng liên kết hoá học 1.1.2. Mô hình VSEPR về hình học một số phân tử 1.1.3. Vận dụng sự lai hoá AO giải thích liên kết trong một số phân tử 1.2. Phản ứng hoá học 1.2.1. Phản ứng hạt nhân 1.2.2. Năng lượng hoạt hoá của	10	10	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	- Giảng giải - Đàm thoại - Thảo luận - Trình bày - Lốp, nhóm, cá nhân	- Học viên đọc TL và TL khác liên quan - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi tại lớp 1. Những kiến thức liên quan liên kết hoá học: mô hình VSEPR, lai hoá AO? 2. Hiểu biết kiến

<p>phản ứng hoá học</p> <p>1.2.3. Entropy và biến thiên năng lượng tự do Gibbs</p> <p>1.3. Hoá học và công nghệ thông tin</p> <p>1.3.1. Vẽ cấu trúc phân tử</p> <p>1.3.2. Tính tham số cấu trúc và năng lượng</p>						<p>thức về phản ứng hoá học: Năng lượng hoạt hoá, Entropy, Gibbs?</p> <p>3. Thực hiện vẽ công thức cấu tạo, công thức Lewis một số chất, tính theo phương pháp bán kính nghiệm?</p>
<p>Chương 2. KIẾN THỨC HOÁ HỌC VÔ CƠ</p> <p>2.1. Tính chất của kim loại</p> <p>2.1.1. Đặc điểm của liên kết kim loại</p> <p>2.1.2. Tính chất lí, hoá học tiêu biểu của kim loại</p> <p>2.2. Hoá học về phản ứng cháy và nổ</p> <p>2.2.1. Khái quát về phản ứng cháy và nổ</p> <p>2.2.2. Nhiệt độ cháy, nổ của các chất</p> <p>2.2.3. Hoá học về phản ứng cháy, nổ</p> <p>2.3. Qui trình sản xuất một số vật liệu</p> <p>2.3.1. Tái chế kim loại</p> <p>2.3.2. Công nghiệp silicate</p>	10	10	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>	<p>- Giảng giải</p> <p>- Đàm thoại</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Trình bày</p> <p>- Lớp, nhóm, cá nhân</p>	<p>- Học viên đọc TL và TL khác liên quan</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi trên lớp</p> <p>1/ Giải thích các tính chất lí hoá học cơ bản của kim loại?</p> <p>2/ Trình bày khái quát về phản ứng cháy, nổ các chất?</p> <p>3/ Cháy, nhiệt độ cháy của các chất xăng, dầu, vật liệu xây dựng?</p> <p>4/ Trình bày về sản xuất thủy tinh?</p>
<p>Chương 3. KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ PHỨC CHẤT</p> <p>3.1. Khái niệm về phức chất</p> <p>3.1.1. Sơ lược về phức chất</p> <p>3.1.2. Thành phần của các phân tử phức chất</p> <p>3.2. Cấu tạo của phức chất</p> <p>3.2.1. Sự hình thành liên kết trong phức chất</p> <p>3.2.2. Dạng hình học của phức chất đơn giản</p>	10	10	30	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>	<p>- Giảng giải</p> <p>- Thực hành</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Trình bày</p> <p>- Lớp, nhóm, cá nhân</p>	<p>- Học viên đọc TL và TL khác liên quan</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi trên lớp</p> <p>1) Trình bày hiểu biết về phức chất?</p> <p>2) Tìm hiểu liên kết trong phức chất tứ diện, bát</p>

3.2.3. Đồng phân cơ bản của phức chất						diện? 3) Mô tả các đồng phân cơ bản phức chất? 4) Quy trình tách tinh dầu từ thảo mộc: vỏ cam, bưởi, quýt,...?
3.3. Chế biến sản phẩm hữu cơ từ thiên nhiên						
3.3.1. Tinh dầu						
3.3.2. Xà phòng						
3.3.3. Glucosamine hydrochloride						
3.3.4. Dầu mỡ						
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

STT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	- Đi học đúng giờ, đầy đủ, tiếp thu nội dung học và đóng góp ý kiến xây dựng bài.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm các bài kiểm tra hoặc làm bài theo nhóm
5	Tham gia hoạt động	Số giờ dự lớp ít nhất 80% tổng số giờ môn Tham gia đầy đủ các hoạt động trong học tập

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	<i>Đánh giá quá trình</i>	CLO1- CLO8 CLO1- CLO8	- Bài kiểm tra 1 Nội dung Chương 1 - Bài kiểm tra 2 Nội dung Chương 2,3	Học viên làm đầy đủ 02 bài kiểm tra	0.4
2	<i>Đánh giá kết thúc học phần</i>	CLO1- CLO8 CLO1- CLO8	Nội dung Chương 1,2,3 Theo các câu hỏi trong đề cương đã thảo luận và vận dụng	Tiểu luận	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng
-----	-------------------------------------------	----------------------------	------------------

			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể.	Giảng viên/Học viên	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông môn Hoá học.	Giảng viên/Học viên	x	
3	R.A.Liđin, V.A.Molosco, L.L.Andreeva (2001), Tính chất lí hoá học các chất vô cơ, NXB Khoa học và kĩ thuật.	Giảng viên/Học viên		x

Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Hoàng Anh

Số điện thoại: 0918716959; Email: dhcan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: PGS. TS. Cao Cự Giác (GV thỉnh giảng)

Số điện thoại: 0913504617; Email: caocugiacvinhuni@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Vinh

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 17: Một số vấn đề hiện đại trong chương trình vật lí phổ thông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Một số vấn đề hiện đại trong chương trình vật lí phổ thông (Some modern problems in the general physic program)
- Mã học phần: TTM.815
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện: Lý luận dạy học hiện đại
- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

2.1. Kiến thức

Phân tích được kiến thức cơ sở khoa học liên ngành và khoa học giáo dục hiện đại; Đánh giá được những phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, phương pháp đánh giá kết quả học tập trong xu thế đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

2.2. Kỹ năng

Thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong thực tiễn dạy học bộ môn. Thực hiện linh hoạt và có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các lĩnh vực khoa học ở các cơ sở giáo dục phổ thông.

2.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp. Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Một số vấn đề hiện đại trong chương trình vật lí phổ thông là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành tự chọn. Học viên được nghiên cứu vấn đề hiện đại về hiện đại, vận dụng kiến thức vật lí trong cuộc sống: vật lí trong cuộc sống, vật lí với vấn đề bảo vệ môi trường,... Đồng thời sau khi nghiên cứu học phần, học viên có thể xây dựng và thực hiện được chuyên đề chuyên sâu trong thực tiễn dạy học vật lí phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được kiến thức cơ sở khoa học liên ngành và khoa học giáo dục hiện đại; Phân biệt được các vấn đề về lý luận dạy học làm cơ sở cho việc nghiên cứu lý luận và phương pháp dạy học môn học.	PLO2	4/6

CLO2	Đánh giá được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, kinh nghiệm thực tiễn trong nghiên cứu khoa học giáo dục bộ môn, hoạt động giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm môn học ở phổ thông	PLO4	5/6
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong thực tiễn dạy học bộ môn.	PLO6	4/5
CLO4	Thực hiện thành thạo hoạt động giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm vào dạy học các môn học nói chung, môn Hóa học, Vật lí và Công nghệ nói riêng trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	PLO7	4/5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp.	PLO9	4/5
CLO7	Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.	PLO10	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Nội dung 1. Vật lí trong một số ngành nghề và bảo vệ môi trường 1.1. Vật lí trong một số ngành nghề 1.2. Vật lí với giáo dục bảo vệ môi trường 1.3. Một số ứng dụng vật lí trong chẩn đoán y học	10	10	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	- Giảng giải - Đàm thoại - Thảo luận - Trình bày - Lớp, nhóm, cá nhân	- Học viên đọc TL và TL khác liên quan - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi tại lớp
Nội dung 2. Điện và từ trường 2.1. Trường hấp dẫn 2.2. Truyền thông tin bằng sóng vô tuyến 2.3. Mở đầu về điện từ học 2.4. Dòng điện xoay chiều	20	20	60	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	- Giảng giải - Đàm thoại - Thảo luận - Trình bày - Lớp, nhóm, cá nhân	- Học viên đọc TL và TL khác liên quan - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi trên lớp

Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

STT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	- Đi học đúng giờ, đầy đủ, tiếp thu nội dung học và đóng góp ý kiến xây dựng bài.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm các bài kiểm tra hoặc làm bài theo nhóm
5	Tham gia hoạt động	Số giờ dự lớp ít nhất 80% tổng số giờ môn Tham gia đầy đủ các hoạt động trong học tập

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	<i>Đánh giá quá trình</i>	CLO1- CLO8 CLO1- CLO8	- Bài kiểm tra 1 Nội dung Chương 1 - Bài kiểm tra 2 Nội dung Chương 2,3	Học viên làm đầy đủ 02 bài kiểm tra	0.4
2	<i>Đánh giá kết thúc học phần</i>	CLO1- CLO8 CLO1- CLO8	Nội dung Chương 1,2,3 Theo các câu hỏi trong đề cương đã thảo luận và vận dụng	Tiểu luận	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể.	Giảng viên/Học viên	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình môn Vật lí.	Giảng viên/Học viên	x	

3	Nguyễn Văn Khánh (chủ biên và Cs (2019), Hướng dẫn dạy học môn Vật lí theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, Nxb Đại học Sư phạm	TT Học liệu Lê Vũ Hùng		x
---	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------	--	---

9. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Hoàng Anh

Số điện thoại: 0939399177; Email: nhanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Trần Thị Ngọc Anh

Số điện thoại:; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường ĐH Sư phạm - Đại học Huế

HỌC PHẦN 18: Một số vấn đề hiện đại trong chương trình khoa học tự nhiên phổ thông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Một số vấn đề hiện đại trong chương trình khoa học tự nhiên phổ thông (Some modern problems in the general natural science program)
- Mã học phần: TTM.816
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/30/90
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần:
- Học phần điều kiện: Lý luận dạy học hiện đại
- Bộ môn phụ trách dạy học: ; Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

2.1. Kiến thức

Phân tích được kiến thức cơ sở khoa học liên ngành và khoa học giáo dục hiện đại; Đánh giá được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, kinh nghiệm thực tiễn trong nghiên cứu khoa học giáo dục bộ môn, hoạt động giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm môn học ở phổ thông

2.2. Kỹ năng

Thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong thực tiễn dạy học bộ môn. Thực hiện thành thạo hoạt động giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm vào dạy học các môn học nói chung trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

2.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp. Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Những kiến thức cốt lõi trong môn khoa học tự nhiên là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành tự chọn. Học viên được nghiên cứu vấn đề về khoa học vật lý, hoá học, sinh học và khoa học Trái Đất. Hiểu biết kiến thức, nguyên lý, khái niệm về chất và biến đổi chất, vật sống, năng lượng, sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Đồng thời sau khi nghiên cứu học phần, học viên có thể thực hiện thành thạo hoạt động giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm vào dạy học các môn học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			

CLO1	Phân tích được kiến thức cơ sở khoa học liên ngành và khoa học giáo dục hiện đại; Phân biệt được các vấn đề về lý luận dạy học làm cơ sở cho việc nghiên cứu lý luận và phương pháp dạy học môn học.	PLO2	4/6
CLO2	Đánh giá được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, kinh nghiệm thực tiễn trong nghiên cứu khoa học giáo dục bộ môn, hoạt động giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm môn học ở phổ thông	PLO4	5/6
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Thực hiện thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong thực tiễn dạy học bộ môn.	PLO6	4/5
CLO4	Thực hiện thành thạo hoạt động giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm vào dạy học các môn học nói chung, môn Hóa học, Vật lý và Công nghệ nói riêng trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	PLO7	4/5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn và gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp.	PLO9	4/5
CLO7	Tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.	PLO10	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	THH	TH			
Chương 1. KIẾN THỨC VỀ CHẤT 1.1. Sự đa dạng của chất 1.1.1. Các thể của chất 1.1.2. Tách chất ra khỏi hỗn hợp 1.1.3. Thành phần hóa học, cấu trúc của nước 1.2. Tính cấu trúc của chất 1.2.1. Nguyên tử, nguyên tố hóa học 1.2.2. Phân tử, đơn chất, hợp chất	10	10	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	- Giảng giải - Đàm thoại - Thảo luận - Trình bày - Lốp, nhóm, cá nhân	- Học viên đọc TL và TL khác liên quan - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi tại lớp

1.2.3. Sơ lược về liên kết hóa học 1.3. Sự biến đổi của chất 1.3.1. Biến đổi vật lí 1.3.2. Biến đổi hóa học						
Chương 2. KIẾN THỨC VỀ VẬT SỐNG 2.1. Sự đa dạng và tính cấu trúc của vật sống 2.1.1. Sự đa dạng các nhóm sinh vật 2.1.2. Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên 2.1.3. Bảo vệ đa dạng sinh học 2.2. Sự vận động và biến đổi của vật sống 2.2.1. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật 2.2.2. Cảm ứng ở sinh vật 2.2.3. Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật 2.3. Di truyền và tiến hoá 2.3.1. Hiện tượng di truyền 2.3.2. Di truyền học với con người 2.4. Sự tương tác của vật sống	10	10	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	- Giảng giải - Đàm thoại - Thảo luận - Trình bày - Lớp, nhóm, cá nhân	- Học viên đọc TL và TL khác liên quan - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi trên lớp
Chương 3. KIẾN THỨC VỀ NĂNG LƯỢNG VÀ TRÁI ĐẤT 3.1. Sự đa dạng của năng lượng 3.1.1. Chuyển động của mọi vật 3.1.2. Các dạng năng lượng 3.2. Sự biến đổi năng lượng 3.2.1. Năng lượng sinh học 3.2.2. Năng lượng nhiệt 3.2.3. Năng lượng cơ 3.3. Sự vận động và phát triển 3.3.1. Âm thanh 3.3.2. Ánh sáng 3.3.3. Điện, từ	10	10	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	- Giảng giải - Thực hành - Thảo luận - Trình bày - Lớp, nhóm, cá nhân	- Học viên đọc TL và TL khác liên quan - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi trên lớp

3.3.4. Trái đất và bầu trời						
Tổng	30	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

STT	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	- Đi học đúng giờ, đầy đủ, tiếp thu nội dung học và đóng góp ý kiến xây dựng bài.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm các bài kiểm tra hoặc làm bài theo nhóm
5	Tham gia hoạt động	Số giờ dự lớp ít nhất 80% tổng số giờ môn Tham gia đầy đủ các hoạt động trong học tập

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	<i>Đánh giá quá trình</i>	CLO1- CLO8 CLO1- CLO8	- Bài kiểm tra 1 Nội dung Chương 1 - Bài kiểm tra 2 Nội dung Chương 2,3	Học viên làm đầy đủ 02 bài kiểm tra	0.4
2	<i>Đánh giá kết thúc học phần</i>	CLO1- CLO8 CLO1- CLO8	Nội dung Chương 1,2,3 Theo các câu hỏi trong đề cương đã thảo luận và vận dụng	Tiểu luận	0.6

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể.	Giảng viên/Học viên	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông Chương trình môn Khoa học tự nhiên	Giảng viên/Học viên	x	

	Mai Sỹ Tuấn và CS (2019), Hướng dẫn dạy học môn Khoa học tự nhiên theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, Nxb Đại học Sư phạm	TT Học liệu Lê Vũ Hùng		x
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------	--	---

Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Dương Huy Cẩn

Số điện thoại: 0918716959; Email: dhcan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: PGS. TS. Cao Cự Giác (GV thỉnh giảng)

Số điện thoại: 0913504617; Email: caocugiacvinhuni@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Vinh

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 17: Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong dạy học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong dạy học (Applying information and communication technology in teaching).

- Mã học phần: TTM.816

- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105

- Học phần điều kiện:

- Khoa: Sư phạm Khoa học tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức liên quan đến công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) như xu hướng, vai trò của ICT trong dạy học; các chức năng chính của một số phần mềm hỗ trợ dạy học phù hợp với chuyên ngành của giáo viên. Qua đó, giúp học viên đánh giá, chọn lọc và áp dụng được kiến thức chuyên sâu về lý luận và phương pháp ứng dụng ICT trong dạy học phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Đồng thời, phát triển được các kỹ năng hợp tác, giao tiếp, tự chủ, kỹ năng của người giáo viên thời đại công nghệ số.

3. Tổng quan về học phần

Học phần Ứng dụng ICT trong dạy học trang bị cho học viên: những vấn đề chung về ứng dụng ICT trong dạy học, giáo dục hiện nay; khai thác một số phần mềm thiết kế học liệu điện tử và quản lý lớp học, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá trong dạy học. Sau khi nghiên cứu học phần, học viên có thể thực hiện thành thạo việc ứng dụng ICT vào trong dạy học, giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được xu hướng, vai trò của ICT trong dạy học, giáo dục.	PO2	4/6
CLO2	Phân biệt được các chức năng chính của một số phần mềm thông dụng được sử dụng trong quản lý lớp học, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá trong dạy học.	PO2	4/6
4.2 Kỹ năng			

CLO3	Thực hiện thành thạo một số phần mềm để thiết kế học liệu số sử dụng trong dạy học	PO8	4/5
CLO4	Thực hiện thành thạo các chức năng chính của một số phần mềm thông dụng được sử dụng trong quản lí lớp học, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá trong dạy học.	PO8	4/5
CLO5	Có khả năng giao tiếp, làm việc nhóm trong môi trường công nghệ thông tin	PO8	4/5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có ý thức học hỏi, phát triển năng lực bản thân, tìm tòi thêm nhiều phần mềm mới ứng dụng trong dạy	PO9	4/5
CLO7	Có năng lực cập nhật các thông tin mới về công nghệ giáo dục	PO10	5/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 1. Một số vấn đề chung về ứng dụng ICT trong dạy học, giáo dục</p> <p>1.1. Khái quát về công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục</p> <p>1.1.1. Công nghệ thông tin trong dạy học, giáo dục</p> <p>1.1.2. Học liệu số trong dạy học, giáo dục</p> <p>1.1.3. Thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục</p> <p>1.2. Các xu hướng hiện nay về ứng dụng ICT trong dạy học, giáo dục</p> <p>1.2.1. Công nghệ thông tin và</p>	4	0	20	CLO1 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải - Giải quyết vấn đề - Dạy học thông qua thực hành và trải nghiệm - Dạy học nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên tự đọc tài liệu [1] [3], [4]. - Chuẩn bị các nội dung để thảo luận.

<p>chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục</p> <p>1.2.2. Công nghệ thông tin và ứng dụng đổi mới phương pháp dạy học, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá</p> <p>1.2.3. Công nghệ thông tin và ứng dụng trong giáo dục thông minh và xây dựng hệ sinh thái giáo dục</p> <p>1.3. Vai trò của việc ứng dụng ICT trong dạy học, giáo dục</p> <p>1.3.1. Vai trò đối với giáo viên</p> <p>1.3.2. Vai trò đối với học sinh</p> <p>1.4. Một số yêu cầu đặt ra trong việc ứng dụng ICT trong dạy học, giáo dục</p> <p>1.4.1. Đảm bảo tính khoa học</p> <p>1.4.2. Đảm bảo tính sư phạm</p> <p>1.4.3. Đảm bảo tính pháp lí</p> <p>1.4.4. Đảm bảo tính thực tiễn</p>						
<p>Chương 2. Ứng dụng ICT trong sáng tạo học liệu số</p> <p>2.1. Tìm kiếm học liệu số trên internet</p> <p>2.1.1. Các dạng thông tin trên internet</p> <p>2.1.2. Quy trình tìm kiếm thông tin trên internet</p> <p>2.1.3. Công cụ hỗ trợ tìm kiếm học liệu số</p> <p>2.1.4. Một số thủ thuật tìm kiếm học liệu số</p> <p>2.2. Thiết kế các sản phẩm sáng tạo trong dạy học</p>	10	6	30	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải - Giải quyết vấn đề - Dạy học thông qua thực hành và trải nghiệm - Dạy học nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên tự đọc tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị các bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên.

<p>2.2.1. Phần mềm thiết kế học liệu số dạng tĩnh</p> <p>2.2.2. Phần mềm thiết kế học liệu số dạng động</p> <p>2.3. Thiết kế thí nghiệm ảo trong dạy học</p> <p>2.3.1. Tổng quan về thí nghiệm ảo</p> <p>2.3.2. Khai thác một số phần mềm thiết kế thí nghiệm ảo</p> <p>2.4. Lưu trữ và chia sẻ dữ liệu số trong dạy học</p> <p>2.4.1. Giới thiệu</p> <p>2.4.2. Sử dụng Google Drive lưu trữ và chia sẻ học liệu</p>						
<p>Chương 3. Ứng dụng ICT trong tổ chức lớp học thông minh</p> <p>3.1. Phần mềm Google Classroom quản lý lớp học</p> <p>3.1.1. Giới thiệu</p> <p>3.1.2. Chức năng và định hướng sử dụng</p> <p>3.2. Phần mềm Padlet quản lý và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục</p> <p>3.2.1. Giới thiệu</p> <p>3.2.2. Chức năng và định hướng sử dụng</p> <p>3.3. Phần mềm Onenote quản lý hồ sơ dạy học</p> <p>3.3.1. Giới thiệu</p> <p>3.3.2. Chức năng và định hướng sử dụng</p>	10	6	30	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải - Giải quyết vấn đề - Dạy học thông qua thực hành và trải nghiệm - Dạy học nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên tự đọc tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị các bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên.
<p>Chương 4. Ứng dụng ICT</p>	6	3	25	CLO2	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải 	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên tự đọc

trong kiểm tra đánh giá				CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	- Giải quyết vấn đề - Dạy học thông qua thực hành và trải nghiệm - Dạy học nhóm	tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị các bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên.
4.1. Công cụ kiểm tra trực tiếp 4.1.1. Giới thiệu 4.1.2. Khai thác một số phần mềm kiểm tra trực tiếp						
4.2. Công cụ hỗ trợ hệ thống kiến thức qua mạng 4.2.1. Giới thiệu 4.2.2. Khai thác một số phần mềm hệ thống kiến thức qua mạng						
Tổng	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần/ Bài tiểu luận.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá chuyên cần	CLO6 CLO7	Đi học đúng giờ, đầy đủ, chuẩn bị nội dung tự học	Dự 80% số tiết lý thuyết, 100% tiết thực hành	0,1
2	Đánh giá giữa kỳ	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Chương 2 – chương 4	Bài tập thực hành Báo cáo kết quả tự học	0,4
3	Điểm kết thúc học phần	CLO1 CLO2 CLO3	Chương 1 – chương 4	Bài tiểu luận/ Thi kết thúc học phần/ Tạo sản phẩm có	0,5

		CLO4 CLO5		ứng dụng công nghệ thông tin.	
--	--	--------------	--	-------------------------------	--

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Công Triêm (chủ biên), Nguyễn Tương Tri, Trần Huy Hoàng (2014), <i>Giáo trình ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học</i> , Nxb Đại học Huế.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Cao Cự Giác (2011), <i>Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học hóa học</i> , Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), <i>Cẩm nang chuyển đổi số</i> , Nxb Thông tin và Truyền thông.	Giảng viên cúng cấp		x
4	Victoria L. Tinio. (2017), <i>Công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục</i> , Nhóm công tác e-ASEAN UNDP-APDIP.	Giảng viên cúng cấp		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lý Huy Hoàng

Số điện thoại: 0947466633; Email: lhhoang@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Trang Quang Vinh

Số điện thoại: 0983021227; Email: trangquangvinh@agu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học An Giang – ĐHQG TPCHM

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 18: Dạy học tích hợp và phân hóa

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Dạy học tích hợp và phân hóa (Integrated and differentiated teaching)
- Mã học phần: TTM.817
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 30/15/105
- Khoa: Sư phạm Khoa học Tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về đổi mới giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực người học; Các cơ sở lý luận về dạy học theo định hướng tích hợp và phân hóa ở trường phổ thông: khái niệm về dạy học tích hợp, dạy học phân hóa, các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học tích hợp và phân hóa ở trường phổ thông, phương pháp kiểm tra đánh giá năng lực người học. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng và thiết kế được các chủ đề tích hợp, thiết kế được kế hoạch bài dạy theo quan điểm phân hóa trong dạy học môn học cụ thể ở trường phổ thông. Qua đó hình thành và phát triển năng lực cá nhân.

3. Tổng quan về học phần

Học phần dạy học tích hợp và phân hóa trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng về dạy học theo định hướng tích hợp và phân hóa ở trường phổ thông. Đây là học phần chuyên sâu về lý luận dạy và học, giúp người học có cơ sở lý luận lựa chọn phương pháp và kỹ thuật trong việc thiết kế các bài học theo định hướng tích hợp và phân hóa cho các môn học cụ thể ở trường phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được những điểm đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực người học.	PO2	4/6
CLO2	Xác định được các phương pháp dạy học, công cụ kiểm tra đánh giá trong dạy học tích hợp ở trường phổ thông.	PO2	5/6

CLO3	Xác định được các lý thuyết nền tảng định hướng dạy học phân hóa, các phương pháp dạy học được áp dụng trong dạy học phân hóa.	PO2	5/6
4.2 Kỹ năng			
CLO4	Thiết kế được chủ đề dạy học theo quan điểm tích hợp cho mỗi môn học cụ thể.	PO5	4/5
CLO5	Thiết kế được bài dạy cho môn học cụ thể theo quan điểm dạy học phân hóa.	PO5	4/5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có niềm tin vào hiệu quả của việc xây dựng chủ đề dạy học, bài học theo hướng tích hợp và phân hóa ở trường phổ thông.	PO11	4/5
CLO7	Có tính tự chủ cao và có tinh thần, thái độ hợp tác lẫn nhau trong học tập học phần.	PO9	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 1. Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực</p> <p>1.1. Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực</p> <p>1.1.1. Xu hướng chung của Giáo dục phổ thông trên thế giới</p> <p>1.1.2. Đổi mới chương trình Giáo dục phổ thông ở Việt Nam</p> <p>1.2. Năng lực của học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông</p> <p>1.2.1. Khái niệm về năng lực</p> <p>1.2.2. Thành phần và cấu trúc</p>	04	0	20	CLO1 CLO2 CLO3	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giảng tích cực - Nêu vấn đề - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên đọc tài liệu tham khảo [1], [4], [6], [7]. - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV, thảo luận nhóm. (1) Xu hướng giáo dục thế giới, liên hệ ở Việt Nam. (2) Phân tích các thành phần năng lực các môn học.

<p>của năng lực</p> <p>1.2.3. Hệ thống năng lực cần hình thành cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông</p>						
<p>Chương 2. Dạy học tích hợp ở trường phổ thông</p> <p>2.1. Những vấn đề chung về dạy học tích hợp</p> <p>2.1.1. Khái niệm tích hợp và dạy học tích hợp</p> <p>2.1.2. Các quan điểm về dạy học tích hợp</p> <p>2.2. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích hợp áp dụng trong dạy học tích hợp</p> <p>2.2.1. Dạy học theo dự án</p> <p>2.2.2. Dạy học giải quyết vấn đề</p> <p>2.2.3. Dạy học theo nhóm</p> <p>2.2.4. Dạy học WebQuest</p> <p>2.2.5. Một số kỹ thuật dạy học tích hợp</p> <p>2.2.6. Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ dạy học tích hợp</p> <p>2.3. Kiểm tra đánh giá trong dạy học tích hợp</p> <p>2.3.1. Khái niệm, các lĩnh vực và công cụ đánh giá</p> <p>2.3.2. Kiểm tra đánh giá theo định hướng năng lực</p> <p>2.4. Tổ chức dạy học tích hợp</p> <p>2.4.1. Năng lực dạy học tích hợp ở trường phổ thông</p>	14	9	50	CLO2 CLO4 CLO6 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giảng tích cực - Nêu vấn đề - Thảo luận nhóm - Phương pháp mô phỏng - Thực hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên đọc tài liệu tham khảo [1], [2], [3]. - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV, thảo luận nhóm. - Thiết kế bài dạy chủ đề tích hợp.

<p>2.4.2. Nguyên tắc lựa chọn nội dung tích hợp</p> <p>2.4.3. Quy trình xây dựng chủ đề dạy học tích hợp</p> <p>2.4.4. Cấu trúc bài học tích hợp</p> <p>2.4.5. Xây dựng chủ đề tích hợp</p>						
<p>Chương 3. Dạy học theo quan điểm phân hóa ở trường phổ thông</p> <p>3.1. Những lý thuyết nền tảng định hướng dạy học phân hóa</p> <p>3.1.1. Lý thuyết vùng phát triển gần</p> <p>3.1.2. Thuyết đa trí tuệ</p> <p>3.2.3. Lý thuyết học tập trải nghiệm</p> <p>3.2. Dạy học phân hóa</p> <p>3.2.1. Khái niệm về dạy học phân hóa</p> <p>3.2.2. Các yếu tố có thể sử dụng trong lớp học phân hóa</p> <p>3.2.3. Các đặc điểm của lớp học phân hóa</p> <p>3.2.4. Các yêu cầu để tổ chức cho học sinh học phân hóa</p> <p>3.3. Các phương pháp dạy học áp dụng trong dạy học phân hóa</p> <p>3.3.1. Phương pháp dạy học theo hợp đồng</p> <p>3.3.2. Phương pháp dạy học theo góc</p> <p>3.4. Vận dụng quan điểm dạy học phân hóa vào dạy học môn</p>	12	6	35	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giảng tích cực - Nêu vấn đề - Thảo luận nhóm - Phương pháp mô phỏng - Thực hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên đọc tài liệu tham khảo [1], [4], [5]. - Chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với GV, thảo luận nhóm. - Thiết kế bài dạy theo quan điểm phân hóa.

học cụ thể ở trường phổ thông						
3.4.1. Xây dựng hệ thống câu hỏi và bài tập phân hóa trong dạy học môn học cụ thể						
3.4.2. Thiết kế kế hoạch bài dạy theo quan điểm dạy học phân hóa.						
Tổng	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần/ Bài tiểu luận.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá chuyên cần	CLO6 CLO7	Đi học đúng giờ, đầy đủ, chuẩn bị nội dung tự học	Dự 80% số tiết lý thuyết, 100% tiết thực hành	0,1
2	Đánh giá giữa kỳ	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Chương 2 – chương 3	Bài tập thực hành Báo cáo kết quả tự học	0,4
3	Điểm kết thúc học phần	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Chương 1 – chương 3	Bài tiểu luận/ Thi kết thúc học phần	0,5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Văn Sơn (2016), <i>Phát triển năng lực dạy học tích hợp-phân hóa cho giáo viên các cấp học phổ thông</i> , Nxb ĐHSP TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục & Đào tạo (2014), <i>Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp ở trường THCS-THPT</i> , Nxb Đại học Sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Đỗ Hương Trà (chủ biên) và nhóm tác giả (2015), <i>Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh – Quyển 1: Khoa học tự nhiên</i> , Nxb Đại học Sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		X
4	Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), <i>Lí luận dạy học hiện đại - cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học</i> , Nxb Đại học Sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Thomas Amstrong; Người dịch: Lê Quang Long (2011), <i>Đa trí tuệ trong lớp học</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
6	Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông chương trình tổng thể</i> , Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
7	Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), <i>Chương trình giáo dục phổ thông môn Hóa học</i> , Hà Nội	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lý Huy Hoàng

Số điện thoại: 0947466633; Email: lhhoang@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Trang Quang Vinh

Số điện thoại: 0983021227; Email: trangquangvinh@agu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học An Giang – ĐHQG TPCHM

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 19: Các xu hướng mới trong dạy học (Hoá học/vật lí/Khoa học tự nhiên) ở trường phổ thông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Các xu hướng mới trong dạy học (Hoá học, Vật lí, Khoa học tự nhiên) ở trường phổ thông (New trends in subject teaching in high school).

- Mã học phần: TTM.818

- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 45/00/105

- Học phần điều kiện:

- Khoa: Sư phạm Khoa học tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

Học phần các xu hướng mới trong dạy học môn học ở trường phổ thông cung cấp cho học viên những lý thuyết và mô hình dạy học hiệu quả vào quá trình dạy học các môn học cụ thể. Sau khi hoàn thành học phần, học viên nâng cao kỹ năng vận dụng các mô hình dạy học hiện đại để thiết kế các hoạt động dạy học theo hướng tích cực, thực hiện được các mục tiêu xác định. Bên cạnh đó, người học được bồi dưỡng thêm tinh thần trách nhiệm trong công tác, mong muốn vận dụng các chiến lược dạy học và mô hình dạy học vào thực tiễn công tác, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện.

3. Tổng quan về học phần

Học phần làm sáng tỏ các lý thuyết học tập và mô hình dạy học đã được nghiên cứu bởi các nhà khoa học và các nền giáo dục tiến tiến trên thế giới làm cơ sở để người dạy lựa chọn, thiết kế, tổ chức quá trình dạy học hiệu quả. Qua đó, học viên có khả năng vận dụng kiến thức về các lý thuyết học tập cơ bản, các mô hình dạy học hiệu quả vào việc phát triển chương trình, tổ chức các hoạt động học tập và thiết kế kế hoạch bài dạy phù hợp với định hướng phát triển năng lực học sinh.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Giải thích rõ cơ sở, nội dung, cách thức vận dụng các lý thuyết học tập làm cơ sở tổ chức các hoạt động dạy học.	PLO2	3/6

CLO2	Phân tích được các mô hình dạy học góp phần thực hiện tốt mục tiêu dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.	PLO2	4/6
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng được các lý thuyết học tập vào việc lựa chọn, thiết kế các hoạt động dạy học theo hướng tích cực.	PLO3	3/5
CLO4	Thiết kế được kế hoạch bài học thuộc các môn học cụ thể dựa trên các lý thuyết học tập và mô hình dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.	PLO3	4/5
CLO5	Thực hiện được kế hoạch bài học thuộc các môn học cụ thể dựa trên các lý thuyết học tập và mô hình dạy học.	PLO3	4/5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có tính tự chủ cao và có tinh thần, thái độ hợp tác lẫn nhau trong học tập học phần.	PLO9	4/5
CLO7	Liên hệ với quá trình công tác, vận dụng các lý thuyết học tập và mô hình dạy học tích cực vào thực tế công tác của bản thân, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện.	PLO10	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
Chương 1. Một số lý thuyết học tập và vận dụng 1.1. Thuyết hành vi 1.2. Thuyết nhận thức 1.3. Thuyết kiến tạo 1.4. Thuyết học qua trải nghiệm	10	00	20	CLO 1 CLO 3	- Thuyết trình nêu vấn đề. - Thảo luận nhóm. - Seminar.	Học viên đọc tài liệu [1], hệ thống kiến thức đã được học cho các ví dụ phân tích về cơ sở, nội dung, phương pháp vận dụng của từng lý thuyết học tập.
Chương 2. Mô hình dạy học hiện đại theo định hướng phát triển năng lực	15	00	30	CLO 1 CLO	- Thuyết trình nêu vấn đề.	Học viên đọc tài liệu [1], [2], [3], kết hợp nguồn thông tin từ

2.1. Mô hình dạy học tích hợp 2.2. Mô hình dạy học 5E 2.3. Mô hình lớp học đảo ngược 2.4. Mô hình dạy học dựa trên chu trình trải nghiệm của Kolb 2.5. Mô hình dạy học thực hành/ thí nghiệm				2 CLO 4 CLO 6 CLO 7	- Thảo luận nhóm. - Seminar.	internet phân tích nội dung, cho ví dụ vận dụng cụ thể các mô hình dạy học. Tìm hiểu thực trạng vận dụng các mô hình dạy học hiện nay ở trường phổ thông. Thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm.
Chương 3. Thực hành vận dụng các mô hình dạy học tích cực vào dạy học các môn học ở trường phổ thông 3.1. Thiết kế kế hoạch bài học theo mô hình dạy học tích hợp 3.2. Thiết kế kế hoạch bài học theo mô hình dạy học 5E 3.3. Thiết kế kế hoạch bài học theo mô hình lớp học đảo ngược 3.4. Thiết kế kế hoạch bài học theo mô hình dạy học dựa trên chu trình trải nghiệm của Kolb 3.5. Thiết kế kế hoạch bài học theo mô hình dạy học thực hành/ thí nghiệm	05	15	55	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 7	- Thuyết trình nêu vấn đề. - Thảo luận nhóm. - Seminar. - Đóng vai.	Học viên đọc tài liệu [1], [2], [3] thực hành thiết kế kế hoạch dạy học cho từng môn học cụ thể. Thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm.
Tổng	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần/ Tiểu luận.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá chuyên cần	CLO6	Đi học đúng giờ, đầy đủ, chuẩn bị nội dung tự học	Dự 80% số tiết lý thuyết, 100% tiết thực hành.	0,1
2	Đánh giá giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 1 - chương 2	Báo cáo kết quả tự học. Kết quả hoạt động nhóm.	0,4
3	Điểm kết thúc học phần	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Chương 1 - chương 3	Bài tiểu luận/ Thi kết thúc học phần.	0,5

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), <i>Lí luận dạy học hiện đại - cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học</i> , Nxb Đại học Sư phạm.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông chương trình tổng thể</i> , Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội (2016), <i>Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học</i> , Nxb Đại học Sư phạm.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lý Huy Hoàng

Số điện thoại: 0947466633; Email: lhhoang@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: PGS. TS. Cao Cự Giác (GV thỉnh giảng)

Số điện thoại: 0913504617; Email: caocugiacvinhuni@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Vinh

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 20: Thực hành xây dựng các chuyên đề dạy học môn học ở trường phổ thông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực hành xây dựng các chuyên đề dạy học môn học ở trường phổ thông (Practice building topics for teaching subjects in high schools)
- Mã học phần: TTM.819
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ 150 (LT/ThH/TH): 15/60/75
- Số tiết trực tuyến: 0; Số tiết trực tiếp hoặc thực tế học phần: 45
- Học phần điều kiện:
- Khoa: Sư phạm Khoa học tự nhiên

2. Mục tiêu học phần

Học phần Thực hành xây dựng các chuyên đề dạy học môn học ở trường phổ thông thuộc khối kiến thức thực tập, giúp cho học viên nghiên cứu về cơ sở lý luận về xây dựng chuyên đề dạy học môn học cụ thể ở trường phổ thông. Trên cơ sở đó rèn luyện một số kỹ năng xây dựng các chuyên đề và vận dụng vào thực tiễn giảng dạy môn học cụ thể ở trường phổ thông. Qua học tập học phần giúp học viên nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của mình, đáp ứng tốt được việc dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Tổng quan về học phần

Học phần trình bày những nội dung liên quan đến cơ sở lý luận về xây dựng các chuyên đề dạy học, vận dụng các lý luận về phương pháp dạy học để thiết kế các chuyên đề dạy học cho môn học cụ thể. Qua đó, học viên được vận dụng cơ sở phương pháp dạy học đã được học và thực hành tổ chức dạy học ở trường phổ thông qua các chuyên đề cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được cơ sở lý luận về chuyên đề dạy học ở trường phổ thông.	PLO2	4/6
CLO2	Xác định được các phương pháp dạy học và nội dung kiến thức để đưa vào chuyên đề dạy học.	PLO3	4/6

4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng được lý luận về xây dựng chuyên đề cho các môn học ở các lớp học trường phổ thông.	PLO5	4/5
CLO4	Thiết kế được chuyên đề dạy học cho các môn học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.	PLO5	4/5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO6	Có tính tự chủ cao và có tinh thần, thái độ hợp tác lẫn nhau trong học tập học phần.	PLO9	4/5
CLO7	Chuyên cần, chủ động, tích cực trong việc xuống trường phổ thông để tìm hiểu thực trạng học của học sinh trong quá trình xây dựng chuyên đề. Có tinh tự học, tự nghiên cứu; hợp tác và có trách nhiệm tốt khi làm công việc được giao.	PLO10	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	ThH	TH			
<p>Chương 1. Một số vấn đề về xây dựng chuyên đề trong dạy học ở trường phổ thông</p> <p>1.1. Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông</p> <p>1.2. Thiết kế chuyên đề dạy học</p> <p>1.2.1. Quan niệm về chuyên đề dạy học</p> <p>1.2.2. Mục tiêu thiết kế chuyên đề dạy học</p> <p>1.2.3. Một số yêu cầu khi thiết kế chuyên đề dạy học</p> <p>1.2.4. Cấu trúc của một chuyên đề dạy học</p> <p>1.2.5. Quy trình xây dựng chuyên đề dạy học</p>	10	0	15	CLO1 CLO6	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nêu vấn đề - Thảo luận nhóm - Thực hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên đọc trước tài liệu [1], [4]. - Tìm hiểu và đánh giá thực trạng dạy học chuyên đề ở đơn vị.

1.2.6. Minh họa chuyên đề dạy học						
Chương 2. Thực hành xây dựng các chuyên đề dạy học môn học ở trường phổ thông 2.1. Thực hành xây dựng các chuyên đề dạy học môn học ở lớp 10 2.2. Thực hành xây dựng các chuyên đề dạy học môn học ở lớp 11 2.3. Thực hành xây dựng các chuyên đề dạy học môn học ở lớp 12	05	60	60	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- Thuyết trình nêu vấn đề. - Thực hành và trải nghiệm. - Đóng vai	- Học viên đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4]. - Nghiên cứu chọn nội dung phù hợp chuẩn bị thực hành thiết kế chuyên đề. - Xây dựng bộ hồ sơ tổ chức dạy học chuyên đề theo phân công.
Tổng	15	60	75			

6. Yêu cầu đối với người học

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần/ Tiểu luận.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá chuyên cần	CLO6 CLO7	Đi học đúng giờ, đầy đủ, chuẩn bị nội dung tự học	Điều kiện để được báo cáo kết quả thực hành	0,0
2	Điểm kết thúc học phần	CLO1- CLO7	Chương 1 - chương 2	Sản phẩm thực hành thiết kế chuyên đề và báo cáo kết quả thực hành	1,0

				thiết kế và tổ chức dạy học chuyên đề.	
--	--	--	--	----------------------------------------	--

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội (2016), <i>Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học</i> , Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể</i> (2018), Hà Nội	Giảng viên cung cấp/Internet		x
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Hoá học, môn Vật lý, Công nghệ</i>	Giảng viên cung cấp/Internet		x
4	Đặng Thị Oanh (Chủ biên) và cộng sự (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Hoá học trung học phổ thông</i> , Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Giảng viên cung cấp		x

9. Thông tin về giảng viên dạy (mỗi đề cương có ít nhất 2 gv tham gia giảng dạy)

Giảng viên 1: TS. Lý Huy Hoàng

Số điện thoại: 0947466633; Email: lhhoang@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Hoàng Anh

Số điện thoại: 0939399177; Email: nhanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 21: Thực tế bộ môn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tế bộ môn (Reality of subject)
- Mã học phần: TTM.820
- Số tín chỉ: 3 (1/2/6). Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 15/60/90
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Sư phạm Khoa học tự nhiên.

2. Mục tiêu học phần

Giúp người học có những hiểu biết về thực tiễn dạy học nói chung, dạy học bộ môn Hóa học, Vật lý, Công nghệ ở các trường tiên tiến trọng điểm trong và ngoài nước.

3. Tổng quan về học phần

Trang bị cho người học những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục, về lĩnh vực lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn Hóa học/Vật lý/Công nghệ ở phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Đánh giá được các vấn đề thực tiễn trong giáo dục phổ thông; giáo dục Hóa học/Vật lý/Công nghệ phổ thông.	1.1	3/6
CLO2	Đề xuất được các hoạt động giáo dục Hóa học, Vật lý, Công nghệ ở trường công tác trên cơ sở các kinh nghiệm thu được trong đợt thực tế.	1.1, 1.2	4/6
4.2. Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng được những kiến thức thực tiễn về khoa học giáo dục, lý luận giáo dục Hóa học/Vật lý/Công nghệ vào hoạt động nghiên cứu, dạy học bộ môn Hóa học/Vật lý/Công nghệ	2.1, 2.2, 2.3	3/5
CLO4	Tổ chức hiệu quả được các hoạt động giáo dục Hóa học/Vật lý/Công nghệ ở trường phổ thông.	2.1, 2.2, 2.3	4/5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Phát triển kỹ năng giao tiếp, hoạt động nhóm, tự đánh giá, trau dồi phẩm chất, phát triển năng lực nghề nghiệp và hoàn thiện bản thân.	3.1, 3.2, 3.3	4/5
CLO6	Có phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị, ý thức xã hội, ý thức và kỷ luật lao động, lối sống chuẩn mực, thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường công tác.	3.1, 3.2, 3.3	5/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
<p>Nội dung 1: <i>Những vấn đề chung về tổ chức giáo dục phổ thông; giáo dục Hóa học/Vật lý/Công nghệ óa học, Vật lý, Công nghệ phổ thông</i></p> <p>Báo cáo của chuyên ngành liên quan đến tổ chức giáo dục Hóa học/Vật lý/Công nghệ ở trường phổ thông.</p> <p>Báo cáo của lãnh đạo trường phổ thông về thực tiễn tổ chức quản lý nhà trường; tổ chức giáo dục Hóa học/Vật lý/Công nghệ</p>	10		30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Học cả lớp (PH và QGVĐ); - Semina, trao đổi thảo luận.	Máy tính - Google meet/Zalo - Đọc tài liệu tham khảo
<p><i>Nội dung 2: Thực tế bộ môn</i></p> <p>Tìm hiểu hoạt động nhà trường;</p> <p>Tìm hiểu hoạt động của tổ Hóa học/Vật lý/Công nghệ; giáo viên Hóa học/Vật lý/Công nghệ trong nghiên cứu, giảng dạy và các hoạt động khác</p>		20	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	HV thực tế theo kế hoạch	- Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của đợt thực tế

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
<p><i>Nội dung 3: Thu hoạch đợt thực tế</i></p> <p>Thực hiện theo quy định, rút ra các bài học kinh nghiệm thể hiện trong công việc giáo dục Hóa học/Vật lý/Công nghệ nơi học viên đang công tác.</p>	5	10	30	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Học cá nhân (trình bày, phản biện)	- Đọc tài liệu tham khảo - Thực hiện bài thu hoạch
Tổng:	15	30	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường khi đến lớp cũng như đợt thực tế như: không được sử dụng điện thoại trong giờ học, giờ báo cáo, đi đúng giờ, trang phục đúng quy định.

- Chuẩn bị câu hỏi để trao đổi với báo cáo viên.

- Thực hiện báo cáo thu hoạch đúng quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
10 điểm (lý luận 6,5đ; bài tập 3,5đ).	Thực hiện niên luận (bài thu hoạch)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Nội dung 1, 2	Hiểu sâu lý luận thực tiễn giáo dục Hóa học/Vật lý/Công nghệ vận dụng vào nơi công tác.	1,0

8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Kiểm (2010), <i>Khoa học tổ chức và tổ chức giáo dục</i> , NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
2	Nguyễn Hữu Châu (2005), <i>Những vấn đề cơ bản của chương trình và quá trình dạy học</i> , NXB Giáo dục Việt Nam.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Đức Thâm, Phạm Xuân Quế (2003), <i>Phương pháp dạy học Vật lí ở trường phổ thông</i> , NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
4	Bernd Meier & Nguyễn Văn Cường (2014), <i>Lý luận dạy học hiện đại, cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học</i> , NXB Đại học Sư phạm.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Hoàng Anh

Số điện thoại: 0939399177; Email: nhanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đồng Tháp

Giảng viên 2: TS. Lý Huy Hoàng

Số điện thoại: 0947466633; Email: lhhoang@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác (hoặc địa chỉ): Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

Trưởng đơn vị/ Đơn vị chuyên môn

Người biên soạn

HỌC PHẦN 22: Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ

(Mã học phần: TTM.800, Số tín chỉ: 9): Theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

Căn cứ vào khoản 2, Điều 36 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ Trường Đại học Đồng Tháp, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Báo cáo luận văn tốt nghiệp thạc sĩ là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai nghiên cứu; đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn; thể hiện năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và giải quyết vấn đề thực tiễn của học viên;

b) Phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

c) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm:

Trích dẫn đầy đủ và rõ nguồn tham khảo các kết quả nghiên cứu của tác giả khác (nếu có) theo Quy định về trích dẫn và trình bày tài liệu tham khảo trong đề cương, luận văn, luận án của Trường Đại học Đồng Tháp;

Kết quả nghiên cứu trong luận văn tốt nghiệp thạc sĩ phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào;

Đáp ứng yêu cầu về rà soát, chống đạo văn bằng phần mềm chuyên dụng theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp;

Tuân thủ các quy định khác của pháp luật sở hữu trí tuệ.

d) Trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa và theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp;

e) Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp quy định chung về cách thức trình bày luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.